

TUẦN BÁO  
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

96--150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dộ-Mai, Tống-Từ mới thứ.....	0 30	Mĩnh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Chiêu-Quần công-hồ.....	0 35	Conversation.....	0 70
Bạch-Viên.....	0 35	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Nam-ký.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Tướng-Sơn-hậu-thứ bà giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.....	0 50	Cours d'Annamite.....	2 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý và việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1 \$00
Sử-ký Bê-Thiên điển cả thứ chánh, biểu			

Ai muốn mua thì đến lại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạp mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói là họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

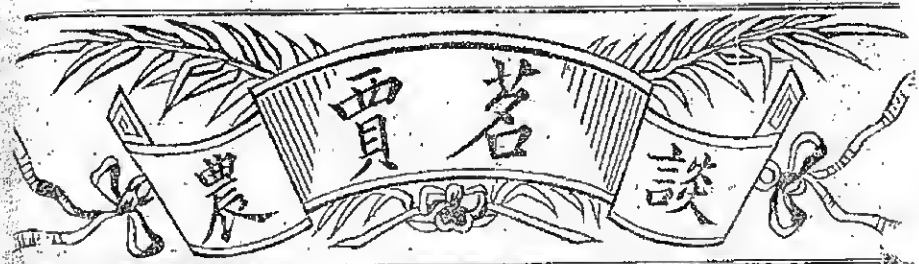
NĂM-QUI-MÃO  
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍNH LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍNH LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi.....	10	Thứ ba	17	Jeudi.....	26	Thứ năm
2	Mercredi.....	11	Thứ tư	18	Vendredi.....	27	Thứ sáu
3	Jeudi.....	12	Thứ năm	19	Samedi.....	28	Thứ bảy
4	Vendredi.....	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE.....	29	CHUẢ NHỰT
5	Samedi.....	14	Thứ bảy				Tháng 8 ANNAM.
6	DIMANCHE.....	15	CHUẢ NHỰT.	21	Lundi.....	1	Thứ hai
7	Lundi.....	16	Thứ hai	22	Mardi.....	2	Thứ ba
8	Mardi.....	17	Thứ ba	23	Mercredi.....	3	Thứ tư
9	Mercredi.....	18	Thứ tư	24	Jeudi.....	4	Thứ năm
10	Jeudi.....	19	Thứ năm	25	Vendredi.....	5	Thứ sáu
11	Vendredi.....	20	Thứ sáu	26	Samedi.....	6	Thứ bảy
12	Samedi.....	21	Thứ bảy	27	DIMANCHE.....	7	CHUẢ NHỰT
13	DIMANCHE.....	22	CHUẢ NHỰT.	28	Lundi.....	8	Thứ hai
14	Lundi.....	23	Thứ hai	29	Mardi.....	9	Thứ ba
15	Mardi.....	24	Thứ ba	30	Mercredi.....	10	Thứ tư
16	Mercredi.....	25	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONGES
Người bôn quốc một năm... 5 \$00 sáu tháng... 3. 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH	1er Page le centimetre \$ 1 50.
Tại Đông-dương	Tự Dủ-Thức	2e Page le cent..... \$ 1 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm... 10 \$00 sáu tháng... 5. 00	ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.	3e Page le cent..... \$ 0 80
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	SAIGON.	4e Page le cent..... \$ 0 60

### LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình, thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

### Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Nếu muốn cho khỏi lộn và quên, thì mỗi khi nghĩ và tính đều chi, hoặc cách hùn đặng buôn vật gì; hoặc số vốn bao nhiêu; số lợi ước đặng bao nhiêu; mỗi ngày ước bao nhiêu, mỗi tháng bao nhiêu, cho đến mỗi

năm bao nhiêu. Trong khi tính đều nào, phải làm siêng, biến tạm vô số, hay là vô giấy để cho nhớ; một ngày nghĩ và tính một ít; thì những đều đã nghĩ và đã tính có nhựt kỷ, không mất không lớn. Cứ vậy tính tới nữa; như trong bài trước lời đã chỉ cách nghĩ tính, hạc bôn bạc lợi, nêu hiết bôn lợi rồi; thì tính tới nghĩa là tính số tiền phải xai phí hao mòn trong một ngày bao nhiêu, người làm công từ lộn đến phố, từ trên đến dưới; tiền nhà, tiền số sách, tiền ăn uống, tiền dầu đèn, tiền dự định; nêu rõ số phải tiêu xai một ngày, ước đặng bao nhiêu; thì số một tháng và số một năm cũng dễ biết. Lúc tính phỏng tiền tiêu phí thành số bao nhiêu trong một tháng, hay là trong một năm; rồi đem trừ với số lợi đã phỏng trước đó; đặng xem coi số phí tiêu xai rồi; mà lợi còn lại là bao

CVN 5H

nhieu; số còn lại đây kêu là lợi hiện. Nếu đem số lợi hiện mà tính sánh với bạc bốn; nếu đem bạc bốn một phần, thì đều buồn đó lập đăng. (Một phần; nghĩa là trong một tháng một trăm đồng đăng lời một đồng) Xem coi; nếu số bạc bốn đăng mười muôn, thì lời một tháng đăng một ngàn; nếu số bốn đăng một trăm muôn; thì một tháng lợi một muôn đồng.

Người mà tính và nghĩ đăng dần đó, thì trong mười phần suy tính một có đăng một mà thôi; còn chín phần nghĩ nữa mới ra việc. Vậy cứ nhứt kỳ mấy đều đã tính rồi đó; cho khỏi quên và khỏi lộn, như lời tôi đã tỏ trước. Nhứt kỳ rồi thì tính tới nữa, tính cách nào cho khỏi sự gian lận, lộn xộn; ấy là tính cách sắp đặt cho phân minh, đều bán buôn cho có thứ tự. Muốn sắp đặt phân minh, bán buôn thứ tự; thì phải lập sổ bộ cho rành-ràng; đều nghị ước cho chắc chắn; người thì hành phải có thứ tự; (Lo tính như vậy thì người mà có hùn vào, có lo chỉ gian lận, khỏi sợ sự mó hớ).

Toan tính một mình, sắp đặt số bốn lợi, việc chỉ phí xong rồi, mới mỗi đều có nhứt kỳ vào giấy, để cho khỏi quên; rồi phải xét kiểm trong trí, coi hoặc nội thôn, hoặc nội lũng, hoặc nội hạt, ước chừng này người có dư vốn; ước phỏng thử mấy người hùn đăng mấy phần; một phần hùn bao nhiêu; tính tới nghĩ lui, xét xem cho tương tât; làm sao cho số phỏng ước đăng quá hơn bằng hai số bạc bốn mình đã định ước chừng. Ấy tục thường gọi là tính chưa hao; liệu bằng hai, sau may mới đăng còn một, thì dầu sao, công việc ắt có lý phải thành.

Nhưng vậy mà xin một đều này; phải cho kỹ và cẩn thận: Lúc tính và nghĩ, cùng suy xét đều lợi hại, lý phải chẳng, thì rằng mà lần lần, ngấm xem một mình mà thôi, chớ có tỏ với ai, dầu anh em, dầu vợ con, cùng bạn thiết, bởi chớ có tỏ ra. Ấy là đều đại yếu sự trong việc lo tính. Bởi sao? Cũng bởi tính việc hùn hiệp buôn chung có nhiều đều tìm tâng cơ trí, nào khác chi dầu tâm sự. Nếu mà bất cẩn, tỏ ra ý mình đang lo tính cho kẻ khác biết thì

việc của mình to làm đây ắt trở ra lộn xộn, không có định ý cách nào nhằm, cách nào không nhằm. Vậy thì tính tới lo xa làm sao cho đăng? Bởi những cơ ấy, cho nên lâu nay không người lập đăng cuộc buôn cho lờn. Đều yêu sự này tôi sẽ cắt nghĩa ra bài sau.

Luong-dũ-Thức, Bần-tre.

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biến, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị đăng rõ, rằng hãng này bán rượu thiệt tốt, đặt rộng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đăng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đăng hãng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức nhơn tư tưởng những lời Thủy-Kiên nói, nên thao thức ngủ không được, đến lúc canh khuya bỗng nghe có người kêu cửa mà vào, rồi nghe Thủy-Kiên hỏi rằng: « Ngươi-Trực đi đâu vậy? » Huyền-Đức bèn ngồi dậy lên nghe; nghe người ấy đáp rằng: « Tôi nghe Lưu-Kiến-Thắng lãnh lãnh từ từ, muốn đến mà dấu, lúc đến thấy va thì mới biết là có danh mà không thiệt, rõ là có người lãnh thì không biết dùng, còn có kẻ dừ cũng không từ đăng, nên tôi đã làm thơ từ biệt và mà đến đây. » Thủy-Kiên nói: « Ông có tài

vương tá, phải chọn người mà phò, có chi lại nhẹ mình mà ra mất Lưu-Kiến-Thắng làm vậy, vô lại anh hùng hào kiệt đã ở trước mắt mà ông chẳng biết sao? » Người ấy đáp rằng: « lời Tiên-sanh nói phải, lắm. » Huyền-Đức nghe rồi cả mừng, mới nghĩ thầm rằng: « người này chắc là Phục-Long, Phụng-Sổ chỉ đây. » Muốn ra mà ra mất lại e thao thức.

Đợi đến sáng ra mới hỏi Thủy-Kiên rằng: « người đến khi khuya ấy là ai vậy? » Thủy-Kiên nói: « ấy là anh em bạn của tôi. » Huyền-Đức xin ra mắt người ấy. Thủy-Kiên nói: « và muốn tìm mình chưa mà dấu, nên đã đi rồi. » Huyền-Đức bởi tên họ người ấy. Thủy-Kiên cười rằng: « tôi! Tôi! Huyền-Đức lại hỏi: « Phục-Long, Phụng-Sổ là ai ở đâu? » Thủy-Kiên cứ vỗ tay cười nói: « tôi! Tôi! » Huyền-Đức này vì xin Thủy-Kiên ra mà giúp mình đăng chung phò Nhà-Hôn, Thủy-Kiên nói, « tôi ở chôn núi non, thông thả đã quên, lại chẳng kham chen gánh việc đời; cũng có người giỏi hơn tôi mười phần đến giúp ông, ông phải rằng mà tìm. »

Lúc đang đàm luận, bỗng nghe ở ngoài người la ngựa hí, Tiểu-dũng vào báo nói có một vị Tướng-quân dẫn mấy trăm quân đi thẳng đến nhà. Huyền-Đức thắp kính, liền mau ra xem, thì là Triệu-Vân. Huyền-Đức cả mừng. Vân xuống ngựa vào ra mắt và thưa rằng: « đêm hôm qua, tôi về huyện, tìm chẳng thấy Chùa-Công nên liền đêm thăm dò đến đây, Chùa-Công phải về cho mau, sợ e có người đến đánh phá huyện mình chăng. » Huyền-Đức bèn từ giả Thủy-Kiên rồi lên ngựa với Triệu-Vân, đồng về Tân-giã, đi đăng vài dặm, bỗng thấy có một đạo người ngựa kéo đến, xem ra là Văn-Trưởng với Đức-Đức, gặp nhau cả mừng. Huyền-Đức bèn thuật việc ngựa bay qua khỏi Đàng-khê, ai này lấy làm khen mừng, liền đem nhau về huyện rồi thương nghị với bọn Tôn-Cảng. Tôn-Cảng nói: « phải viết thơ mà tỏ việc này lại cho Kiến-Thắng hay. » Huyền-Đức nghe lời, bèn làm thơ sai Tôn-Cảng qua Kinh-Châu, Lưu-Biểu đòi vào hỏi rằng: « ta thiếp Huyền-Đức qua Nhượn-dương phò hội, có sao lại bỏ việc mà trốn đi? » Tôn-Cảng dâng thơ lên,

rồi thuật hết việc Thái-Mạo lập mưu mà hại Huyền-Đức, may nhờ con ngựa bay qua Đàng-khê mới thoát khỏi đăng. » Biểu cả giận, bèn đòi Thái-Mạo vào mắng trách nặng nề; lại nói rằng: « người sao dám hại em ta. » Bèn khiển dân Thái-Mạo ra chém đi. Thái-phu-Nhơn ra khóc lóc lấy câu mới khỏi. Biểu chưa ngu; Tôn-Cảng thưa rằng: « nếu giết Thái-Mạo, e Hoàng-Thức ở đây chẳng yên. » Biểu bèn mắng trách Thái-Mạo rồi tha đi, rồi sai con lớn là Lưu-Kỳ đi với Tôn-Cảng qua bên Huyền-Đức mà tạ tội. Kỳ lãnh mạng qua Tân-giã; Huyền-Đức rước vào, bày tiệc thết đãi, rượu vừa xoàn Lưu-Kỳ bỗng liến sa nước mắt. Huyền-Đức hỏi duyên cớ. Lưu-Kỳ đáp rằng: « mẹ ghê là Thái-Thị, thường hay loan mưu mà hại cháu, cháu không biết kẻ chỉ cho khỏi họa, xin chủ chỉ bảo. » Huyền-Đức dạy phải ở chớ hết lòng thảo, bởi tự nhiên vô sự.

Ngày thứ Lưu-Kỳ khóc lạy từ Huyền-Đức mà về; Huyền-Đức cỡi ngựa đưa Lưu-Kỳ ra khỏi thành, như chỉ con ngựa mà nói với Lưu-Kỳ rằng: « nếu không nhờ có con ngựa này thì chú đã về chín suối rồi. » Lưu-Kỳ thưa rằng: « chẳng phải là nhờ sức ngựa, ấy là phước của chủ đó. » nói rồi rung rung nước mắt từ biệt mà đi. Huyền-Đức quay ngựa về thành, bỗng thấy một người bạch khăn đen mặc áo vải và ca và đi đến.

Huyền-Đức nghe cả mới nghĩ thầm rằng: « người này chắc là Phục-Long hay là Phụng-Sổ của Thủy-Kiên nói với ta đây. » bèn xuống ngựa ra mắt, rồi mời vào nhà, hỏi thăm tên họ; người ấy đáp rằng: « tôi là người ở Đình-thượng, họ Đôn tên Phước; nghe ông hay chiêu hiền nạp sĩ đã lâu, muốn đến mà dấu, song chưa tìm đến, nên và đi và ca nơi chợ đăng ghé lòng ông đó mà thôi. » Huyền-Đức cả mừng, đãi làm bạc Thượng-tán. Đôn-Phước nói: « tôi mới thấy con ngựa của ông xin cho tôi coi lại. » Huyền-Đức dạy cỡi yên lặc rồi giắt ra cho Đôn-Phước xem. Đôn-Phước xem rồi nói rằng: « ấy gọi là ngựa Bích-lô, tuy thiệt là Thiên-lý mà song là ngựa

sát chủ, chẳng nên cỏi. » Huyền Đức nói : « đã có rồi ; » Bèn thuật việc bay khỏi Đàng-khê lại. Phước nói : « ấy là cứu chủ chờ không phải sát chủ, nhưng vậy nó cũng phải hại một chủ ; song tôi có một phép trừ đặng. » Huyền-Đức nói : « phép trừ ra thế nào ? » Đôn-Phước nói : « ông có người nào cứu oản chỉ thì đem mà cho người ấy đi, đợi nó hại người ấy rồi sẽ cỏi, thì khỏi sự chi hết. » Huyền-Đức nghe nói biến sắc mà nói rằng : « ông mới đến mà không lấy chánh đạo dạy tôi, lại đem những điều lợi kỉ tổn nhơn mà dạy, thiệt tôi chẳng dám vâng. » Đôn-Phước cười mà tạ rằng : « nghe ông nhận được thuở nay, song chưa biết chắc nên tôi thử ông đó. » Huyền-Đức cũng cải dung dừng dạy mà tạ rằng : « tôi có nhơn đức chi, nhờ tiền sanh dạy bảo. » Phước nói : « tôi từ Đình-thượng đến đây, nghe dân Tân-giã ca rằng : « Tân-giã Mực, Lưu-hoàn-Thức, tự đào thủ, dân phong tục (1). » Thì cũng đi mà thấy sự nhơn đức của ông rồi khắp thiên hạ. » Huyền-Đức bèn phong Đôn-Phước làm Quân-sư điều khiển binh mã.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

(1) Nghĩa là : quan Mực đất Tân-giã là Lưu-hoàn-Thức, từ đến đây, dân no đủ.

## Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 19 Aout 1903 :

Hà-mỹ-Boi, là Cai-tổng hạng ba, tổng Kiên-tượng, hạt Rạch-giã, phải bị cách chức.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 21 Aout 1903 :

Nguyễn-văn-Giáp, lãnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tổng An-ninh-hạ, hạt Tân-an, thế cho Huỳnh-khách-Minh, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 21 Aout 1903 :

Phạm-quan-Huy, là Phó-tổng hạng nhất, tổng Định-an, lãnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng ba, tại tổng ấy, thế cho Võ-văn-Thiên, bị bãi dịch.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Aout 1903 :

Ông Trương-vinh-Thê, là Tri-phủ hạng nhì tại hạt Vĩnh-long, nay đổi đi giúp việc từng quan Tham-biện Mỹ-tho.

Ông Trần-văn-Thiệt, là Tri-phủ hạng nhì tại hạt Long-xuyên, nay đổi đi giúp việc từng quan Tham-biện Hà-liên.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Aout 1903 :

Ông Trần-văn-Phau, là chánh quản lĩnh cơ nhì hạng, nay mắng kỳ nghỉ, phải bỏ đi giúp việc từng quan Tham-biện Gò-công.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 23 Aout 1903 :

Huỳnh-long-Hàng, đặng phục chức lại làm thông ngôn học tập tại sở Hòa-dó.

## Đường đi từ Tay-ninh

lên danh núi Bà-den tục kêu Điện-bà.

tiếp theo

Lần lần rõ thấy lần đi,  
Tang điển thương hải có y như lời.  
Chẳng qua cuộc thế đời đời,  
Cho nên trường xuôi đời đời khác nhau.  
Trước đây có suối Bà châu,  
Chẳng hay ai lấy tích nào đặt tên.  
Hay là khúc vắn phía trên,  
Thứ chim bạc mà rập-rến la kêu.

Cho nên có đó mà nêu,  
Bỏ châu lên nọ đặt dấu suối kia.  
Lời truyền miệng thế như hĩa,  
Lưỡi không xương nói trất tria hiệu sâu.  
Tir đây cho tới suối đầu,  
Vắng cao cội lớn chực bầu dơi bên.  
Ai ai qua lại lâu bền,  
Nhờ ông Đột-Hạnh bắt nên cái cầu.  
Tên cầu Đột-Hạnh bấy lâu,  
Dưới chơn cá lội trên đầu phủ che.  
Rỏ nhìn suối nước trong ve,  
Rao rao tiếng chảy lóng nghe tiêu thiếu,  
Tàng de sao, sên bày nhiều,  
Dầu chen dưng chặt rai nhiều cây ngay.  
Khả khen tiếng nói cũng hay,  
Suối đầu ai khéo đặt bày eo le.  
Trường đây trông trải ai dè,  
Chông gai còn lướt trướng tre mây hối.  
Gió tuông hoảng hoại nhánh chồi,  
Trời cao tưới nước lá chổi vung phân.  
Nginhon ngan rất choan đặt dáp,  
Y suông cao vượt mây lẩn ngã ngan.  
Cho nên lập ngõ chặn dăng,  
Ra tay đồn phát sạch tang gai chòm.  
Lóng nghe hơi bét tiếng om,  
Dường như động thú ra dóm vồn không.  
Rộng bày đường cả minh mông,  
Lời đây ruộng rầy đeo trống nghinh ngan.  
Ruộng nầy dưng bộ có làng,  
Chia riêng Phước-hội ranh ngan suối đầu,  
Ngó lên phía bắc khúc đầu,  
Xóm tên Đây-trại đã lâu đời truyền.  
Tir đây cuộc đất cung liên,  
Ruộng nương nhà cửa đồng miêng dả thôn.  
Bên kia ngọn suối chảy dỏn,  
Bầy lâu miệng thế tiếng đồn Chùa-trung.  
Trên cao dưới thấp là lũng,  
Chùa xen cát, giữa không cùng lịch xinh.  
Có người hương khói giữ gìn,  
Ba căn lợp ngói rộng thỉnh tư bề.  
Cải chung hai nóc gần kề,  
Nhà cũ qua lại bộn bề vách phen.  
Đặt vườn cam quít khắp bên,  
Xem ra thế cũng dặng bên chẳng chơi.  
Bỏ xa tên ruộng nghỉ ngơi.  
Nhiều người lỡ bước ngụ nơi am nầy.

Bao nhiêu lối thiệt nơi này,  
Dầu ai đến cũng kính rầy dấu nhận;  
Khách lạ mặc lúc rảnh rầu,  
Gặp đây thôi cũng chàng rầu rĩ nhau.  
Leo lên đá mặt lác đầu,  
Vòng còn kêu hỏi đoạn sáu cẳng nguyên.  
Trên huyền vô dưới huyền tiến,  
Giới reo nước chảy tranh huyền khay trên.  
Phỉ lòng dưới nước trên kiêu,  
Chim chào mừng rỏ đập diều rỏ ren.  
Đôi bên trác gỗ đua chen,  
Nhiều cây ngọn bích nhánh xen bông vàng.  
Tới đây tạm chôn nghỉ an,  
Quét thanh buổi bậm thạch bàn leo lên.  
Chẳng bằng ngồi lại một bên,  
Cùng nhau hòa thuận dưới trên vui vầy.  
Cáo lương vật thực sắp đây,  
Cả tôm cả gỏi liệc bày xinh xan.  
Rượu trà ai nầy xoàn xoàn,  
Rỏi đây lại đặt một đoàn xuống khe.  
Dợt dài nước lóng trong ve,  
Cả xao xiên lội các khe rơi vàng.  
Bầy riờ trong dạ vững an,  
Vắng nghe là động rộn ràng lo âu.  
Trở ra thầy lữ mỗ hầu,  
Đuôi răng ai biếu dón hầu làm chỉ.  
Bồi bấy chẳng có lẽ nghỉ,  
Trẻ già nào biết tôn ty như người.  
Tir đây cách đất xa trời,  
Càng cao càng lớn dơi đời vược lên.  
Ngàn muôn năm thế chất bền,  
Đắp xây bờ cõi dứt nên đá xanh.  
Chập chổng lợp đá lợp ranh,  
Tư bề đường thế lập thành cái dinh,  
Lên theo mây khúc đường chinh,  
Mỏi mệ hai gỏi gặp ghình đá rung.  
Cải chen dưng rai lạ lũng,  
Gốc ở ông có đất bích bùng dả che.  
Đưa xuân lại muốn rước bề,  
Xa nghe đến dơi động ve vẫn giải.  
Lời xen mây sợi bày gai,  
Lỡ xen tre, trúc, mít-nài lá buôn,  
Rảo xem khắp đủ mọi người,  
Chả là, mặc cắt, cao buống trở xây.  
Trở trâu ai khéo đặt bày,  
Thụ lều, chum gỏi, rảng bay, ở rống.

Gắm thay sự bởi hóa công,  
Thập sáu dự trữ khoản phòng kim ngân.  
Trèo leo vọi vọi mây từng,  
Vừa trông thấy miếu giữa chừng cái ngân.  
Thưa thưa ngôi lợp một gian,  
Sơn quán để chữ Hồ lang lạng vi.  
Dấu ai lên xuống chỗ nỉ,  
Ghé vào nhàn nhàn lối nghĩ theo thường.  
Có nhiều kẻ gặp trán Hương.  
Kỷ nam, nường gốc thọ tặng thiêu chỉ.  
Cây có lối đứng loạn hệ,  
Ngọc lạnh ẩn đá may khi ai tường.  
Vượng, chuyển trao thầy để thương,  
Công hầu bảy nhảy rộn ràng rước đưa.  
Đền đây thôi cũng thừa ra,  
Trèo lên một nhẽ nghĩ vừa nghe chuông.  
Lần lên cảnh thầy luôn tưởng,  
Khắc chỉ thàng bắt nổi luôn mây trên.  
Sắp xây như thế đắp nền.  
Chúa tô lợp ngôi nóc bên ba gian.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây-ninh, Thông-sự: Tô-nợc-Dương,  
phụng diễn

## Nhị thập tứ hiệu thi.

(tiếp theo)

### CHÂU. 5 — Từ-Lộ hiệu thi.

Vì thân đội gạo lúc cơ hàn,  
Từ-Lộ ăn rau chẳng chút than;  
Phỉ dạ vầy vui khi khôn khó,  
Đau lòng hiểu quanh lúc giàu sang.  
Ngâm câu cúc dục sâu thêm thắm,  
Vịnh chữ cú lao lụy lại càng;  
Ước vọng song toàn như thuở trước,  
Một ngày sum hiệp đáng ngàn vàng.

Tục điệu

Đau lòng Từ-Lộ vô cùng,  
Vầy vui cam chỉ thung dung một mình.

### CHÂU. 6 — Lão-Lai từ hiệu thi.

Lão-Lai bảy chục ở đời Châu,  
Từ-Hiệu khăn khăn giữ việc đầu;  
Tân thực thung-dương tìm vật quý,  
Đường sanh huyền thất lăm phương mầu.  
Ơn sâu nghĩa nặng hằng lo đáp,  
Lộc cả quyền cao chẳng mộ cầu;  
Nhờ tuổi song thân mừng lại sợ,  
Mừng mừng sợ sợ, sợ càng âu.

Tục điệu

Lão-Lai tuổi đã bảy mươi,  
Học đời trẻ bé cha vui mẹ cười.

### CHÂU. 7 — Viêm-Tử tánh hiệu thi.

Sửa hru Viêm-Tử ước ngày đêm,  
Hầu nhỏ song thân mắt dạng em;  
Đội lốt nai con ra sức kiếm,  
Theo chơn lộc mẹ gần công tìm.  
Nhận lăm người dữ toan làm hại,  
Thú thiệt trẻ lành đứng thốt nghiêm.  
Từ-Hiệu rõ lòng càng cảm mến,  
Bản sẵn cho sửa tặng khen thêm.

Tục điệu

Sửa hru Viêm-Tử lo tìm,  
Mẹ cha nhỏ, uống, mắt em bình lành.

### HỚN 8 — Đông-Vĩnh hiệu thi.

Hớn xưa Đông-Vĩnh lúc lừng danh,  
Dệt mướn tông thân cốt nệ công;  
Phận trẻ nhọc nhằn chi quần đệ,  
Phách già âm cúng mới an lòng.  
Nhà nghèo con thảo đôi biểu lạng,  
Nước loạn tôi ngay thề ngôi phong;  
Từ-Hiệu vẹn-vuyên trời cảm động,  
Cho tiền giúp gỡ nợ nần xong.

Tục điệu

Lành tiền dệt mướn tông thân,  
Tiền nga cảm động giáng trần giúp công.

Trần-Duy-Thanh

## LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu đẳng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi, lại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dạng là: xe máy lư,  
máy may, súng Tiên-thương, khóa tử sắt,  
đồng hồ; còn máy nói và máy đơn thì  
chúng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quới hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lò và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tên hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn,  
đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan, quí-khách  
dàng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có  
bán rượu ngon ngọt bổ mát, và có cơm  
lấy mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch  
sẽ ngon béo, vị văn dẳng mực, như nhà  
hàng của người Langsa; lại có dăm dờ ngon  
khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi  
tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh  
ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$40

Giá 15 cachets ..... 15 00

Đùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho  
hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng  
mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và  
quí khách muốn Yên-âm, xin tỏ trước đăng  
sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đất, hoặc bánh  
ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến  
tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết lời kính  
xin chư vị đối chất tình mặt với tôi, là người  
bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy  
dần tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Sứ Nam-kỳ.

Ngày 26 Aout 1903.

Giá Lúa Gạo

	VĨNH-LONG	CỎ-CÔNG	PHÚ-XUÂN
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 63 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 60	3 \$ 60	3 \$ 60
Gạo lứt nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.....	5 Phấn thóc trong 1 trăm 10	"	"
Vào bao sắn, khối thóc 20	"	"	"
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dầu sáng và tối xau.	"	"

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

### Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRÉ

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ, tướng,  
truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-tho  
chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,  
giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin  
rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết  
công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ  
trang Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy  
thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.



# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đồng nguyên	Sử-ký Bê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu
cuốn một năm là 50 số giá.... 6\$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.... 0 40
Thơ Lục-văn-Tiên..... 0 60	Sách Sử ký Nam-việt đồng bia.... 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất. 0 25	Phong-hóa Điều-bành..... 0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Tứ-Thơ cuốn nhĩ..... 1 60
Nhị-dộ-Mai..... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhĩ nhĩ 2 00
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition)..... 0 20	Conversation..... 0 70
Thơ Tổng-Tử..... 0 30	Vocabulaire Annamite français..... 1 60
Chiêu-Quần công-hố..... 0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ..... 1 20
Bạch-Viên..... 0 35	Miscellannée..... 1 40
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá..... 0 30	Cours gradué..... 2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán. 0 50	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Và việc hộ và việc thương-mại của người
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	Bốn quốc..... 1 \$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi.....	10	Thứ ba	17	Jeudi.....	26	Thứ năm
2	Mercredi.....	11	Thứ tư	18	Vendredi.....	27	Thứ sáu
3	Jeudi.....	12	Thứ năm	19	Samedi.....	28	Thứ bảy
4	Vendredi.....	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE.....	29	Cửa Nhựt
5	Samedi.....	14	Thứ bảy				Tháng 8 Annam
6	DIMANCHE.....	15	Cửa Nhựt	21	Lundi.....	1	Thứ hai
7	Lundi.....	16	Thứ hai	22	Mardi.....	2	Thứ ba
8	Mardi.....	17	Thứ ba	23	Mercredi.....	3	Thứ tư
9	Mercredi.....	18	Thứ tư	24	Jeudi.....	4	Thứ năm
10	Jeudi.....	19	Thứ năm	25	Vendredi.....	5	Thứ sáu
11	Vendredi.....	20	Thứ sáu	26	Samedi.....	6	Thứ bảy
12	Samedi.....	21	Thứ bảy	27	DIMANCHE.....	7	Cửa Nhựt
13	DIMANCHE.....	22	Cửa Nhựt	28	Lundi.....	8	Thứ hai
14	Lundi.....	23	Thứ hai	29	Mardi.....	9	Thứ ba
15	Mardi.....	24	Thứ ba	30	Mercredi.....	10	Thứ tư
16	Mercredi.....	25	Thứ tư				

Imprimerie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY TH

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tư Dũ-Tước

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre. \$ 1.50

2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1.00

3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0.80

4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0.60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước đây vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Cách nghĩ nghĩ tính toán, đăng lập bần hiệp buôn bán, xét cho kỹ, thì cũng chẳng khác chi cách bày biện ý khéo trí khôn mà lập máy khâu máy nọ, đăng đủ sức người, việc mau mà

lì tèo, ít nhọc mà lợi nhiều. Thiết cũng khó, nhưng biết thế và chỉ bên phần mỗi, một ngày tìm một ít, thì nhiều ngày tìm được nhiều; xem coi, có phải là chỉ quyết lòng bền, dầu khổ-sao cũng làm được. Bởi vậy có câu: «Thế thượng vô năng sự, nhơn làm tự bất kiên.» Nghĩa là: «Trên đời không việc khó, lại người lòng chẳng bền».

Chẳng những một lòng bền quyết chí, biết thế phần hoai mà thôi, mà lại phải biết cho rõ việc yêu sự, là chỗ tôi đã tỏ rõ trong bài trước. Nghĩa là: trong lúc đang tính toán nghĩ nghĩ, sắp đặt trong trí, và nhựt kỳ mỗi đầu của mình đã nghĩ, thì chớ khá tỏ ra cho ai hay, dầu vợ con, bạn bè, anh em, cũng chẳng nên cho biết, chớ của mình đang tính mà chưa thành; bởi vì sợ rồi rầm rộ, xôn xỉn mình, thì cách thế của mình đây phải

# Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mạng và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dặng rõ, rằng hàng nếp bán rượu thật tốt, dặt rỗng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhĩ) dặng bán rượu nếp, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã lộ đó mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu nếp có nhãn lưỡng-long).

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo từ ở Kỳ-châu về Hứa-xương, thường có ý thâu đoạt đất Kinh-châu; nên sai Tào-Nhơn, Lý-Điền với bọn Lữ-Quảng, Lữ-Tướng lãnh binh ba muôn đến nơi Phàn-Thanh dặng dõm hành đất Kinh-nhơn.

Lúc ấy Lữ-Quảng với Lữ-Tướng bầm với Tào-Nhơn rằng: « nay Lưu-Bị đón binh nơi Tân-giã, chiêu binh mãi mã chứa củ đón lương, thì là chí chẳng vừa, phải trừ cho sớm; và hai anh em tôi từ về đầu Thừa-Tướng đến nay chưa có chúc công chi, xin cho anh em tôi lãnh năm ngàn binh rổng ra lấy đầu Lưu-Bị về dâng cho Thừa-Tướng. » Tào-Nhơn cả máng bên diêm năm ngàn binh cho anh em họ Lữ qua đánh Tân-giã. Quân thám thính về báo với Huyền-Đức; Huyền-Đức bên thỉnh Đơn-Phước thương nghị, Đơn-Phước nói: « nếu có binh giặc đến, thì chớ nên dễ cho nó vào tới bờ cõi, phải khiến Quang-Công dẫn một đạo binh ra phía tả chặn đang giữa; Trương-Phi dẫn một đạo binh ra phía hữu chặn đánh phía sau còn Chử-Công thì dẫn

Triệu-Vân đem binh ra đón đánh phía trước, thì giặc ắt tan. » Huyền-Đức y theo lời, bèn sai Quang, Trương hai người đi rồi mình với bọn Đơn-Phước, Triệu-Vân dẫn hai ngàn người, ngựa, ra thành ngăn đánh; đi dặng vài dặm, liền thấy phía sau núi bụi hay lập đầu, Lữ-Quảng, Lữ-Tướng dẫn binh vừa đến; hai bên nhận binh xong, Huyền-Đức ra ngựa kêu lớn rằng: « mi là người chi, mà dám xâm phạm bờ cõi ta? » Lữ-Quảng ra ngựa đáp rằng: « ta là Đại-tướng Lữ-Quảng, vắng mạng Thừa-Tướng đến bắt ngươi. » Huyền-Đức cả giận, khiến Triệu-Vân ra ngựa; hai tướng đánh nhau chẳng dặng vài hiệp, Triệu-Vân đâm một thương, Lữ-Quảng nhào xuống ngựa, Huyền-Đức xua binh vừa giết, Lữ-Tướng ngăn trở không nổi, rút binh bỏ chạy; lúc đang chạy, bên đằng có một đạo binh xông ra, là Quang-vân-Trương lừa giết một trận; Lữ-Tướng binh hao hết nửa, cuốn vó chạy dài chạy chẳng dặng mười dặm, lại có một đạo binh xông ra chặn đang, làm đầu một tướng huơ xà-mâu hét lớn lên rằng: « Trương-Dục-Đức đón đây! » liền thẳng đến đánh Lữ-Tướng, Lữ-Tướng chẳng kịp trở tay, bị Trương-Phi đâm một xà-mâu năm ngày cần cuộc, còn bao nhiêu binh tướng vó tán chạy trên rào. Huyền-Đức hiệp binh đuổi theo, bắt dặng hơn nửa, rồi thâu binh về Tân-giã, trưng đãi Đơn-Phước, khao thưởng quân sĩ.

Nói về binh thua chạy về ra mắt Tào-Nhơn, nói hai anh em họ Lữ bị giết, quân sĩ bị bắt rất nhiều; Tào-Nhơn cả kinh; bên thương nghị với Lý-Điền. Điền nói: « bởi hai tướng ấy khi giặc lâm nên mới thác, nay phải ập binh đứng đánh, dặng bầm báo cho Thừa-Tướng hay dẫn đại binh ra đây mà trừ giết mới xong, ấy là chước hay. » Nhơn nói: « không phải, nay hai tướng đã thác tại hao binh hết nhiều, cái cửu này chẳng lẽ chẳng trả, nghĩ thành Tân-giã cũng như viêo đạn, có chi mà phải nhọc Thừa-Tướng đại binh. » Lý-Điền nói: « Lưu-Bị là tay nhơn kiệt, chẳng nên khinh dễ. » Nhơn nói: « ông sao nhất tâm vậy? » Điền nói: « phép binh có nói rằng: biết người biết ta, trăm trận trăm thắng, tôi không phải nhất, e vì đánh không thắng

dặng. » Tào-Nhơn giận nói: « ông muốn ở hai lòng sao, tôi sẽ đi bắt sống Lưu-Bị bây giờ. » Điền nói: « nếu Tướng-Quân đi, thì tôi giữ Phàn-Thanh. » Nhơn nói: nếu người chẳng chịu đi, thì quả là muốn hai lòng. » Cực chẳng đã Lý-Điền phải hiệp với Tào-Nhơn diêm binh hai muôn năm ngàn, độ qua sông, kéo thẳng đến Tân-giã.

Muốn biết hơn thua thế nào, và nghe bài sau phần dãi.

Hồi thứ ba mươi sáu.

Tiêu-Đức dụng kế đoạt Phàn-thành, Ngươn-Trực lên ngựa tiêng Gia-Các.

Nói về Tào-Nhơn giận lắm, bèn kéo hết binh của mình suốt đêm qua sông, ý muốn ập nhào thành Tân-giã.

Nói về Đơn-Phước thẳng trận về Tân-giã mới nói với Huyền-Đức rằng: « Tào-Nhơn đón binh nơi Phàn-thành, hề nghe hai tướng bị giết ắt cử đại binh qua đây. » Huyền-Đức nói: « nếu như vậy thì liệu thế nào mà đánh? » Phước nói: « nếu chúng nó kéo hết binh đến đây, thì Phàn-thành bỏ trống, phải nhơn dẽp mà đoạt luôn đi. » Huyền-Đức hỏi kè. Phước kể lại nói nhỏ rằng: « ..... như vậy, như vậy. .... » Huyền-Đức cả mừng, dự bị trước đã xong. Bỗng báo nói Tào-Nhơn dẫn đại binh đã qua sông rồi. Đơn-Phước nói: quả chẳng khỏi như lời ta liệu trước. » Bên thỉnh Huyền-Đức đem binh ra cự; hai bên giáp trận, Triệu-Vân ra ngựa, bên kia Tào-Nhơn Lý-Điền xông ra đánh với Triệu-Vân, đánh chừng mười mấy hiệp; Lý-Điền liệu đánh không lại, quảy ngựa thoát chạy; Văn-giục ngựa đuổi theo, binh bên kia bắn giết bại bên bên thâu binh về trại. Lý-Điền về ra mắt Tào-Nhơn nói: « binh họ rổng mạnh, chẳng nên khinh đánh chỉ bằng về Phàn-thành. » Tào-Nhơn giận nói: « lúc chưa ra binh thì người đã làm cho rồi lòng quân ta, nay lại nhườn trận, tội dặng chém đầu. » Bên nạt quân đao phủ đem Lý-Điền ra chém. Chúng tướng khuyên giải hết sức mới khỏi; rồi khiến Lý-Điền dẫn binh đi sau, Tào-Nhơn dẫn binh đi trước. Ngày thứ giục trông lần binh ra đến nơi mới lập một

trận, rồi khiến người hỏi Huyền-Đức rằng: «Cố biết trận ta chăng?» Đôn-Phước lên chỗ cao xem một hồi, rồi gọi Huyền-Đức rằng: «ây gọi là trận Bắc-môn-kim-lúa; bắc-môn là: Hưu, sanh, thương, đồ, kiên, từ, kinh, khai; như cứ cửa sanh, cửa kiên, cửa khai mà vào thì tốt; nếu nhờ cửa thương, cửa kinh, cửa hưu mà vào, thì bị thương, còn vào cửa đồ cửa từ thì ắt thác; nay trận Bắc-môn tuy lập ra để chinh, song cửa giữa thiên người chủ trì; nếu cứ phía góc Đông-Nam là cửa Sanh-môn mà đánh vào, rồi qua phía chánh Tây là cửa Kiên-môn mà ra thì trận ấy phải hư.» Huyền-Đức truyền cho quân sĩ hàng ngũ nghiêm chỉnh, rồi khiến Triệu-Vân dẫn năm trăm quân cứ phía Đông-Nam áp vào, rồi vòng qua phía Tây mà ra. Triệu-Vân lãnh mạng huơu thương giục ngựa dẫn binh cứ góc phía Đông-Nam là hét đánh vào, Tào-Nhơn chạy qua phía Bắc, Triệu-Vân chẳng theo, cứ xông ra phía Tây, rồi lại cứ phía Tây đánh vòng qua phía Đông-Nam, binh Tào-Nhơn cả loạn; Huyền-Đức xua binh vừa giết, binh Tào cả thua chạy rảo. Đôn-Phước chẳng cho đuổi theo, thâu quân về thành. Nói về Tào-Nhơn thua rồi một trận, mới tin lời Lý-Điền, bèn thỉnh Lý-Điền thương nghị, lại nói: «trong quân Lưu-Bị ắt có kẻ hay; nên trận ta mới bị phá.» Lý-Điền nói: «binh ta tuy ở đây, chỗ lợi thiệt lo cho. Phần-thành lắm.» Tào-Nhơn nói: «đêm nay đi cướp trại, như dặng thừng thì lập kế khác, bằng thua thì lui binh về Phần-thành.» Lý-Điền nói: «Huyền-Đức ắt có dự bị.» Nhơn nói: «nếu hay nghĩ như vậy, thì dụng binh sao dặng.» bèn chẳng nghe lời Lý-Điền, mình dẫn binh đi trước khiến Lý-Điền đi sau làm hậu ứng.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

## Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Nguyễn-phủ-Nhuận, lãnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tổng Binh-phủ, hạt Vĩnh-long, thờ cho Nguyễn-văn-Hội, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Đỗ-thời-Vân, là Thương-biện thí-sai tại kho bạc Nam-kỳ, bị truất bổn ngày lương, vì làm việc không dặng từ từ.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Nguyễn-văn-Khuyết, là thông-ngôn thí sai hạng nhứt, tại sở hạ-đồ, phải bãi dịch, kể từ ngày 25 Aout 1903 vì thi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Lai-văn-Ngay, là đội lính cơ nhì hạng, tại hạt Bền-tre; bị cách chức bởi lãnh hạnh lương lạng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 4 Septembre 1903:

Nguyễn-văn-Khuê, là đội lính cơ hạng nhì, tại hạt Mỹ-tho, phải sục chức xuống làm Cai hạng nhứt, vì trễ nải công việc.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 4 Septembre 1903:

Tân Mộc, Phó-tổng nhì hạng, tại tổng Bang-chrum, hạt Tây-ninh, lãnh cấp bằng làm Cai tổng hạng ba tại tổng ấy, thế cho lên Srang, bị cách chức.

Tên Ngươn, lãnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Bang-chrum hạt Tây-ninh, thế cho tên Mộc, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 5 Septembre 1903:

Huỳnh-văn-Lưu là Cai-tổng hạng ba tại tổng Dương-Minh hạt Chợ-lớn, dặng phục nguyên chức lại.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 7 Septembre 1903:

Tên Hul, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Thành-tam, hạt Châu-độc dặng phép thôi y như lời xin.

Tên Yel hay là Yen. Phó-tổng hạng nhứt, lại tổng Thành-Tam hạt Châu-độc, lãnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng ba tại tổng ấy, thế cho tên Hul, xin thôi.

## Đường đi từ Tây-ninh

lên đánh núi Bà-den tục kêu Điện-bà.

tiếp theo.

Ngồi trên sân ghê sân bàn,  
Thở chung cốt phật tây phan rước về.  
Biển sơn thật phật ề hề,  
Lục bình quả từ bậu bể trái bông.  
Gần kẻ có dây trù phòng,  
Danh khi bốn đạo có lòng tới lui.  
Khườn linh nhứt khúc vung' bối,  
Lời dây thầy rỏ thiệt rỏ Bà-den.  
Dựng ngôi trên đá tự nhiên,  
Hình dứng cốt cách nhỏ nhen hơn người.  
Vi chưng màu sắc kém tươi,  
Không xanh không trắng nên dới đất tên.  
Dị kỳ đá lợp mái trên,  
Ba bể dưng kính vách phía lơn chui.  
Gọi rằng cái điện rỏ rồi,  
Bây giờ mất thầy bằng hồi cảnh tiên.  
Dấu ai muốn biết đạo nguyên,  
Bóng Lai dây cũng nhơn duyên một trời.  
trèo cao vọi mội ngát hơi,  
Lại lần trở xuống qua nơi hang chằm.  
Người tu vốn thiệt Annam,  
Lấy tên sai đó đặt làm tên hang.  
Lần theo máu nước đạo sang,  
Đa chen dưng chắc dọc ngan chặt chống.  
Cuốt nẩy địa mạch ắt thông,  
Đôi hên bạch hổ thanh long đua tây.  
Kiến tốt sanh có nguồn hay,  
Tự nhiên trong đá nước bày dọt thanh.  
Lời môn độc-lại có quan,  
Tiêu lên muốn một vịnh thành chời chừn.  
Chim kêu độc nhảy tung bùng,  
Đã ai hiểu dặng mây từng cao xây.  
Non Châm tục gọi là đây,  
Nhà tranh âm ngồi cắt bày nghinh ngan.  
Sau hê lại có thạch bàn,  
Chất lên nhiều lớp hồ han sau vào.  
Tuy là to nhỏ khác nhau,  
Giống như bèn diệu có bao bịch bùng.  
Ở theo kiến tịnh chung dung,  
Tiếng hoàng kêu tiếng lạ lừng hồi đon.  
Giở cao mở đồ như son,  
Bay qua đáp lại nơi hòn bên kia.

Phao phao phơi trắng đá bia,  
Vược lên cao khỏi tư bề khôn qua.  
Nhờ ơn trời đất chẳng già,  
Tóc râu xanh biết mình ngà tin anh.  
Lông nghe miệng thê đánh rành,  
Kêu tên hồn bạc dưới danh mở sáu.  
Hồ han khôn nổi bãi cầu,  
Đôi bên cao vược trong bầu cang khôn.  
Trăm ngàn năm chứa dập dón,  
Cũng như đắp lũy xây dón khổ leo.  
Kia là giốc, nọ là dèo,  
Lần lên cho khỏi hiểm eo mây đường.  
Thầy nhà lợp thiệt lỗ tường,  
Cửa Quan chánh bỏ bốn phương dền thường.  
Tội dầy tường đã hết đường,  
Ai dè lỗ thầy một vương chuỗi cây.  
Lần xăn chìm sọc một bầy,  
Chết chiu rồi lại là rầy vang tai.  
Vương chơn dây cát chời mai,  
Chỗ nấy thầy dãi rập gài đạo tra.  
Rình rang tục ngã nhánh ve,  
Sắng dánh có lửa lăm le dột chời.  
Cách dây thông thả dặng rỏ,  
Đánh phong vừa thầy bằng hồi thang mây.  
Dứng trên mặt đất bằng dầy,  
Năm mươi hồn đá sắp bày chung quanh.  
Có quan Tham biện Séville,  
Cắt nhà lợp ngôi để dành xuống lên.  
Bậu bể cửa vách vàng phen,  
Muông làm cho dặng chắc bên mà chơi.  
Còn nhà lợp thiệt gần nơi,  
Bời chừn đồng tử tới bởi sắp ngan.  
It nhiều song cũng mở mang,  
Xây lên cột đá ciment trét vào.  
Có lóng bằng kiến vọi cao,  
Thầy-tinh chẳng khác chừn nào sạch trong.  
Chung quanh có thép bọc phòng,  
Vàng vàng trắng trắng xây vòng kêu bon.  
Chữ trên phen vách chẳng mòn,  
Tên quan độc học hầy còn như in.  
Lời môn dè mội choán rành,  
Trần ai quét sạch mây xanh về rống.  
Ngồi coi nam, bắc, tây, đông,  
Thầy bên hòn cầu chấp chống cao xây.  
Xóm làng xuôi đá ở vậy,  
Suối vàng thiên hạ phía tây ruộng dống.



Phía nam chằm mọi ở đông,  
Kêu rằng là suối khe đơn rõ ràng.  
Bốn phương lập nghiệp vùng vàng,  
Đưa nương tạo hóa muốn ngàn xuân thu.  
Cuộc cờ chưa rõ đỉnh đù,  
Tiền còn ngồi đó coi cù lên mây.  
Viết ra trương giấy chưa đầy,  
Lời quê tiếng kịch đặt bày nghề chung.

CHUNG.

Tây-ninh, Thông-sự: Tô-ngọc-Đường,  
phụng diện.

## Tài tho luận

(tiếp theo)

Người làm ruộng nhờ đất nước mà làm nên cũng phải; hèn gì những người có di dền đều hay nói rằng: làm thì làm chơi mà ăn thì ăn thiệt, lại có lời lục đục: đất củ dãi người mới. Tôi tưởng làm đời đá như thế chắc phải mang nghèo, ai ngờ chừng nửa tháng bầy trời hạn xấp tức mười bữa, cỏ dãi chết hết, lúa gặp nước dục bất hén, tới thời hết chỗ nói: tôi thấy lúa tốt buổi vợ chồng lời mừng.

Ái dè tốt lắm cũng chưa phải trúng; may dẫu người thổ nhơn từng trải qua lại thấy vậy biểu phải đuổi trâu vào ăn cho bớt đi, kéo dè đến ngày nó lột má không có bột nào. Bởi nhiều người nói lắm, nên phải đi cầu lừ chủ trâu đuổi tôi cho ăn; trong 2, 3 ngày trâu lột lớp ăn, lớp dạp, tới trong lừ nghĩ phải mà nghe, chớ trước mất thấy trâu dạp buổi lúa sồn sớt, dưỡng thể thì đau lòng, trâu dạp, vừa dục thì trời lại mưa xuống, ban dẫu mưa nhỏ sau mưa to gần lột tuần lễ, mưa ấy dục rồi thì lúa tốt lại. Lấn này lúa tốt buổi thấp, một buổi nhẩy ra 2, 3; buổi sum sẽ đá dấy qua đến hết tháng làm lại rất trở bông, buổi nào đều triệu những bông lúa mà thôi, dóm không thấy lá; một buổi 6, 7 bông, cái còn bông con biết dẫu mà dè: Cơ trời khiến nên vợ chồng con cái mắng rở, vợ cùng, qua tháng chạp, gạt rồi dạp tính phỏng một công chừng 25, 27 gạ, năm ấy tôi làm 30 công mà liệu xài nợ nần rồi còn dư hơn 450 gạ.

Thiên hạ, có bác, anh em coi lấy đó mà coi, tôi từ ngày thất thổ lại đến lúc này, rày đây mai đó, chuyện cần phận sự, cuối lự làm ăn, mà khi đủ ăn lúc thiếu xài; ngày làm dặng

lúc làm không dặng. Tuy tiếng tục của cô ngữ rằng: ba chim ba nử, là lấy lời dãi khái mà nói: chớ tôi nghĩ trong ba lần ba là chín, chín lần chín là tám mươi một mới nhăm cho.

Ôi thôi! Con người sanh trong thế, xưa còn không mấy người bảy chục tuổi thay; hườn chỉ lúc bắc loạn đường nấy mà trở phủ họ cho già, chịu đời dư tám kỷ, lại trạng mạo li suy, rất nên may mắn máng quả đời máng. Song buồn cho ngày hương lửa về sau.

Tôi xong lược buổi trước, quạt tay tỉnh thử ngoài ba mươi năm rồi. Nay luận biện thơ thất nghệ chơi, xin quý nhơn chớ chấp.

À chuyện làm ruộng lời Sóc-trăng chưa dục, song mệt quá dè sau sẽ tiếp.

Bản-gian: Phan-công-Vô lão phu.

## Nhị thập tứ hiệu thi.

(tiếp theo)

HỚN 9 — Giang-Cách hiệu thi.

Giang-Cách cô đơn lúc loạn ly,  
Lánh nạn công mẹ tách ngàn di;  
Âm no tuổi bạt hằng lo lắng,  
Khó nhọc dẫu xanh chẳng quản chi.  
Hết sức thờ thân chòm xóm mền,  
Dạy công học đạo nước làng vi;  
Hiền-Liêm chức cử vang thiên hạ,  
Thường kẻ kinh thành sự mẫu nghi.

Tục điệu

Loạn ly Giang-Cách bản hàn,  
Kẻ vai công mẹ lìm dặng sanh phương.

HỚN 10 — Huỳnh-Hương hiệu thi.

Huỳnh-Hương mẹ khuất thâm vô cùng,  
Chín tuổi thờ cha trọn thủy chung;  
Hạ lại, quạt quơ mền chiếu ấm,  
Đồng qua, minh ập nệm chăn nóng.  
Bàn mủ tóc gạt không hay nức,  
Tấm tiệp da mồi chẳng biết rung;  
Quận thú cảm tình chỉ xiết kẻ,  
Thiếu niên hiệu đạo biển nên công.

Tục điệu

Huỳnh-Hương sự phụ vẹn toàn,  
Tuổi vừa nên chín biển ban hiệu từ.

TÀN 11 — Vương-Trường hiệu thi.

Lâm con hiệu đạo Tàn, Vương-Trường,  
Mẹ ghê chua cay thâm mọi đường;  
Già ước cá chim trâu lười dục;  
Trẻ ồm trời dãi động lòng thương;  
Ly-Ngư dưới giá lên cồng dị,  
Huỳnh trước trên mây xuống lạ thường;  
Mọi dạ kính thành dều thảo thuận,  
Ghét ngen đối tảnh lại yêu đương.

Tục điệu

Mẹ sau lòng ở dặng cay,  
Vương-Trường hiệu thuận lâu ngày cũng thương

HỚN 12 — Ngô-Mãnh hiệu thi.

Nhà nghèo tuổi trẻ khổ trăm bề,  
Ngô-Mãnh dèm hè khổ ngũ nghề;  
Xối ruột mẹ cha già ồm yêu,  
Trải thân mòng muối cắn no nê.  
Những ngờ phi dạ hay chưa dè,  
Nào ngờ cánh hồng cử dấp ve;  
Tuy nhỏ mặc dẫu gan chẳng nhỏ,  
Hiền từ kẻ lớn thầy càng ghê.

Tục điệu

Dèm hè Ngô-Mãnh năm trần,  
Đưa lưng muối cắn song thân xin chữa.  
(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-duy-Thanh

## LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy

cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư,  
máy may, súng Tiểu-lương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nói và máy dơn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quới hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi dền cho lời và  
viết thơ nói cho rõ ràng lữ tôi sẽ vội  
lo và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tận hiệu.

Ngày 26 Aout 1903.

GIÁ LÚA GẠO

Lúa, mỗi tạ 150 cân bay là 68 kilos,  
chở đến nhà máy.....

Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 Phấn thóc  
134 cân hay là 60 kilos) trong 1 trăm  
700.....  
Vào bao sẵn, khối thuế.....  
Gạo trắng nhà máy.....

	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	PHẬT-XÁU
Lúa, mỗi tạ 150 cân bay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 60	3 \$ 60	3 \$ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 Phấn thóc 134 cân hay là 60 kilos) trong 1 trăm 700.....	10		
Vào bao sẵn, khối thuế.....	15		
Gạo trắng nhà máy.....	20		

Tùy theo  
đầu sàng và  
tốt xấu.

## CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TÀI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BẾN-TRÉ

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ, tượng,  
truyện sử, cùng sách Minh-lâm. Từ thơ  
chữ nhự có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,  
giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin  
rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc  
công lao, sở phí không nài nhiều ft.

Nhà có máy may, may y phục lấy và đồ  
trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy  
thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI.

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

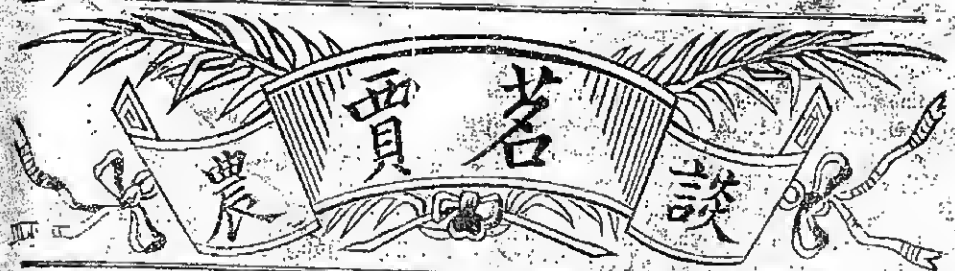
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một hăm là 50 số giá...	6\$00	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiện là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là...	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhứt.	0 25	Phong-hóa Biểu-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu...	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhĩ.....	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhĩ	2 00
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Tổng-Tử.....	0 30	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chiêu-Quán công-hố.....	0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Bạch-Viên.....	0 35	Miscellannée.....	1 40
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hầu thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hầu 3 thứ nhập lại bán.	0 50	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bốn quốc.....	1\$00
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10		
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00		

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO  
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BÂY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BÂY ANNAM
1	Mardi.....	10	Thứ ba	17	Jeudi.....	26	Thứ năm
2	Mercredi.....	11	Thứ tư	18	Vendredi.....	27	Thứ sáu
3	Jeudi.....	12	Thứ năm	19	Samedi.....	28	Thứ bảy
4	Vendredi.....	13	Thứ sáu	20	Dimanche.....	29	Chúa Nhật
5	Samedi.....	14	Thứ bảy				
6	DIMANCHE.....	15	Chúa Nhật				
7	Lundi.....	16	Thứ hai	21	Lundi.....	1	Thứ hai
8	Mardi.....	17	Thứ ba	22	Mardi.....	2	Thứ ba
9	Mercredi.....	18	Thứ tư	23	Mercredi.....	3	Thứ tư
10	Jeudi.....	19	Thứ năm	24	Jeudi.....	4	Thứ năm
11	Vendredi.....	20	Thứ sáu	25	Vendredi.....	5	Thứ sáu
12	Samedi.....	21	Thứ bảy	26	Samedi.....	6	Thứ bảy
13	DIMANCHE.....	22	Chúa Nhật	27	DIMANCHE.....	7	Chúa Nhật
14	Lundi.....	23	Thứ hai	28	Lundi.....	8	Thứ hai
15	Mardi.....	24	Thứ ba	29	Mardi.....	9	Thứ ba
16	Mercredi.....	25	Thứ tư	30	Mercredi.....	10	Thứ tư

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bản quốc một năm... 5\$00 sáu tháng... 3 00	Cầu Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH Tư Di-Thước Đường LAGRANIERE Số 84. SAIGON	1 <sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1.50 2 <sup>e</sup> Page le cent. \$ 1.00 3 <sup>e</sup> Page le cent. \$ 0.80 4 <sup>e</sup> Page le cent. \$ 0.60
Tại Đông-dương Người Langsa chợ ngoại-quốc một năm... 10\$00 sáu tháng... 5 00 Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai dạng in Tam-quốc lợi-như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Người mà biết lập tâm trị chí, là ý muốn hành công; nếu công thành thì danh toại; dặng danh toại, thì lợi chẳng mất đi đâu? Xem coi, nó phải là danh cùng lợi nó theo nhau, cũng

chẳng khác nào như hình cùng bóng; bề hình ngay thì bóng ngay; hình vậy thì bóng vậy; hình vững thì bóng vững; hình xao thì bóng xao. Ấy dõ, danh phải thì lợi phải; danh sai thì lợi sai. Từ xưa đến nay, mỗi đời đều cũng có một hai người lập chí khác, không ham danh lợi; những một hai người ấy, là bậc báo kỳ mà thôi; vì thấy đời nhiều muốn lợi danh, dẫu theo, dõ không hoa, nên mới tránh; tránh theo ít; dặng người xem rằng lạ. Vì xét cho kỹ, thì người sanh vào thế cuộc, tuy cõi rộng trời cao; song nên hư phải quấy có hai dặng; cũng chẳng khác âm dương hai mặt. Người mà rõ vậy, thì cứ phải mà làm, dặng thành công là may; còn chẳng dặng là rủi; vì làm phải rồi mà không được, tuy không thành, chớ làm phải cũng vui; dõ vì không hại nghĩa, nó cũng trả dặng nó cho báo vậy; báo công

sanh người, người có công bồi lại; vậy thì là đủ. Nếu mà làm sai, may dựng thành danh, thì tuy có danh, mà danh sai, lợi sai, có ích chỉ cho tạo vật; có ích cho người hưởng mà thôi, chứ không công đức với đời, vậy thì chưa trả được nợ sanh. Còn làm sai, ruồi mà không thành, đã không được hưởng, mà lại danh hư. Xét coi, thật cơ thế nào?

Tôi luận một ít lời làm phải, và làm sai đó, dựng đức lòng cho hạn-hữu; nếu người mà tính phải, xin chớ có tiếc công; rằng theo hoài cho đến tốt; dầu đắc thất cũng không cang; miếng mình biết mình làm phải, thì là đủ vui với mình, ấy là thiệt vui.

Vậy lúc tính toán nghĩ nghĩ mà lập bản hiệp buôn bán, là đều chẳng phải lợi cho một mình, lợi ấy là chung cho nhiều người; người có vốn, có lời nhờ vốn; người không vốn, có lời nhờ công. Xin tính tới nữa, tính và nhứt kỷ cho rõ cho kỹ; rồi nghĩ xét lợi hại, có sanh tệ cũng không, cải đi cải lại luận tới luận lui một mình mình mà thôi; làm sao cho mình chắc ý mình vậy là phải, không ai dạn dặng, lợi dầu rành đó, số bộ phận mình. Tính nghĩ cho kỹ từ khi lập bản buôn bán vô ra, tồn hao lợi lỗ, rồi tính cho đến mấy năm mà chia bản cũng phải định trước, và phải tùy theo luật phép của quốc-gia. Khi tính nghĩ cho trọn và cho rành rồi; xét đi xét lại cho kỹ. Rồi phải nghĩ, có lý nào mà một mình mình cho thành sự dựng. Khi rành xét kỹ trong trí phải làm sao cho nên việc, cho có người hiệp với mình, đều này sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DŨ-THỨC Bền-tre.

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biên, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dựng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, đặt rỗng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự

sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt hàng này, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhĩ) dựng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dựng hàng lãnh hải chở mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức với Đơn-Phước đang thương nghị, bỗng có tin gió thổi ù đến. Phước nói: « đêm nay Tào-Nhơn ắt đến cướp trại. Huyền-Đức hỏi: « vậy thì dụng kế nào mà đánh? » Phước cười rằng: « tôi đã dự định trước rồi. » Bèn lên lên điểm binh sai đi xong. Đền canh hai binh Tào-Nhơn kéo gần đến trại, bỗng thấy trong trại bốn phía lửa cháy, Tào-Nhơn biết có dự hì liền khiến lui binh; binh Triệu-Vân áp đến vừa giết, Tào-Nhơn thân hình về trại chẳng kịp, liền chạy thẳng qua bờ sông phía bắc, chạy đến bờ sông còn đang tìm thuyền mà qua sông, trên bờ một đạo binh kéo đến làm đầu một tướng là Trương-Phi; Tào-Nhơn đánh liều; Lý-Điền (hảo hộ Tào-Nhơn xuống thuyền qua sông, binh Tào rút xuống sông chìm chết hết nửa; Tào-Nhơn qua sông dặng rồi, chạy đến Phàn-thành (khiến người kêu cửa, bỗng nghe trên thành một tiếng trống vang, có một tướng dẫn quân xộc ra hét lên rằng: « ta đoạt Phàn-thành đã lâu rồi. » Chúng cả kinh, xem ra là Quảng-Công. Tào-Nhơn thối kinh quay ngựa bỏ chạy; Văn-Trưởng đuổi theo vừa giết, Tào-Nhơn binh mà lại chết thêm nữa; bên suốt đêm chạy tuốt về Hứa-Xương; nơi dọc đường thăm dò mới biết có Đơn-Phước làm Quân-sư: bày mưu lập kế cho Huyền-Đức.

Nói về Huyền-Đức dựng trọn thắng, bèn dẫn binh vào Phàn-thành, quan Huyện là Lưu-Bị người ở Trường-sa, cũng dòng dõi Nhà-Hôn; bèn mời Huyền-Đức đến nhà bày yến thết đãi. Huyền-Đức bày một người đứng hầu một bên tư dụng rõ rõ, mới hỏi Lưu-

lãng

nhĩ  
nơi  
ong  
rya

ing  
en-  
óp-  
hào

đã  
nh  
on

ôn  
ên

ua  
pr  
ay

gr  
ot  
y-

gr  
a;

n-  
n

g  
it

a  
v

it  
g

n  
it

g  
it

n  
it

g  
it

n  
it

g  
it

n  
it

g  
it

n  
it

g  
it

Bị rằng: « người nào đó vậy? » Lưu-Bị đáp rằng: « đây là cháu tôi, tên Khâu-Phước, vốn là con nhà họ Khâu; non cha mẹ mất sớm, nên nương dựa theo tôi. » Huyền-Đức thương làm muốn xin làm con nuôi; Lưu-Bị mừng lắm chịu liền; bèn khiến Khâu-Phước lấy Huyền-Đức làm cha, cải tên lại là Lưu-Phước; Huyền-Đức giặc về lại khiến lấy Văn-Trưởng, Đực-Đức làm chú. Văn-Trưởng can rằng: « anh đã có con, sao còn dùng con nuôi làm chi sau ắt sanh loạn. » Huyền-Đức nói: « ta dài nó như con, thì nó ắt dài ta như cha có loạn chi mà ngại. » Văn-Trưởng không bằng lòng.

Lúc ấy Huyền-Đức với Đơn-Phước thương nghị, để Triệu-Vân lãnh một ngàn binh giữ Phàn-thành, còn bao nhiêu kéo hết về Tân-giã.

Nói về Tào-Nhơn với Lý-Điền chạy về Hứa-dô ra mắt Tào-Tháo khước lấy dưới đất mà thọ tội, lại thuật việc hao binh tổn tướng. Tháo nói: « việc binh, hơn thua ấy là sự thường, nhưng vì ta chẳng biết ai mà hay mưu thì kể cho Lưu-Bị. » Non thưa rằng: « đây là kẻ của Đơn-Phước. » Tháo hỏi: Đơn-Phước là ai? » Trình-Giục cười rằng: « ấy chẳng phải là Đơn-Phước đâu, người này lúc nhỏ ham học múa gươm; rồi năm Trung-binh hay báo cứu giùm cho người ta; lúc giết người ta rồi bôi mặt hồ xả tóc mà trốn, sau bị quân-lại bắt dặng; hỏi tên họ không nói; quân-lại bèn trói bỏ trên xe, đánh trống đi rao cùng chợ cho có ai biết, mà nhìn; có người biết mà không dám nói; kẻ đóng hơn hẳn giải cứu khỏi mới cải tên đổi họ trốn đi, sau cải nghiệp tìm thấy học đạo, thường hay chuyện văng vỏi Tử-mã-Vi, người ấy là người ở Diên-châu họ Tử lên Thứ, tự Nguồn-Trực; Đơn-Phước ấy là tên dối đó. » Tháo hỏi: « tôi Tử-Thứ sánh với ông thế nào? » Trình-Giục thưa: « hơn tôi mười phần. » Tháo nói: « Tiếc thay! Người hiền về tay Lưu-Bị, vì khiến mọc rối, liệu làm sao? » Giục thưa rằng: « Tử-Thứ tuy ở bên, nhưng mà Thừa-tướng muốn dùng, kêu về chẳng khó. » Tháo hỏi: « làm sao cho va về dặng? » Trình-Giục thưa rằng: « Tử-Thứ là người chí hiếu; cha thác lúc còn thơ, duy còn có bà mẹ lại đường, nay

người em là Tử-Khương đã thác, mẹ già không ai nuôi dưỡng, Thừa-tướng phải sai người đi gạt dam hà mẹ và về Hứa-xương, rồi bảo bà viết thư mà triệu con về, thì Tử-Thứ ắt đến. » Tháo cả mừng, liền sai người suốt đêm đi hắt mẹ Tử-Thứ; chẳng khỏi một ngày đã hắt dặng dam về, Tháo thết đãi từ tẻ, rồi nói rằng: « nghe con bà là Tử-nguồn-Trực thiệt là kẻ kỳ tài trong thiên hạ, nay ở tại thành Tân-giã mà giúp, đưa nghịch thần là Lưu-Bị, bội phản triều đình, thì cũng như ngọc tôi mà rút xuống bùn nhơ, thiệt nên đáng tiếc; vậy thì xin bà chịu phiền viết thư mà bảo va về, thì tôi sẽ đền trước mặt lệnh Thiên-Tử mà tâu ắt dặng trọng thưởng. » Nói rồi bèn khiến kẻ tả hữu dam việc nghiền giấy mực đèn báo Tử-Mẫu việc thư. — Tử-Mẫu hỏi rằng: « Lưu-Bị, người ra thế nào? » Tháo nói: « đó tiểu bối ở Bái-quân nó dối xưng rằng chủ vua, chớ thiệt không tin nghĩa chi, ấy rõ là kẻ ngoài thì quân-tử, chớ trong thiệt là đứa tiểu non. » Tử-Mẫu nạt lớn lên rằng: « người sao dám nói quấy chi làm vậy, ta nghe đã lâu, rằng Huyền-Đức là dòng Vua Trung-sang-Tĩnh-Vương, thiệt là cháu của Vua Hiền-Kiến-Hoàng-Đế; lớn củi dài người, chiều hiển nập sĩ, non đức chói vang, dầu cho già trẻ há lớn, tiểu, mục, cạnh, ngư, cũng đều biết danh là người anh hùng trên đời; con ta mà giúp đó, thiệt đáng là cháu; chớ người tuy giỏi đánh là Trương nhà Hôn, chớ rõ thiệt là đứa giặc nhà Hôn, lại trở mà nói Huyền-Đức là đứa phản thần dặng khiến cho con ta bỏ chỗ sáng mà đi chỗ tối, sao người không biết hồ vậy. » Nói rồi bèn lấy nghiền mực đánh Tào-Tháo. Tháo cả giận, nạt kẻ tả hữu hắt Tử-Mẫu dam ra chém đi. Trình-Giục can rằng: « Tử-Mẫu mang nhiều Thừa-tướng ấy là muốn cầu thác đó, nếu Thừa-tướng giết đi, thì mang lấy tiếng bất nghĩa, lại làm cho bà dặng trọn danh đức, lại hề Tử-Mẫu thác rồi, thì Tử-Thứ ắt bèn lòng mà giúp Lưu-Bị, cho dặng hao thủ, chỉ hắng de lại, làm cho Tử-Thứ lương khương hai phía, dầu cho có giúp Lưu-Bị đi nữa, thì cũng chẳng hết lòng; và lại nếu để Tử-Mẫu lại đây, thì tôi sẽ có kế mà gạt Tử-Thứ về

dây má giúp Tư-lương. Tháo lấy làm phải, bèn chẳng giết Từ-Mầu đem để cho ở một cái nhà riêng mà nuôi. Trình-Giục thường đến hỏi thăm lại giới rằng mình đã có kết anh em với Từ-Thứ, nên dỗi Từ-Mầu như mẹ ruột, lại hay mỗi lần có sai phạm đổ cho thì thường hay viết thư thiệp cho Từ-Mầu. Từ-Mầu cũng viết thiệp mà đáp lại. Trình-Giục hém, đặt điệu chữ của Từ-Mầu rồi, bèn tập theo cách chữ ấy làm một phong thư giả, sai người đem phúc quả Tân-giã trao cho Đôn-Phước.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

## Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-ký, ngày 8 Septembre 1903:

Đặng-văn-Cao, là Thông-sự thiệt thọt hạng nhì, tại hạt Gia-dịnh, được phép về dưỡng bệnh ba tháng, ăn nửa phần lương.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-ký, ngày 11 Septembre 1903:

Nguyễn-hóa-Long, là Thông-sự thí sai hạng nhì, tại hạt Bắc-liêu, nay phải dỗi đi giúp việc tòng quan Tham-biện hạt Gia-dịnh, thế cho Nguyễn-văn-Cang, là Thông-sự bị cách.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-ký, ngày 11 Septembre 1903:

Lâm-hữu-Võ, là Cai-tổng hạng ba, tại tổng Long-thủy, hạt Bắc-liêu, được phép thôi y như lời xin.

Nguyễn-trung-Quy, là Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Long-thủy, hạt Bắc-liêu, lãnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng ba tại tổng ấy, thế cho Lâm-hữu-Võ xin thôi.

Lê-văn-Trương, lãnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Long-thủy, hạt Bắc-liêu, thế cho Nguyễn-trung-Quy, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-ký, ngày 11 Septembre 1903:

Nguyễn-thành-Tân, là quân lính cơ nhì hạng, tại dinh quan Hiệp-lý, nay phải dỗi đi giúp việc tòng quan Tham-biện hạt Sa-déc.

## Chở sãi.

Trong tờ nhật-trình số 107 kê đây chỗ bãi Công-vụ có sãi hai chữ nhỏ Huỳnh-văn-Lưu (1) là Cai-tổng Dương-minh hạt Chợ-lớn được phục nguyên chức lại. Xin đọc như vậy: Huỳnh-văn-Lưu là Cai-tổng Dương-minh hạt Chợ-lớn phải trả nguyên chức lại.

(1) Các nghĩa:

Xin Chư-quí-viên miêng chấp về sự thất ý làm lộn trong kỳ nhật-trình số 107 về lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-ký, thuộc về chức phận của thầy Cai-tổng Huỳnh-văn-Lưu. Người hiệp vụ với tôi làm lộn trong lúc tôi đi khỏi. Lộn như vậy; (bị thất chức lại) mà lại làm ra (phục chức lại). Xét coi thất ý như thế cũng là làm vui một ít hơi cho quí tước, xin cảm phiền cho người vô ý mà lộn, hay là có hậu quả mà lộn tôi chưa rõ dạng: Nén nay xin sửa lỗi ấy lại.

Trí quả bất đẳng cải.

## Khánh hạ lạc thành

Vinh-long Văn-thành-miêu.

Kính

Cùng chư-vị tôn bằng quí-bưu đồng đạo tư văn đăng rỏ, nay miêu Văn-thành tại hạt Vinh-long làm đã hoàn thành rồi, nên anh em trong hội chúng tôi đã định ngày rằm, 16, 17, 18, tháng 8 này thì ăn khánh-hạ, vậy xin kính mời lục châu chư đồng đạo, đến ngày ấy vui lòng hiệp ý đến uống rượu chơi.

Vinh-long, Văn-miêu hội-quán, cảm khải.

## Thi phổ.

Thơ mừng Văn-thành-miêu lập rồi.

Nước nhà rỏ rỏ gột lán sanh,  
Mừng thầy mở man Thánh-miêu thành,  
Bố sộ giữa trời nên phủ hậu,  
Thăm cao trong đất bọc tài danh,  
Tam-da trước đã an điểm ứng,  
Cửu hữu sau thêm hưởng phước lành,  
Chim nguồn văn lai đã có chỗ,  
Trăm năm đăng nổi đạo châu-trình.

Phước-da-thôn, Lê-vinh-Thi.

## Quảng văn thi cuộc

Cuộc thứ nhì

Cuộc thứ nhì đã đem đủ các bài « Thanh-nhi-hội-tục » của các Quí-viên có dự vào cuộc ấy. Có lời bác bỏ cũng nhiều, song không thấy ai kêu nại việc chỉ. Tôi hiểu ý rõ là ai cũng muốn, dẫn hay dẫn dở, thả đem đủ vào nhật-trình mà xem chung với nhau chơi cho vui là đều hơn.

Vậy cuộc thứ nhì « Tu đầu cho bằng tu nhà thờ cha kính mẹ hơn là đi tu » ta cũng xin đem cho đủ vào Nhật báo, cho các Quí-viên xem chơi chẳng phải là luận trước sau hay dở chi. Xin Chư-quí-viên quan cố.

Quảng-văn-Thi chủ nhơn cần tự.

## Tu đầu cho bằng tu nhà

Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

Mở màn trời đất hiệu làm đầu,  
Niên đăng tu nhà lựa kiếm đầu,  
Lông-lạc một bầu xa và rộng,  
Sinh thành chín chữ nặng và sâu,  
Trước loan đức-nghiệp xin bền chắc,  
Sau rặng tông-dương mới nhiệm mầu,  
Hải chữ quân thần tua gần chí,  
Lơ là sơn-lãnh phải lo âu.

Phước-da-thôn, Lê-vinh-Thi.

Niên trung năm giữ ấy làm đầu,  
Phật đạo tế gia há kiếm đầu,  
Đạt được tăng đồ tìm cảnh phật,  
Đem ơn cứu-dục báo ơn sâu,  
Phương cực lạc xem với voi,  
Nợ sanh thành dạ mới mầu,  
Đến chữ cù lao đến ngôi nặng,  
Đang làm nam tử phải toan âu.

Nguyễn-thành-Long.

Đầu nghĩ lại chẳng bằng nhà,  
Thờ cha kính mẹ ấy trọng là,  
Thờ thờ cù-lao nghe thờ phật,  
Chỉ kính kẻ giác chỉ xa,

Đến ơn cứu-dục như công quả,  
Vào cửa sắc không kềm tội gia,  
Cải nghĩa sanh thành đường núi biển,  
Giữ gìn hiệu thảo cũng vui mà.

Mỹ-tho, Trần-Gia, nữ đồ,  
Trần-diệu-Kiệt, chiếc tác.

Kính mẹ thờ cha việc phải cầu,  
Tu nhà cũng tôi lựa tu đầu,  
Ăn chay dỗi thể hoan khiên nặng,  
Hải táo đứng lễ thú vị mầu,  
Theo phật quên ơn trời đất lớn,  
Cùng thân trọn đạo ngọn nguồn sâu,  
Mười năm công quả chưa thành dạng,  
Muôn thuở hiệu trung nghĩa đứng đầu.

Mỹ-tho, Trần-Môn, đồ đệ,  
Lê-ký-Thọ, chiếc tác.

Kính mẹ thờ cha phải đứng đầu,  
Tu nhà giữ thảo luận tu đầu,  
Thầy người năm giá tình nên học,  
Theo kẻ tụng kinh chúc bá cầu,  
Ở thế hãy còn đều nghĩa nặng,  
Vô chớ khó nơi trả ơn sâu,  
Làm son biết thảo dỗi đời chuộng,  
Giữ đạo năm ba vẹn mới mầu.

Mỹ-tho, Trần-Môn, đồ đệ,  
Dương-hảo-Danh, chiếc tác.

Giữ đạo hơn loan ấy việc đầu,  
Thờ cha kính mẹ quả tu đầu,  
Phật không luận vị ban ơn cả,  
Người phải thần hôn đáp nghĩa sâu,  
Xách dép khó trong thân dạng hấu,  
Dựng lễ dễ thầy thảo nên mầu,  
Nước đương đầu muốn tiêu duyên chuộng,  
Chín chữ cù-lao trước phải âu.

Trần-duy-Thành,  
Instituteur au Collège Chasseloup-Laubat.

Làm trai phải nhớ chữ điển ba,  
Triều mền hai thân thiệt hay là,  
Chờ khả ăn tượng làm dạn sãi,  
Sao bằng tìm sửa dạng lòng già,  
Xét xem gìn giữ phần con trẻ,  
Làm mất ghi đến nghĩa mẹ cha,  
Kính kẻ mở chuồng ai mặc thể,  
Trọn niềm thảo thuận được minh ta.

Thầy Chính, Tân-thành-trung (Báo-lục.)



Tâm lòng trời đất biệt đau do,  
Con thảo thổ thân mới vậy tro,  
Hai cùm thưng huyền đánh chúc phạn,  
Đôi đường tiên bực nhọc chỉ lo,  
Muốn trông lo phải kinh tam-tạn,  
Trăm dặm tha vui gạo tử Do,  
Tu giữ năm hằng là đạo cã,  
Hỏi mình mình có bởi ai cho.

Mai-can Nguyễn-hoài-Cân,  
Tân-thành-trung (Bảo-lộc.)

Tu đầu dăm sấp việc tu nhà,  
Trăm hạnh đứng đầu thảo mẹ cha,  
Sơn thập trong lòng siêu niệm thầy,  
Thưng huyền trước mặt chớ chơi xa,  
Nên vui dưới gối rồi Lối-Từ,  
Lựa phải ngoài đường kiêu-Thích-Ca,  
Sống lại xuất gia thua ở thế,  
Đạo chỉ trọng quá đạo năm ba.

Mỹ-tho Kinh-lịch,  
Trần-khai-Sơ, chiếc tác.

Kính mẹ thờ cha thảo đứng đầu,  
Tu nhà là trọng lựa tu đầu,  
Theo chơn bố tác thành còn chậm,  
Trà nọ cù-laο nghĩa rất sâu,  
Chuồn mỏ cửa thuyền nghe đã choán,  
Thần hôn lều cở găm thêm mầu,  
Vườn kỷ non Thử tuy thông thả,  
Chín chữ chưa đến dạ phải âu.

Trần-phong-Sắc,  
Professeur de Caractères Chinois Tân-an.  
(sau sẽ tiếp theo)

## Chuyện cơ xảo

Có một người diêm dờn bà Hồng-Mao tên là Varrette, gặt chủ tiệm bán thuốc tên Bristoll và chủ Phở buồn to tên là Ritord, tại xứ Leipzig dợt 5.000 mark.

Năm 1883 tháng Avril, tại xứ Leipzig có một con diêm tên Varrette 18 tuổi, lịch sự, đẹp dẻ ít ai lầy, đến tại tiệm bán thuốc của ông thầy Bristoll, giả kẻ nói, chống nó đau, đến nhờ thầy xin mua chịu thuốc và xin điều

trị chống nó, lại nói như chống tôi lành bệnh rồi, thì sẽ đến ơn và trả tiền cho thầy. Ông thầy hỏi bệnh đau làm sao? Con diêm trả lời rằng: chống tôi đau nóng nẩy trong tâm, mà hễ khi nổi cơn lên, gặp ai bắt cầu, thì nứ dờn tiền.

Ông thầy Bristoll thầy nàng ấy hữu nhan sắc, thì thích ý lắm, nhà cửa, danh tánh ở đâu? Chống làm nghề gì? — Nàng Varrette kiểm có trả lời rằng: chống tôi là chủ phở buồn to, ở trên đầu đường này, đất ông thầy ra cửa, chỉ cái phở lớn ở đầu đường đó, Nàng ấy kiểm lời dan trá mà trả lời như vậy, coi cái phở nào lớn, giàu, nàng chỉ xả vô đó mà thôi, chớ hàng thiệt là không phải, nói rồi, ông thầy Bristoll chịu bán thuốc, nàng xin kiêu về đem thuốc về; đi lối cái phở lớn nàng chỉ hỏi này đó, thì nàng vô, giả đồ mua một ít món đồ ít tiền, cầm chừng, làm như vậy cho ông thầy Bristoll thầy mình vô phở đó mới tin chắc mình là vợ chủ phở lớn ấy.

Khi nàng ấy ra về, thì ông thầy Bristoll trong lòng cũng ái truyệt tư lương, nó bắt thương nàng ấy, ông ra cửa ngõ chừng theo nàng, thì quả thiệt nàng vô phở buồn to đó.

Khi nàng Varrette vô phở buồn to nầy, thì chủ phở hỏi mua chi? — Nàng nói: Tôi là vợ ông bán thuốc tên là Bristoll ở dưới đầu « dũi cũng một đường nầy, chống tôi sai tôi « đem thuốc cho bệnh, ghé lại đây mua ít « món đồ gia dụng. »

Chủ phở nầy tên là Ritord, thầy nàng ấy cũng đẹp lòng song không dám chọc ghẹo chỉ mua đồ xong rồi thì nàng kiêu xin về.

Qua bữa, sau, nàng ấy lại tiệm thuốc nữa, ông thầy Bristoll mừng rỡ, hỏi thăm: vậy chớ chống thêm đã mạnh chưa? Nàng trả lời: thuốc thấy bán cho tôi hôm qua, chống tôi uống thì bệnh giảm được năm phần còn năm phần. Nền nay tôi tới nhờ thầy xuống ơn mơn cho tôi, bán thêm ít nhiều thuốc ấy nữa, may nhờ Trời, chớ chống tôi bệnh ấy được thuyên thì tôi mắc nợ của thầy bao nhiêu, đầu tôi trở không được thì mẹ chống tôi cũng phải trả, mẹ chống tôi cũng một tay thiên-hộ ở xứ này, có nhiều người tri danh. Vì bây lâu nay, tôi tên thuốc quá muốn ngàn, mà bệnh còn tiều

anh  
yây.  
lầm  
ong  
cầu,

han  
i ở  
ette  
phở  
bấy  
đó,  
như  
xả  
hải,  
lớn  
qua  
vậy  
nói

ong  
xng  
thi  
thi  
vợ  
đầu  
tôi  
il

ti  
ch  
tra  
ch  
nức  
ông  
an  
ch  
th  
tr  
v  
m  
m  
l

mắt, bởi có ấy, nên mẹ tôi bỏ liều chống tôi. Song tôi cũng không ngã lòng, cũng rằng má nướ chống tôi cho trọn niềm phu-phụ đạo cang-thường phải giữ cho vẹn toàn, đầu nghèo giàu phú đẳng tại nơi Trời.

Thấy Bristoll nghe nàng ấy nói phải nghĩa, thì đem lòng thương. Thấy Bristoll nói không hề gì, đầu thêm mua một hai trăm quan tôi cũng bán cho. Nàng Varrette mừng lấy thuốc đem về, nàng cũng đi lên cái phở lớn vô đó, rồi cũng cứ nói chống tôi bữa nào cũng sai tôi đem thuốc cho kẻ bệnh, rồi cũng giả đồ mua một hai món đồ. Thấy thuốc Bristoll cũng nom theo coi thầy quả, nàng vô phở ấy, còn tên Ritord là chủ phở buồn to nầy cũng ngờ nàng là vợ thầy thuốc Bristoll.

Còn thầy thuốc Bristoll chắc nàng là vợ chủ phở buồn to, tưởng bấy như vậy.

Nàng ấy mua đồ rồi thì về nhà nàng: Qua bữa sau nữa là bữa thứ ba cũng lên đem thuốc lấy thuốc, làm như thể mãi, tiền mua thuốc chịu cũng đã nhiều quá 200 mark.

(sau sẽ tiếp theo.)

Vô-kim-Thẩm,  
Instituteur (Thủ-Thừa.)

## LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dạng hay biết RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm trong tháng đó thì có máy in rồi, lại tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy

cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dạng là: xe máy hu, máy may, súng Tiều-thương, khóa tử sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính  
SON-LONG, tân hiệu.

Ngày 26 Aoüt 1903.

Giá Lúa Gạo

	VĨNH-LONG	GO-CÔNG	NHÂN-XU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 60	3 \$ 60	3 \$ 60
Gạo lứt nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trăm)	19	19	19
134 cân hay là 60 kilos	15	15	15
700.....	20	20	20
Vào bao sẵn, khối thuế			
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo	Tùy theo	Tùy theo
	đến sáng và	đến sáng và	đến sáng và
	tối xau.	tối xau.	tối xau.

## CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỞ ĐƯỜNG ME SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhũ có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60
Thơ Đông-Ngọc in lần thứ nhứt.....	0 40
Thơ Kâm-kinh, Bắc-kinh.....	0 30
Thơ Trảo-kim-Hải in lần thứ nhứt.....	0 25
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30
Nhị-độ-Mai.....	0 30
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20
Chiêu-Quân công-hổ.....	0 35
Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.....	0 30
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00
Sử-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu	

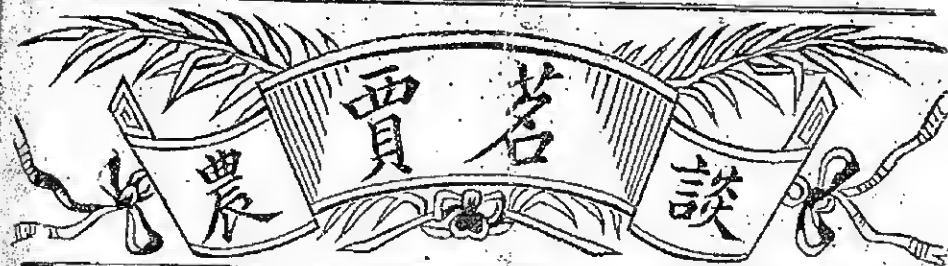
là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử-ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cỏ-ngữ.....	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 30
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Conversation.....	0 70
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellannée.....	1 40
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bốn quốc.....	1\$00

AI MUỐN MUA thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO  
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi.....	10	Thứ ba	17	Jeudi.....	26	Thứ năm
2	Mercredi.....	11	Thứ tư	18	Vendredi.....	27	Thứ sáu
3	Jeudi.....	12	Thứ năm	19	Samedi.....	28	Thứ bảy
4	Vendredi.....	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE.....	29	CHUỖ NHỰT
5	Samedi.....	14	Thứ bảy				Tháng 8 ANNAM.
6	DIMANCHE.....	15	CHUỖ NHỰT				
7	Lundi.....	16	Thứ hai	21	Lundi.....	1	Thứ hai
8	Mardi.....	17	Thứ ba	22	Mardi.....	2	Thứ ba
9	Mercredi.....	18	Thứ tư	23	Mercredi.....	3	Thứ tư
10	Jeudi.....	19	Thứ năm	24	Jeudi.....	4	Thứ năm
11	Vendredi.....	20	Thứ sáu	25	Vendredi.....	5	Thứ sáu
12	Samedi.....	21	Thứ bảy	26	Samedi.....	6	Thứ bảy
13	DIMANCHE.....	22	CHUỖ NHỰT	27	DIMANCHE.....	7	CHUỖ NHỰT
14	Lundi.....	23	Thứ hai	28	Lundi.....	8	Thứ hai
15	Mardi.....	24	Thứ ba	29	Mardi.....	9	Thứ ba
16	Mercredi.....	25	Thứ tư	30	Mercredi.....	10	Thứ tư

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bốn quốc  
mỗi năm 5\$00  
sáu tháng 3. 00  
Người Langsa  
cùng ngoại quốc  
mỗi năm 10 \$00  
sáu tháng 5. 00  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT: LƯƠNG-KHẮC-NINH

Từ: DÙ THỐC

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre. \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

### LỜI RAO

AI MUỐN MUA nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quân chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cần không ai dạng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

### Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Lập cuộc hùn vốn buôn chung; tính tới nghỉ lui, xét lời toan lỗ, làm cho trọn đầu tròn dui, nghĩ cho trường tồn rồi, và rõ là lợi. Vậy mà một người lập cũng không xong; đầu mà người đủ giàu và thông cũng không

lý nào buồn lớn một mình cho tiện; cũng có một ít người làm một mình; nhưng mà chung cuộc rồi phải bị hao tài, tổn lực, chớ không ích chi cả. Bởi sao? Cũng bởi phải dặng; người làm công, thì những người làm cộng, cứ việc tính ngày mà thâu; chớ có lợi chi trong nhà buôn ấy, mà hòng lợi; còn chủ thì có một mình, lấy ai mà xem xét cùng mình, và giúp đỡ mình; lẽ nào xem coi cho châu tất dặng? Bởi vậy chớ nên, mỗi hăng lớn buôn to, thì phải nhiều người hùn hiệp một mạnh; nếu làm một mình, thì bất tiện nhiều bề; chẳng phải một bị người giúp việc làm công tham lam gian trá mà thôi, mà hai là một mình, mình không kiên dẽ ai, không lo sợ ai, thông thả phóng tu, xarua nư hoát chỉ phí vô độ; bởi vậy mình; chớ dặng đối

trở ra hư-hại tăng mật. (Lời tôi tỏ đây, cũng có chứng; có người làm hư như vậy; rồi chiến hạ lấy gương sai ấy, mà làm gương phải; không dám lo tính buồn to, buồn lớn; lại dõ rằng trời không muốn cho người buồn quá buồn cho đại lại; biết đó cho trời, chờ không biết xét như lời tôi tỏ ra đó.) Ấy là tại làm một mình, bởi ý mình cho tôi đủ sức, nên làm sanh lệ, dễ gương sai như thế ấy. Thiệt cũng đáng thương hại cho người hôn-quê! Rồi nhiều, vì ít gặp người làm gương cho phải, lại bị gặp gương sai, cho nên sanh lòng hối-hộp, sẽ sứt hoại. Xé nghĩ cho rõ cho kỹ, đừng biết ải là: sai bởi người thất trí, chẳng phải rồi trời làm; thì cũng không đáng e sợ, mà không hùn hiệp buồn chung.

Trong bài kê đây, tôi tỏ rằng: đến lúc tỉnh và nghĩ việc hùn mà buồn lớn đã đủ; mà một mình không lý lập cho thành, nên phải lập thế mới xong. Cách lập thế như vậy:

Lúc thông thả rảnh rang, ngồi nghĩ xét trong trí, tìm tìm xét nội trong xóm, trong làng, trong tổng, hay là trong hạt của mình ở, coi người nào, mà mình đáng phần trăm bản luận, tỏ lòng lo tính lập cuộc hùn hiệp buồn lớn. Cái tiếng đáng dấy nghĩa nhiều lắm. Sao gọi rằng đáng? Thứ nhất, người tuy không giàu, mà dư vốn, không thiếu nợ ai, có điền địa, huê lợi ước hai ba ngàn ngàn bạc trong mỗi năm. — Thứ hai, người đứng trên sáu mươi, đứng dưới ba mươi tuổi. — Thứ ba, người có biết học bài luận văn chương nước nào, miễn là người có học, thì đáng thông. — Thứ tư, người có tri hóa, hóa huân, thuân hậu, lâu nay không có liềng chi, ngoan ngoan, xảo trá, gian hiểm. — Thứ năm, người cho có danh vừa đủ trong nội tỉnh biết. Nghĩ xét trong trí mà lựa ban đầu tôi gần, rồi lần dần xa, cũng nội trong chỗ xứ mình ở, lựa cho đáng bốn người, mỗi người cho đủ năm đức tỏ trước đó, rồi mời sắp người nào thứ-nhất, thứ-nhì, thứ-ba, thứ-tư. Sắp rồi, lựa lúc rảnh và khi vui, giữ mắt mẹ, khi hóa huân, mới một người thứ nhất đến nhà mình, đứng tỏ cho rõ rằng việc mình đã nghĩ mấy lâu đó; tỏ và các nghĩa, phân lý cho thông, cho người nghe cho rõ; chờ cho người thứ nhất này đồng lòng hiệp ý với mình, đứng ngưng sức

mà lập cùng mình. Lúc người đầu theo mình, thì định ngày mời người thứ hai đến. Mình và người thứ nhất hiệp lại mà phân lý luận việc cho người thứ hai ấy nghe cho rõ. Xem coi, lúc một người mà nói cho một người nghe còn khó; chờ lúc hai người mà tỏ cho một người nghe thì đã dễ rồi. Vậy lúc đứng ba người đồng tâm đồng chí, thì ắt gồm đủ bốn đức năm người; cũng cứ thứ như vậy mà làm thì thành sự chẳng khó. Lúc bốn người đã lựa trước đó chịu hiệp cùng mình rồi, thì phải làm như vậy: đều này sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DỨ-THỨC Bền-tre.

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh dân Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị đừng bỏ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, đặt rộng Nếp mà thôi, dùng mà tỏ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Nhưng vị nào muốn lập tiệm nhánh (bởi ười) đừng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đừng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo).

Nói về Từ-Thứ nghe quân báo có thơ của mẹ gọi đến, bèn lật đặt đôi người đem thơ vào mà hỏi. Người ấy thưa rằng: «Tôi vưng mạng của Lão-phu-Nhơn đem thơ qua đây. » Từ-Thứ bèn mở tờ ra xem.

Thơ rằng:

«Mới đây, em con là Từ-Khương đã thác, một mình mẹ quạnh hiều, đang lúc lo buồn, chẳng dè lại bị Tào-thừa-Tướng gạt bắt đến

minh, nh và n việc m coi, e còn người đồng người; h sự chịu vậy;

n-tre.

idigé.

Rue

Cao-

trong

, rao

rượu

lê lư

bằng

nh)

ơi nơi

rong

trou

của

thơ

trng

ly «

hác,

uôn,

dân

«Hứa-xương lại nói rằng con bội phản, nên bắt mẹ mà cầm tù, nhờ có bọn Trinh-Giue cứu mới khỏi, nên đừng con về đầu thì mẹ «mời khỏi thác; như con có dạng thơ rồi, xin tưởng nghĩa cũ-lao tức tức trở về, cho trọn niềm hiếu-đạo, rồi thì dùng thẳng sau «sợ lo mà lui về quê ruộng, cho khỏi bị «hoạ to; chờ như mạng, mẹ nay thì cũng «lý như chỉ mảnh treo chuông, duy có trông «con về cứu mà thôi; nói ít biết nhiều xin «con suy nghĩ.»

Từ-Thứ đọc thơ rồi nước mắt như sủi chảy, bèn cầm thơ vào ra mắt Huyền-Đức và thưa rằng: «tôi vốn là người ở Đình-châu, thiết lên là Từ-Thứ, tự Nguyên-Trực, nhờ vì lánh nạn, mới cải tên là Đơn-Phước, lúc trước, nghe Lưu-Kiến-Thăng hay chiêu, hiền nạp sĩ, nên đến mà đáp, đến khi ngồi mà đàm luận việc đời, mới biết và là người vô dụng, nên tôi làm thơ từ va, rồi liền đem đến nhà Tư-Mã-Thủy-Kiên mà thuật việc này; Thủy-Kiên trách tôi rằng không biết thưa thưa, lại nói có Lưu-dư-Châu ở đây sao chẳng đến mà phỏng; bởi vậy, nên tôi mới giả không mà ca nơi chợ, đứng ghéoSứ-Quân, may nhờ Sứ-Quân chẳng bỏ, lại đem về mà trượng dụng; ngặt vì mẹ già, nay bị gian kẻ của Tào-Tháo nó gạt đến Hứa-xương mà cầm tù, nó gần muốn giết, nên mẹ tôi có viết thơ gửi qua đây, tôi không lẽ mà không đi, chẳng phải là tôi không muốn liều thân khuyên mà mà báo hộ cho Sứ-Quân, ngặt mẹ già bị bắt, nên phải kêu mà về, xin đừng cho tôi, sau sẽ lo phương trong hội.» Huyền-Đức nghe nói vùng khóc rống lên, rằng: «mẹ con là đạo trượng, thoản như Nguyên-Trực có gặp dạng Lão-phu-Nhơn rồi, hoặc có trở lại mà dạy Bị dạng chẳng.» Từ-Thứ bèn lay tạ muốn đi. Huyền-Đức nói: «xin nàng lại một đêm mai tôi sẽ đưa đi.» Đêm ấy Tôn-Cảng lên nói với Huyền-Đức rằng: «Nguyên-Trực là người kỳ tài trong thiên hạ, lại ở đây đã lâu thì và đã biết hết việc hư thiệt trong binh cơ của ta, nên để cho va về tay Tào-Tháo, Tháo ắt trượng dụng, thì ta phải khôn; Chúa-Công phải hời sức mà cầm và lại, đừng cho đi; Tháo thầy

Nguyên-Trực không về, thì ắt chém bà mẹ đi. Nguyên-Trực hay mẹ thác, ắt phải rằng sức đánh Tào-Tháo mà báo thù cho mẹ.» Huyền-Đức nói: «chẳng nên để giết mẹ đi, cho mình dùng con, ấy là bất-nhơn, cầm lại chẳng cho đi mà giữ dạ» mẹ con, ấy là bất-ngiũa, ta tha là thác, chờ không làm đến bất-nhơn bất nghĩa như vậy đâu.» Chúng đều khen ngợi; Huyền-Đức mời Từ-Thứ uống rượu. Thứ thưa rằng: «nay nghe mẹ tôi bị tù, đau cho về vàng chén ngọc nước cũng chẳng với.» Huyền-Đức nói: «tôi nghe ông gần đi như mất lấy chọn, tuy gan róng lìm phụng cũng chẳng biết ngon.» nói rồi hai người nhìn nhau mà khóc, ngồi chờ đèn sáng. Các tướng đã sẵn bày yến tiệc ngoài thành mà đưa đi. Huyền-Đức với Từ-Thứ kể ngựa với nhau ra khỏi thành, đến nơi Trường-dinh xuống ngựa mà từ nhau. Huyền-Đức giờ chén rượu lên mà nói với Từ-Thứ rằng: «Bị vô duyên bạc phận, chẳng dạng hiệp với Tiên-Sanh, vậy thì Tiên-Sanh phải rằng nên phò Tấn-chúa đứng lại công danh.» Từ-Thứ khóc mà thưa rằng: «tôi tài thừa tri mộng nhờ ơn Sứ-Quân trượng dụng, nay nửa chừng mà phản cách nhau, cũng bởi việc mẹ tôi, đau cho Tào-Tháo nó có bức thế nào đi nữa, tôi thế trọn một đời tôi cũng chẳng lập một mưu.» Huyền-Đức nói: «hề Tiên-Sanh đi rồi thì Bị phải vào rừng núi mà trốn cho xa.» Thứ thưa rằng: «tôi với Sứ-Quân mà chung lo nghiệp Vương Bá đây, là nhờ chút lông, nay mẹ già tôi làm vậy, thì lòng dạ tôi đã rồi rồi, đau cho tôi ở tại đây cũng vô ích, có làm chi đáng. Sứ-Quân phải đi tìm người cao hiền dạng phụ tá mà lo nghiệp cả; cớ chi mà bình rình làm vậy.» Huyền-Đức nói: «người hiền trong thiên hạ, e chẳng có ai hơn Tiên-Sanh đáng.» Thứ thưa rằng: «tôi tài trí tầm thường có chi mà khen làm vậy.» Lúc gần biệt Thứ lại nói với Chư-tướng rằng: «Chư công hãy rằng mà phò Sứ-Quân, dựng lập công danh cho bĩa lạc sử xanh; chờ có bất-chước tôi như vậy, mà không dạng trọn thì chung.» Các tướng đều thương xót. Huyền-Đức chẳng nỡ là Từ-Thứ; đưa một khúc đàn, rồi lại đưa một khúc nữa; Từ-Thứ từ rằng: «Sứ-

Quản chẳng cần chi phải đưa xa, tôi đây lời xin cáo biệt. » Huyền-Đức ngồi trên ngựa nắm tay Từ-Thứ mà nói rằng : « Tiên-Sanh mà đi đây, thì một người một phan trời, không biết ngày nào gặp hiệp. » Nói rồi nước mắt xuống như mưa. Từ-Thứ cũng khóc mà từ biệt. Huyền-Đức đứng ngựa bên đường ngó theo thầy Từ-Thứ với kẻ từng giả cỡi ngựa phần phần đi riết. Huyền-Đức khóc rằng : « Ngươn-Trực đi rồi, ta liệu làm sao. » Cứ lau nước mắt ngó theo Từ-Thứ hoài ; bỗng có chòm cây án khuất Từ-Thứ ; Huyền-Đức lấy roi chỉ mà nói rằng : « ta muốn đón bắt cây nơi rừng này đi. » Các tướng hỏi : « vì cớ nào ? » Huyền-Đức nói : « tại nó án khuất làm cho ta không thấy thầy Ngươn-Trực. » Lúc đang nói, bỗng thấy Từ-Thứ quay ngựa trở lại. Huyền-Đức tưởng thầm rằng : « Ngươn-Trực trở lại, hoặc là ý không muốn đi chăng ? » Bèn vội và giục ngựa đến trước và hỏi rằng : « Tiên-Sanh trở lại đây ; tại cớ gì chi ? » Thử gò ngựa thưa rằng : « tôi không rời rằm trong lòng mà quên dặn Chúa thành Nhuron-dương 90 dặm tại chôn Long-trung, sao Sư-quân không qua mà cứu và. » Huyền-Đức nói : cảm phiền Ngươn-Trực, xin thỉnh giùm đền. » Thử nói : « Người ấy không phải dễ, Sư-Quân phải bốn thân đến đó mà cứu, nếu vắng người ấy, thì không khác chi nhà Châu dâng Lữ-Vọng, nhà Hồn dâng Trương-Lương. » Huyền-Đức nói : « người ấy sách tài đức với Tiên-sanh đường nào ? » Từ-Thứ đáp rằng : « tôi mà sánh với va, thì cũng như ngựa lên sánh với kỳ-lân, chim ô-mỹ tỷ cùng loan phụng ; người ấy thương bay sánh mình cũng như Quàn-Trọng, Lạc-Nghị theo ý lời xét thì Quàn-Trọng, Lạc-Nghị cũng chẳng bằng va ; và thiệt có tài kinh thiên vĩ địa, rõ là đời nay có một mình va mà thôi ; Huyền-Đức mừng nói : « người ấy lên họ là chi ? » Thử đáp rằng : « người ấy là người ở đất Lang-nha, quân Dương-đô, họ phúc Gia-Cáo, tên Lượng, tự Không-Minh, ấy là dòng của Gia-Cáo-Phong, là quan Tư-Lệ-Giáo-Húy, nhà Hồn, người cha tên Quê, tự Từ-Công, làm quan Quận-Thừa đất Thái-sơn, mất sớm, Lượng bèn theo người chú tên Huyền, Huyền có quen

với Kinh-Châu Lưu-kiến-Thăng, nên qua mà nương dựa, bèn cắt nhà nơi đất Nhuron-dương, sau Gia-Cáo-Huyền thác rồi, thì Lượng với em là Gia-Cáo-Huân làm ruộng nơi Nam-dương, thường hay ưa làm thơ Lương-Phụ, chỗ va ở, có danh nổi tên Ngọa-long-Can, nên va đặt hiệu va là Ngọa-Long Tiên-Sanh, người ấy thiệt rõ là kỳ tài, Sư-Quân phải chịu nhọc mà cứu, nếu va chịu ra mà phụ ta thì có lo chi là thiên hạ không an. » Huyền-Đức nói : « Xưa Thủy-Kiên Tiên-sanh thường nói với tôi, Phục-Long, Phụng-Số hai người đáng một, thì an thiên hạ, nay Tiên-Sanh nói đây có phải là Phục-Long Phụng-Số chăng. Thử đáp rằng : « Phụng-Số là người ở Nhuron-dương tên Bàn-Thông ; còn Phục-Long là Gia-Cáo, Không-Minh đó. » Huyền-Đức nghe nói, mừng rỡ nhảy nhót mà nói rằng : « nay mới biết rõ Phục-Long, Phụng-Số, người hiền ở trước mắt, phải mà Tiên-sanh không nói, thì Bị có mất cũng như kẻ mù. » Từ-Thứ liêng cừ Không-Minh rồi bèn từ biệt Huyền-Đức lên ngựa mà đi.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

### Thi phổ.

Tiến Thống-ngôn La-phủ-thành-Bán,  
thiếu nhậm Saigon.

Thiên nhậm tụng từ trần thử bành,  
Hoạn đó nhứt lộ đột bành trình ;  
Tiêu, Tào, Khẩn thị huân công trọng,  
Công sự đương buồn lực đại danh.  
Châu-độc Hương-chủ Nguyễn-minh-Khải

Ly-Hương tình chữ thượng trị hánh,  
Khuôn niệp lân quán trọng viên trình ;  
Biểu tưu dục-thiêm từ vi tận,  
Phong trần đa thiếu hữu thân danh.  
Hà-liên, Hương-chủ Huỳnh-dật-Tuân.

Phước tình nhứt lộ trọng bành hành,  
Vang-Lý quan sang trần thử trình ;

Bách bích bản sang xa nhứt tịch,  
Thử hồi nhữn vị hiền phương danh.  
Vĩnh-tê Hạc-sanh Hồ-học-Hải.

Hành hành thử độ thực hành hành,  
Thiên lý na khâm hưởng lộ trình ;  
Hổ thì tứ phương quán hữu phạt,  
Như là hậu thế hiên kỳ danh.  
Châu-độc Hương-giáo : Phan-kiên-Chi.

U tình khúc khúc chiến hoành hội,  
Chiếu liễu ngăm toàn hiết đồng thời ;  
Tình bi hoạn đó thiên lý ngoại,  
Tâm dư lương thiện số niên lai.  
Hém vô khố tình đầu chinh hạt,  
Tạm trí đóng bưu biểu tỏ hoài ;  
Biệt bầu chi mỹ huyền ốc nguyệt,  
Tha thời danh vọng hảo trùng khai.  
Bắc-ký Thừa-thiên-phủ : Trần-mông-Loan.

Nhà lang gán ghi tới lui ngày.  
Đương Hoạn đầu đề vội đổi thay ;  
Mội gánh giang sang chia gia đồ,  
Trong vòng bằng hữu mấy người đây,  
Ngọn đèn tâm sự khêu cùng tỏ,  
Chén rượu quan hà rồi lại say,  
Rượu vô mai đầu ngư chữ đèn,  
Trông tình vô dạng khác trông mây.  
Mỹ-đức Hương-chủ : Huỳnh-dăng-khoa.

Đông-hồ Tây-công lại rồi qua,  
Bồn biển anh em tỷ một nhà.  
Sửa tráp sẵn đồ yến lộc vị,  
Chùa hải đầu nệ dặm sang hà,  
Lên lầu đó cạnh quê hương cũ,  
Ra đi đây buồn bạn tác xa,  
Chén rượu theo đưa rơi nước mắt,  
Sang giàu khuyến chớ phạt đại hà.  
Châu-độc Giáo-sur : Hồ-học-Sanh.

An hà dặm cách dạ nào khuấy,  
Bên ghé nay người bước lại đây,  
Gặp mặt chưa người con gặp mặt,  
Cầm tay thêm thăm lúc cầm tay,

Hiệp-tan chắc tợ mây tuôn-bát,  
Ngơ ngẩn dường như nhận lạc bay,  
Trung tính với lời xin chữ dạ,  
Dầu ngoài bốn biển cũng như đây.  
Châu-phủ : Phan-kiên-Chi.

Kể vai năm áo lại cầm tay,  
Ngàn dặm xa đưa dạ chẳng khuấy,  
Thở thở quanh tường chim nhớt bạn,  
Ngàn ngơ lạ cảnh vượn lẩn cây,  
Đông-dương phép nước vưng lời dạy,  
Mỹ-đức quê nhà lẽ khó dạy,  
Chén rượu tiễn hành pha nước mắt,  
Cái đũa giải câu thơ không chảy.  
Hồ-học-Hải.

Ráng cung lên ngựa quyết phen này,  
Rớt chén-Dương-quan rượu chẳng đây,  
Đot pháo chắc vì có lần nước,  
Cảng xe cam chịu nhứt chia bay,  
Lên yên xừ tướng niệm tôi chúa,  
Xuống viết chỉ nhường việc đảng cay,  
Người chữ sau đầu danh chổi rặng,  
Anh em nghĩa nặng thầy sau này.  
Thầy-thuở : Trần-mông-Loan.

Bịnh rịnh tình thương lắm lúc ngày,  
Đôi đôi giấy gió khéo thầy lay,  
Mây trùng mai lẩn vui lòng đó,  
Một dải binh sơn chạnh dạ đây,  
Tiệc rượu quan hà lơ lửng chén,  
Phiếm dờn sơn thủy ngân ngơ tay,  
Dưới-trời ai dễ không lý hiệp,  
Định-rịnh tình thương lắm lúc ngày.  
Pháp-sur : Lâm-lân-Đức.

Nắng on đèn học mây năm nay,  
Xây phúc phạ hầu chạnh nỗi này,  
Tài dạ Mạnh-Thường ghi nhữn thuở,  
Nét mây Cao-Huê cách từ đây,  
Ngọn đèn sơn thủy lơ dờn dạng,  
Chén rượu Dương-quan lụy ứa đây,  
Dám hỏi non sông trăng gió cũ,  
Trông con vấy hiệp kịp hay đây.  
Thơ-ký : Trần-phước-Phận.



Vùng trắng xê dăm mây chòm,  
lấn đạo thêm đông ngổn cỏ dóm,  
Chồn chỗ non xanh sương nhuộm dướm,  
Rung rinh đồng bích sóng lom xom,  
Nào nóng, liêng, dề vang, ngâm ôi,  
Nhất thức canh gà vội, gáy om,  
Phải được phép mẫu phương rút dất,  
Thấu đường, ngân dậm hiệp chòm nhom.  
Trần-phước-Phân, Secrétaire.

### Lưu biệt Hà-tiên nhĩ tam tri kỷ

Tình năm, dật khách chẳng mười ba,  
Từ giả sông non tách dậm xa,  
Thỉnh khi vừa ưa vui với bạn,  
Tang bổng chưa vẹn nợ theo ta;  
Mây bay dạ tưởng hớn què lại,  
Biển mộng tình thương nước mắt sa,  
Xin gởi một vương lòng cứu củ,  
Chờ về khoan nở ít nhánh hoa.

Tho-ký La-thành-Đàm,

### Phương giải mắc thuốc độc.

Như hồi mới nuốt ực thuốc độc vào, có ai ở ruột bên thì phải mau mau mà làm cho mửa ra, hoặc là thọc dóc-giọng, hoặc là cho uống thuốc mửa.

Còn như đã uống thuốc độc dạng một chập lâu rồi thì phải cho uống thuốc hạ hay là phải thông-khoan.

Mấy thứ thuốc độc thì đều có thuốc giải độc riêng; không kể cho xiết hết dạng.

**Uống Nha-phiên.** — Nha-phiên là thuốc độc thường dùng trong Nam-kỳ. Như hay kíp-ai uống nha-phiên thì phải cho mửa liền.

Còn như mà uống một chập lâu thì phải kiếm cho hết cách mà đứng cho người mắc thuốc ngủ. Phải kêu gọi nói chuyện, nói văng phải vô bai hên, gõ má và lấy khăn nhúng nước lạnh đánh nơi ực. Phải cho uống nhiều cà-phê nâu thiệt đậm; như không có cà-phê thì cho uống trà lâu cũng cho thiệt đậm.

Cũng phải dùng phương mà làm cho người bị thuốc lấy hơi mà thở cho dặng. Phải đặt gạch nóng dài theo hai bên lưng mà hơ; phải lấy rượu annam hay là dầu hôi mà đánh lay đánh chơn.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCSQ.

### Chuyện cơ xảo

(tiếp theo)

Bữa rồi sau hết, nàng quyết lòng dứt hai tiệm, nàng lên nói với chủ phố buôn to Ritor rằng: chồng tôi M. Bristoll tính lên phải ông chủ mà mua hóa, hạng chỗ đi tỉnh khác mi lập tiệm, song đi không dặng, như đèn mà « 8 giờ tôi lên đây mua đồ, hề tôi mua món « chỉ thì cứ biến vào toa rồi ông cho lái phủ theo « chọn tôi lại tiệm thuốc chồng tôi trả tiền có « được chăng? Nàng hỏi chủ phố, chủ phố nói được thì em mua bao nhiêu cũng dặng. Nói xong rồi nàng trở xuống tiệm thuốc nói với thấy Bristoll rằng: chồng tôi nay thiệt mạnh, nên tính đến mai chúng tôi giờ, hai vợ chồng tôi đánh xe lại trước thăm thấy sau tỉnh liên thuốc. Thấy Bristoll nghe nói thì mừng.

Qua sáng mai 7 giờ, nàng kêu xe muối lại phố buôn to, vào lựa hàng hóa, thứ tốt thượng hạng mắc tiền là: găm, vóc, nhiều, nhưng số ít, còn đó châu báu là đồ vàng đồ bạc, mua xong rồi tính giá tiền hơn 4.000 mark, nàng bèn cử đem ra chắt ngoài xe, và biểu cho tài phủ theo chọn-lấy tiền.

Tên tài phủ sửa soạn sạch sẽ cũng lịch sự trai lên ngồi một xe với nàng, đánh xe xuống tiệm thuốc, xe vừa tới thấy Bristoll thấy: thì đã biết trước rồi, vì nàng có nổi hóm qua dên bữa nay hai vợ chồng nàng lại thăm anh và trả tiền thuốc, tưởng vợ chồng nói. Thấy ra rước vào nhà khách, rượu trà từ từ. Thấy Bristoll hỏi ông chủ phố nay đã mạnh chưa? Tài phủ tỉnh thiệt trả lời rằng: tôi cũng được mạnh luôn hai người đang ngồi chuyện văng với nhau. Nàng Varrette lại phỏng bán thuốc bảo tài phủ tiệm thuốc, lấy các thứ thuốc quý mắc tiền đem cử chắt ngoài xe tính tiền bao nhiêu rồi chồng tôi trả tiền lượn theo. Tài phủ lấy thuốc đóng thùng phong niêm từ từ chắt dầy xe tính có dư 1000 mark.

Đoạn nàng Varrette liệu no rồi, coi chừng hai người đang còn ngồi nói chuyện xam, tuốt ra lên xe đánh đi mất, biệt tăm nhàn cá không tin tức chỉ cả.

Bây giờ hai người này là: Bristoll với tên tài phủ của chủ phố Ritor, uống rượu xong rồi, Thấy Bristoll thấy này giờ cũng lâu, mà không tỉnh liên thuốc của vợ y mua, Thấy Bristoll mới hỏi. Nay hai vợ chồng ông tôi dặng trả tiền thuốc chăng? — Tài phủ ngăn-ngờ không biết là gì. — Thấy Bristoll hỏi đôi nữa. — Tài phủ giận nói: ha, tôi tới đây mà đòi bạc thấy, n to cho tôi có mắc tiền ai? Tôi *như thấy bấy giờ*. — Thấy Bristoll nghĩ biết, vì vợ và có nói, hắc hắc nó nói con lên, thì nó gặp ai, bắt cầu, nó lên mà nói nó đòi tiền. Thôi chẳng thêm nói ta mà với nó, đi qua bên salon bán thuốc nói với nó thì hay hơn. Thấy Bristoll đi, tên tài phủ càng sợ Thấy Bristoll ý muốn nói ngược, nên nó kiếm có đôi tiền thuốc mình, nếu để nó đi mất, rồi chủ mình bắt đầu mình thì làm sao? mới như thấy Bristoll lại, hai người cãi lộn đánh nhau, lỗ đầu lỗ óc, chẳng phải bị vilt tích mà thôi, mà lại, còn phải bị quan bắt giam cầm tù nữa.

Vừa xong dăm đánh lộn rồi, thì tài phủ tiệm thuốc nói với ông Bristoll, nói người đơn khi này, bảo tôi lấy thuốc nhiều vị mắc tiền, tính cộng hơn ngàn mark, rồi chồng và hung hăng, và đem thuốc lên xe đoạn tròn mài. Quan bắt tôi Tòa đường cứu vãn, xét trưng thì thật thấy Bristoll và chủ phố Ritor với tài phủ tiệm thuốc, cả ba người đều mắc mưu cho con diêm Varrette ấy.

Điện dịch y tờ nhật-báo (anh-quốc) Zeitung. 1883. CHUNG.  
Vô-kim-Thẩm, Instituteur Thủ-thừa.

### LỜI RAO

Kính lợi cho chư quí hữu dặng hay **RELIEUR** của **PHAT-TOAN** ở đường **CATINAT** số 142 bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số 59, có bán đủ các thư và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thư cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn gởi hay là các thư khác thì tôi sẽ làm trong tháng đó thì có máy in rồi, tại em tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một

tiệm bán xe máy hiệu tiệm là **SON-LONG** số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiên-thương, khóa tủ sắt, đóng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chúng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

**SON-LONG**, tân hiệu.

Ngày 26 Aout 1903.

### GIÁ LÚA GẠO

Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....

Gạo hực nhà máy mỗi tạ (34 cân hay là 60 kilos) 700...  
Vào bao sẵn, khối thuế 20...

Gạo trắng nhà máy...  
Tùy theo dân sang và tốt xấu.

	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	BẮI-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3\$ 60	3\$ 60	3\$ 60
Gạo hực nhà máy mỗi tạ (34 cân hay là 60 kilos) 700...	5 Phấn thóc trong 1 trăm		
Vào bao sẵn, khối thuế 20...	15		
Gạo trắng nhà máy...	20		

### CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TÀI PHỐ ĐƯỜNG ME SÔNG BÊN-TRE.  
Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tam, Tứ-tho chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường; như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vãn...

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạp ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

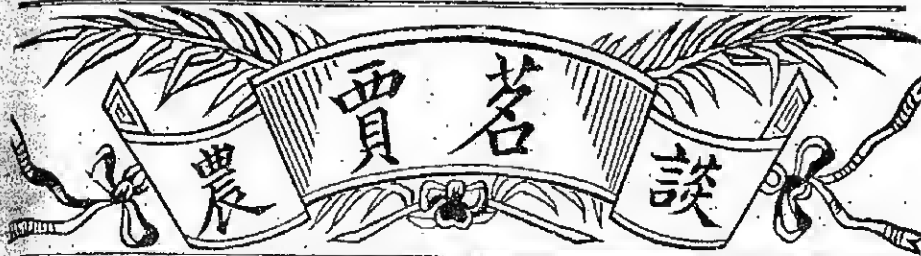
Có bán Nhựt-trình Nông-Cô đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Chiêu-Quân công-hộ.....	0 35	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35	Miscellannée.....	1 40
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.....	0 50	Cours gradué.....	2 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Sử-ký Bê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu		Bản quốc.....	1\$00

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thư và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-QUÍ-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANOSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANOSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi.....	11	Thứ năm	17	Samedi.....	27	Thứ bảy
2	Vendredi.....	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	28	CHUẢ NHỰT
3	Samedi.....	13	Thứ bảy	19	Lundi.....	29	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	14	CHUẢ NHỰT				Thứ 9 Annam
5	Lundi.....	15	Thứ hai	20	Mardi.....	1	Thứ ba
6	Mardi.....	16	Thứ ba	21	Mercredi.....	2	Thứ tư
7	Mercredi.....	17	Thứ tư	22	Jeudi.....	3	Thứ năm
8	Jeudi.....	18	Thứ năm	23	Vendredi.....	4	Thứ sáu
9	Vendredi.....	19	Thứ sáu	24	Samedi.....	5	Thứ bảy
10	Samedi.....	20	Thứ bảy	25	DIMANCHE.....	6	CHUẢ NHỰT
11	DIMANCHE.....	21	CHUẢ NHỰT	26	Lundi.....	7	Thứ hai
12	Lundi.....	22	Thứ hai	27	Mardi.....	8	Thứ ba
13	Mardi.....	23	Thứ ba	28	Mercredi.....	9	Thứ tư
14	Mercredi.....	24	Thứ tư	29	Jeudi.....	10	Thứ năm
15	Jeudi.....	25	Thứ năm	30	Vendredi.....	11	Thứ sáu
16	Vendredi.....	26	Thứ sáu	31	Samedi.....	12	Thứ bảy

# NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT: LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thức

Đường LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES.

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

AI muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-ngợi, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cám không ai đăng lại Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Lúc kim đăng bốn hay là năm người, là những người mình lựa, (đã bỏ rồi trong bài này) người đã hiểu việc tình cách nghĩ của mình rồi, và bằng lòng theo mình, thì

nhóm những người ấy cùng mình mà bàn luận cách bèn vốn ước là bao nhiêu, để buôn việc chi, bảy điều lệ, lập phép tắc, y theo thể lệ của mình đã nghĩ rồi; hoặc mình không hiểu rõ thể thức làm sao, thì phải cậy tay mấy ông Trạng-sư, những người luật-sĩ làm tờ hiệp hùn y theo thể lệ và y theo luật.

Tờ hùn hiệp làm rồi, thì mình và mấy người của mình ký tên vào, kẻ mình và mấy người ấy, là người-tắt lập khai đoan; và trong mấy người ấy cùng mình phải lấy trước là mấy phần hùn. Rồi hoặc in vào nhựt-báo trong xứ mình ở, rao cho thiên hạ rõ nghĩa là in trọn tờ hiệp hùn vào nhựt-báo cho người rõ; và trong bọn mình phải chia nhau ra, mỗi người đi mỗi hướng phát phân hùn, nếu phát đủ thì lập, còn phát không đủ thì thôi, cũng chẳng là hại chi.

CVN 54

Vậy từ đây mình có phải đủ phần hùn y như trong tờ đã định, thì cứ y theo tờ hiệp hùn mà thi hành đều trước theo trước, nếu sau theo sau; chẳng có chi khó mà phòng các nghĩa.

Từ đầu đến đây, từ trước đến sau, tôi chỉ cách thế muốn hùn hiệp buôn lớn, thì phải làm như vậy mới nên. Xét lại cũng có nhiều trang trí si, ý muốn thành nhơn, mà mỗi không từng, thì đầu muốn cũng khó nên. Nếu anh thợ vẽ cứ lo vẽ mặt cho khéo, cho rồi trước, thì tay chon mình mấy ai là không xứng; bởi sao? Bởi không đặt pháp; chớ cách anh thợ vẽ hình, hoặc vẽ cây, vẽ chim vãn vãn, theo họa phép, thì trước hết con mắt phải ngó xuống tờ giấy trắng, mà trong trí thấy cái hình người, hoặc hình cây, hình chim chi cũng vậy; tôi đã lập tự nhiên coi hình như có dạng trong giấy rồi; vậy nên cái tay cứ theo dạng trong trí mình, mới phông kiêu-sơ đầu tròn hình, sau mới dám tô vẽ phần mình; ấy là phép vẽ, như vậy mới thành; và nhớ con mắt nhớ trí xem, chớ nào phải nhớ tay. Nếu cứ theo tay, vẽ mặt rồi mới kìm hình, thì chung cuộc rồi, vẽ không thành công dạng. Ấy vậy đam anh thợ vẽ mà sánh với người có chỉ lập bìn, thì trí trí tương đồng; tuy là việc làm khác xa, mà tâm chí giống một.

Xin bạn thử tâm rằng làm cho dạng chuyện, đầu không dạng cũng có công, và biết mình làm thì đủ, câu này y theo lời đã luận rồi.

(sau sẽ tiếp theo.)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dặng rõ, rằng hàng này bán rượu thiết tốt, dặt rộng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhành (bài nhành) bán rượu này, thì phải đến tại hàng Mac-Mahon, số nhà và đường đã tỏ rõ mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Từ-Thứ từ biệt Huyền-Đức rồi lên ngựa mà đi. Còn Huyền-Đức thấy lời Từ-Thứ nói, mới nhớ lại lời Từ-Mã Đức-Thảo như say mới tỉnh, bèn dặn chư tướng về Tân-giã, rồi sửa soạn lễ vật với Quang, Trương đóng lên Nam-dương cầu Không-Minh.

Nói về Từ-Thứ đã từ Huyền-Đức rồi, lại cảm vì Huyền-Đức có tình lưu luyến mình; lại e Không-Minh chẳng khứng ra giúp, nên giục ngựa thẳng đến Ngọa-long-Can, vào ra mắt Không-Minh. — Không-Minh hỏi đến có việc chi? Thừ nói: «tôi quyết phò Lưu-Dự-Châu, ngặt vì mẹ già bị Tào-Tháo cầm tù viết thư qua đòi, cực chẳng đã phải bỏ mà đi, lúc đi lời đã tiếng cử ông cho Lưu-Huyền-Đức, Huyền-Đức nội ngày nay cũng đến ra mắt ông, xin ông chờ thời từ, ráng ra tài mà giúp, va, thiết tôi lấy làm may lắm.» Không-Minh nghe nói, giận mà nói lớn lên rằng: «Ông tưởng tôi là đồ ngời xèn cùn tẻ-sao?» Nói rồi xù tay áo trở vào. Từ-Thứ mất cổ lui ra giục ngựa lên dặng về Hứa-xương thăm mẹ.

Dặn bạn một lời vì tương cứu, về nhà ngàn dặm hồi thương thân.

Muôn biệt Từ-Thứ thế nào và xem bài sau phân đãi.

Hồi thứ ba mươi bảy.

Từ-Mã-Vi tái tiếng danh si, Lưu-Huyền-Đức tam cổ mao tư.

Nói về Từ-Thứ về tới Hứa-xương, Tào-Tháo bay Thừ đã về, bèn khiển bọn Mưu-sĩ Tuân-Vức, Trình-Giục ra rước; Thừ vào tướng phủ ra mắt Tào-Tháo. Tháo nói: «Ông là người cao hiền thông thái, sao lại củi mình mà thờ Lưu-Bị làm vậy?» Thừ nói: «tôi lúc nhỏ lãnh nạn, trôi nổi gian hồ, sau đến

Tân-giã gặp Huyền-Đức hàn kết anh em, rất hậu, mẹ tôi ở đây, mong ơn đoái tưởng, tôi cảm nghĩa chẳng cùng.» Tháo nói: «nay ông đã về đây, thì phải sớm khuya phụng dưỡng mẹ già, lại tôi cũng dặng nghe lời dạy bảo.» Thừ lấy tạ lui ra, lật dặt về thăm mẹ, khóc lạy dưới đất. Bà mẹ thất kinh nói: «Sao người về đây?» Thừ thưa rằng: «Mới đây con ở Tân-giã mà phò Lưu-Dự-Châu, nhơn dặng thư của mẹ, nạn liền đem về đây.» Từ-Mã cả giận, giậm bàn vỗ ghè mà mắng rằng: «loài nhục tử, trôi nổi gian hồ đã mấy năm, ta tưởng người học nghiệp đã có chỗ trông, sao lại không bằng khi trước vậy? Người thường xem sách, thì phải biết câu trung hiếu bất năng lưỡng toàn (nghĩa là: ngay thảo không đồng trọn hai). Lại người há đi không biết Tào-Tháo là đứa giặc, nó khi vua, nghịch bề trên, còn Lưu-Huyền-Đức thì nhơn nghĩa rải khắp bốn biển, về lại là đồng giới nhà Hồn, người đã theo phò thì phải là Chúa rồi, nay thấy có một bức thư giả mà chẳng suy xét, lại bỏ chỗ sáng về đầu chỗ tối mà mang danh xấu, ấy là kẻ ngu phu, ta còn mặt mũi nào mà thấy người nữa, người làm nhục cho tổ-tông, thì dặng sanh người trong trời đất lắm.» Mắng thôi Từ-Thứ cúi mặt sát đất chẳng dám ngó lên. Bà mẹ trở vào sau bình phướn, giấy phúc kẻ gia nhơn ra báo rằng: Lão-Phu-Nhơn đã từ-ái trên rường nhà rồi. Từ-Thứ lật dặt vào cứu thì mẹ đã tắt hơi.

Từ-Thứ thấy mẹ đã thác lẳng khóc dưới đất đến tấc hơi, giây lâu mới tỉnh lại. Tào-Tháo cho người đem lễ vật đến điều tang, lại hôn thân đi đến đó mà tẻ diện. (1) Từ-Thừ chôn mẹ nơi phía Nam đất Hứa-xương, cư tang giữ mộ, phàm Tào-Tháo có cho cái chi thì Thừ đều không chịu lãnh hết.

Lúc ấy Tháo thương nghị đi đánh phía Nam, Tuân-Vức can rằng: tiết trời đang lạnh, chưa nên động binh, để qua xuân mát mẽ, mới nên trang xu đại tấn.» Tháo y theo, bèn dặt một cái ao tên là ao Huyền-

Vũ, dẫn nước sông Chương-hà vào, dặng tập luyện binh, thủy, để phòng đi đánh phía Nam.

Nói về Huyền-Đức đang có sắm sửa lễ vật muốn lên Long-trung ra mắt Gia-các-Lượng, bỗng nghe quân báo rằng, ngoài cửa có một vị Tiên-sanh đội mũo cao, dài rộng, diện mạo khác thường đến xin vào thăm. Huyền-Đức nói: «ây có khi Không-Minh chẳng.» bèn mặc áo ra rước, xem lại thì là Từ-mã-Vi; Huyền-Đức cả mừng, mời vào nhà trong ngồi xong rồi, nói rằng: Bị từ ngày cách biệt-Tiên-Nhơn cũng bởi mắc việc binh gia nó ràng buộc nên không rảnh mà đi thăm ông dặng, nay ông đến đây thiết tôi rất mừng.» Từ-mã-Vi nói: «tôi nghe có Từ-nguyên-Trực ở đây nên đến thăm.» Huyền-Đức nói: «mới đây, vì Tào-Tháo cầm tù bà mẹ, bà mẹ có sai người đem thư đòi về Hứa-xương rồi.» Từ-mã-Vi nói: «trúng kẻ của Tào-Tháo rồi, tôi thường nghe Từ-Mẫu rất hiền, tuy bị Tào-Tháo cầm tù chớ cũng chẳng khứng viết thư mà kêu cứu về đâu, thơ ấy chắc là thư giả, Nguyên-Trực không vẽ, thì bà mẹ hoặc may những cơn; nếu nay về rồi bà mẹ ắt thác.» Huyền-Đức thất kinh mới hỏi duyên cớ. Từ-mã-Vi đáp rằng: «Từ-Mẫu là người cao nghĩa, ắt bỏ vì thấy con làm chuyện hư.» Huyền-Đức nói: «Từ-Thứ lúc đi có tiếng cử Nam-dương-Gia-các-Lượng, người ấy thế nào?» Vì cười rằng: «Nguyên-Trực muốn đi thì đi còn ghẹo va ra làm chi cho và phải phôi gan nữa mặt.» Huyền-Đức nói: «Tiên-Sanh nói sao vậy?» Vi nói: «Không-Minh với dặt Báo-lãng Tội, chầu-Binh, dặt Đinh-châu-Thạch-quảng-Nguyên, dặt Nhữ-nam-Mạnh-công-Oai với Từ-nguyên-Trực, với hôn người ấy kết làm mặt bửu, hôn người ấy cũng vừa tình thuận mà thôi, duy có Không-Minh hay xem đại lược, thường hay ôm đầu gối mà ngâm thì lại chỉ hôn người ấy mà nói rằng: «hôn ông làm quan hắt quá đến Thừ-Sử, Quán-Thủ mà thôi; nay người kia bởi Không-Minh còn chỉ ông làm sao! Không-Minh cười mà không nói; lại và thường bay sánh mình với Quán-Trọng, Lạc-Ngự, thiết cái tài và không biết đầu mà lường cho dặng.» Huyền-Đức nói: «dặt Đinh-châu người hiền sao mà nhiều

(1) Hồn Từ-Mẫu có linh mà thấy đồ của Tào-Tháo cũng tẻ đồ thì bà mới thêm chớ không thêm in.

lắm vậy » Vì nói: « xưa có Ân-Quì xem thiên văn hay lắm, và thường nói rằng quán tinh (bấy sao) nhóm nơi đất Dinh, thì đất ấy trở nhiều người hiền sĩ. » Lúc ấy Văn-Trưởng đứng một bên, nghe vậy, thì nói rằng: « tôi nghe Quận-Trọng Lạc-Nghị, là người có danh trong đời Chiến-quốc, công trùm vô trụ, Không-Minh đem mình mà sánh với hai người ấy, chẳng là thái quá. » Tử-mã-Vi cười rằng: « theo ý tôi tưởng, thì chẳng những là sánh với hai người ấy mà thôi, tôi muốn sánh với hai người khác nữa. » Văn-Trưởng hỏi: « hai người nào? » Vì nói: « nên sánh với Khương-lữ-Nhã, là người gây dựng Nhà-Châu hơn 8 trăm năm; Trương-từ-Phùng, là người khai sáng Nhà-Hàn hơn 4 trăm năm. » chúng đều sống sót. Vì bước xuống từ biệt mà đi. Huyền-Đức cảm lại không đành. Vì ra khỏi cửa người mặt lên trời mà cười lớn rằng: « Tiếc thay! Ngọa-long tuy dặng gấp chúa mà không gấp dặng thời. » nói rồi, xăm xúi đi mất. Huyền-Đức than rằng: « ấy mới thiệt là người hiền ở ẩn đó. »

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

## Quảng văn thi cuộc

Nhơn dịp trung-thu năm nay, Bồn-quán ra đề: trung-thu thường nguyệt hăng vắn! Thời trời chơi khoi lối xin chừ văn hữu hòa nguyên văn gởi đến ai trước đem vào trước, sau đem sau để xem chung chơi cho vui chứ không phân cao hạ làm chi; tuy vậy chớ hay dở cũng thầy dặng. Bồn-quán chủ-bút xin xướng trước.

Thú vui chi bằng thú theo thời,  
Mượn bóng đèn trăng thấp giữa trời,  
Bọt trắng trắng chung vui khách thưởng,  
Cầu vàng ngót đọng thích người chơi,  
Gió đông phưởng phất đưa hơi mát,  
Đông bích lao xao bữa sóng khơi,  
Trời nước rõ xem in một mặt,  
Học xưa hứng tiết ít sai lời.

LƯƠNG-DŨ-THỨC, (Bên-tre).

## Tu đầu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Cái đạo làm con thảo ấy đầu,  
Mẹ cha là Phật há tìm đầu,  
Chớ rằng kinh kệ nơi đường cả,  
Phải biết thần nào đáp nghĩa sáu,  
Mồ cá chày kinh nào chước nhệm,  
Lưng cơm vủa nước làm gương mẫu,  
Hiếu xưa ham bốn đời đời ngợi,  
Ngũ giới tam qui lựa phải đầu.

Trần-duy-Thanh.

Người sạch trăm nết thảo làm đầu,  
Sẵn Phật trong nhà tại kiếm đầu,  
Lựa phải lên am tìm đạo cả,  
Sao bì dưới gỏi đắp ơn sâu,  
Độc kinh tam-tạng nghe chưa thấu,  
Trả nghĩa song-thần dặng mới đầu,  
Cái nợ sanh-thành còn gánh nặng,  
Vua hương bát nước phải lo đầu.

Gia-dịnh, Chánh-quản, Định-thiếu-Quan.

Trăm nết xưa nay hiền ở đầu,  
Sách truyền như vậy há tìm đầu,  
Am ma để rì nghe lãng liêu,  
Sanh đường củ lao nghĩa thâm sâu,  
Niệm Phật trong thành không kẻ độ,  
Dung vui dưới gỏi có danh đầu,  
Vóc hình nọ ấy háng lo trẻ,  
Những dặng con người phải sớm đầu.

Hội-dống Bùi-thanh-Liêm, Đà-nẵng.

Con người vẹn thảo ấy là đầu,  
Cha mẹ chẳng thờ khác Phật đầu,  
Tính cũng chớ rằng công ấy trọng,  
Củ lao phải báo nghĩa nầy sâu,  
Chịu đòn ông Bình nào mưu nhệm,  
Nổi nghiệp vua Nghiêu ấy chước mẫu,  
Ngạn ngữ lời rằng nhà sẵn Phật,  
Tây phương tìm kiếm học lòng đầu.

Trần-duy-Tho,

Secrétaire au Secrétariat du Conseil privé Saigon.

Kính thờ cha mẹ việc trên đầu,  
Lựa phải tu hành có phải đầu,  
Muôn dặng công phu tình bằng lảng,

Độc lo báo bổ nghĩa cao sâu,  
Lên am cầu đạo lòng ngờ ngẩn,  
Dưới gỏi sự thần lễ nhệm mẫu,  
Da vóc bởi nhờ ơn cứu dục,  
Phận làm con thảo lược toan đầu.

Lê-xuân-Thời,

Secrétaire des Douanes et Régies Saigon.

Kính mẹ thờ cha ấy việc đầu,  
Giữ cho trọn thảo quá tu đầu,  
Đầu làm tội phạt ra công khó,  
Khôn sánh con hiền đáp nghĩa sáu,  
Niệm chữ từ bi chưa phải thấu,  
Gần công thần đức mới nên mẫu,  
Chạnh niệm cứu dục bản khuôn bày,  
Bao thuở đến bởi dạ khối đầu.

Thống-ngôn Kho-bạc, Trần-vĩnh-Thạnh.

Nở bỏ lên am cạo tóc đầu,  
Thờ cha kính mẹ quá tu đầu,  
Khéo bì ẩn dật khoe mình sạch,  
Để sánh thần bốn báo nghĩa sáu,  
Lấn chuỗi bó để chưa phải diệu,  
Đền ơn cứu dục mới thêm mẫu,  
Ở đời vẹn giữ lòng nam-tử,  
Chúa chữ củ lao trước phải đầu.

Thông-phán Giấy-thếp Saigon Nguyễn-hàm-Tri

Trăm thảo thảo thân ấy việc đầu,  
Đạo nhà vẹn giữ quá tu đầu,  
Hở người theo Phật quên ơn nặng,  
Thường kẻ thờ thần trả nghĩa sáu,  
Chuẩn mở tương rau ai gọi quý,  
Hương đèn đưa muối thề rằng mẫu,  
Trong đời ai tại không cha mẹ,  
Cứ dục đến bởi trước phải đầu.

Độc-học-chánh-giáo-tho, Trần-khắc-Kỷ.

Tại phòng ông PARIS, Trang-sur ở Saigon  
đường Boulevard Charner số 135.

## LỜI RAO

Bán của tịch kỷ, 45 sổ ruộng ở tại làng  
Phong-mỹ, Mỹ-ngãi tổng Phong-thành và Tân-  
hựu, tổng An-mỹ, hạt Sa-déc.

Bán giấy giá tại Tòa sơ Vinh-long, ngày  
thứ ba, 27 Octobre 1903, nhằm mồng tám  
tháng 9 Annoam năm Quý-mão, 8 giờ ban mai.

Bán đầu bán riêng từ sổ, sau hết nhập lại mà  
bán trum, nếu có người chịu mua thẳng lên.

Ruộng ở làng Mỹ-ngãi.

1 <sup>er</sup> lot, 15 h. 00 a.	\$ 225
2 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
3 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
4 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
5 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
6 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
7 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
8 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
9 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
10 <sup>e</sup> lot, 19 h. 74 a.	297
11 <sup>e</sup> lot, 19 h. 70 a.	296
12 <sup>e</sup> lot, 19 h. 30 a.	290
13 <sup>e</sup> lot, 18 h. 85 a.	283
14 <sup>e</sup> lot, 17 h. 80 a.	267
15 <sup>e</sup> lot, 16 h. 10 a.	245
16 <sup>e</sup> lot, 25 h. 60 a.	384
17 <sup>e</sup> lot, 16 h. 00 a.	240

Ruộng ở làng Phong-mỹ.

18 <sup>e</sup> lot, 39 h. 70 a.	596
19 <sup>e</sup> lot, 36 h. 95 a.	555
20 <sup>e</sup> lot, 33 h. 90 a.	509
21 <sup>e</sup> lot, 30 h. 90 a.	464
22 <sup>e</sup> lot, 27 h. 80 a.	416
23 <sup>e</sup> lot, 25 h. 05 a.	385
24 <sup>e</sup> lot, 23 h. 05 a.	356
25 <sup>e</sup> lot, 21 h. 60 a.	324
26 <sup>e</sup> lot, 20 h. 55 a.	309
27 <sup>e</sup> lot, 19 h. 98 a.	300
28 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
29 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
30 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
31 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
32 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
33 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
34 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
35 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
36 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
37 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
38 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
39 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
40 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
41 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
42 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246
43 <sup>e</sup> lot, 16 h. 34 a.	246



44\* lot, 16 h. 34 a. .... 246  
45\* lot, 15 h. 10 a. .... 227

45 số ruộng này và đất tịch của ông Na-turel, cựu kho-bạc Sa-déc, trong yết thị có bản đồ và có giá định.

Ai muốn mua, muốn cho rõ những đất ấy và muốn hỏi đều chi, về vụ bán ruộng này thì đến tại phòng Lạc-sự Tòa-Vinh-long, hay là tới nhà ông PARIS là Trạng-sur tại Saigon mà hỏi hỏi vì ông Trạng-sur này lãnh phần việc và đất của nhà nước trong quân hạt Nam-kỳ.

Ông PARIS, ký tên.

## Xà độc.

Có thứ rắn độc, rắn biển. Thứ rắn có cần cũng vô cần. Thứ rắn cần rồi phun nọc vào thăm vỏ máu không cứu kịp phải chết.

Những rắn độc trong Nam-kỳ là: rắn lục, rắn mai, rắn mắt gấm, rắn trun cườm, rắn nẹp nia, rắn râu, các loại rắn hổ, hổ đất, hổ mây, hổ hành, hổ lửa.

Thường rắn độc chẳng hề tìm người mà cắn, cũng chẳng thấy người mà rượt, mà đuổi theo hao gió. Nó cắn mình vì là túng, hoặc mình thấy nó mình muốn đập, hoặc là không thấy vỏ ý mình động nhấm. Hễ nó túng chừng nào, thì làm lung chừng này; mà hễ làm hung chừng nào thì nó cắn nó phun nhiều nọc chừng này. Vậy cho nên cũng một thứ rắn cắn hai người, một người nặng một người nhẹ, là cũng tại người trúng nọc nhiều người trúng nọc ít. Bởi đó cho nên rắn lớn chừng nào thì càng độc hơn chừng này.

Có nhiều loại rắn độc quá, hễ ai bị nó cắn một chập, thời thấy phù lên liền, bắt hướn mứa, nóng lạnh, sợ hãi, làm máu xám. Rồi bắt khát nước quá chừng; lưỡi cứng đơ; da bầm tím, dện hấp hối, không còn phương chi cứu dặng.

Có nhiều người còn dãi tục hay tin thuốc nọc này, thuốc ngãi kia, là cây này là cây kia. Những phương ngoại vậy có chắc vào đâu. Tin lấy đến khi gặp nghèo dùng tới không hiệu thì trở làm sao kịp. Chỉ cho bằng lấy lý mà trị là phương giữ mình chắc chắn.

Sao cũng phải giữ chó cho nọc thắm và máu. Trước hết phải lấy nhọ, lấy giẻ xé ghì ra mà cọt vắn trên chỗ vết lại cho chặt. Rồi phải rửa cho hết sức sạch, gội xối nước cho nhiều. Rồi bóp hai bên đầu răng mà nặn nọc ra. Kề miệng mà hút. Nhưng vậy phải phòng như miệng có mọt có trầy, có thời không nên hút, phải mượn người miệng không có chi. Vì sợ nọc thắm nhấm vết tích truyền nhiễm lây qua mà phải khôn.

Chớ có sợ đau, nướng dùi sắt cho đỏ mà dốt chỗ đầu răng cho chảy thịt. Hoặc là có hấu giác thì đặt tại miệng mà giắc mà rút nọc.

Xong rồi lấy thứ nước thuốc người có đạo hay gọi là nước dãi quí mà rửa. Hay là lấy rượu với nước chanh mà rửa, và những gì mà đắp trên miệng.

Các việc ấy làm rồi phải cho người bị thương uống nước trà cho nóng, chắt rượu vào, trôm mền lại cho xuất hặng ra. Như có sợ hải lắm, thì phục rượu vô cho thiệt say. Hễ tỉnh rượu rồi thì nọc đã hết không cần chi.

Sau như chỗ miệng có làm độc thì cứ phương trị thương tích mà dùng thì phải lành.

Có bị nọc rắn độc quá, thời còn sợ lạnh mà chưa tuyệt cần. Ấy vậy muốn cho khỏi ngại thời phải lập tức tìm đến nhà-thương Saigon có thấy danh y cho thuốc trừ cần.

Rút trong sách Y phương liên dụng của ông BOCSQ.

## Chuyện khôi hài.

I.

Có tên ở mướn kia tới nhà anh nhà giàu xin ở. Anh nhà giàu hỏi nó: làm sao mấy chỗ ở mà đi ở chỗ khác? Hoặc mấy nơi chủ mấy gặt gạo ở không dặng, hay là chủ mấy không thèm mướn nữa?

Thưa ông, tôi thời ở thiệt.

Mấy nói lão. — Tao biết chủ mấy thuê nay ở với tôi ở từ từ từ, mấy ở với anh sung sướng lại dặng tiền không lẽ nào mấy lại thời mà đi ở chỗ khác, đã cực làm công chuyện nặng nề lại ăn ít tiền. Làm sao mấy phải nói thiệt thì tao mới mướn.

Thưa ông, thời để tôi nói thiệt cho ông rõ. Hôm trước có một con gà chết trong chuồng,

ông ai biết vì có chi. — Ông chủ xách coi, nếu mổ ra rồi nói: cha chả gà mập dữ? Trê ở, bây đem làm thịt mà ăn. Mấy đứa tôi lại đặt đem làm thịt xé phay ăn mà không hề chi. — Cách vài bữa, một con thỏ chết, ông chủ cũng hiểu: thỏ mập chòn uống, trê ở, bây đem làm thịt mà ăn. — Mấy đứa tôi cũng đem làm thịt xáo ăn. — Rồi vài bữa, một con dê khi không lại chết, ông chủ coi rồi cũng hiểu đem làm thịt mà ăn. — Mấy đứa tôi đem thui tái. — Thưa ông, mới hôm qua đây khi không bà mẹ vợ ông chủ vùng chết, tôi thóc kinh mới lật đặt bỏ trốn đi mất.

II.

Anh Marseillais kia đi coi Hội đầu-xảo. Tôi chỗ máy làm lật xướng anh ta hỏi tên thợ, cách máy làm sao. Anh thợ này lảnh hay điệu cọt mới cắt nghĩa rằng: máy này tại làm, hễ bỏ heo sông vào đầu này quay máy, thì tự nhiên lật xướng ra đầu kia. — Anh Marseillais mới hỏi: vậy chó máy làm vậy rồi thời sao?

Anh thợ rằng: phải đó. Anh Marseillais mới đáp rằng: vậy thì máy anh đây chưa giải gì. — Tôi thấy trong xứ tôi, mỗi khi bỏ heo sông vào máy, rồi quay, thì quăng ra lật xướng. — Song mỗi khi lật xướng làm rồi, thì họ ăn thử, như ngon thì để, bằng không ngon, họ lại bỏ lật xướng vô máy, quay trở lại, thì thấy heo lại sông lại như trước.

Trần-phục-Lê.

## LỜI RAO

Kính lời cho chư quí hữu dặng hay đến RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một

tiệm bán xe máy hiệu-tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ-tung thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Ngày 26 Aout 1903.

GIA LÚA GẠO	SƠN-LONG		
	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	BẮC-XUY
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chỗ dền nhà máy.....	3\$ 60	3\$ 60	3\$ 60
Gạo ở nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trâm)	10		
124 cân hay là 60 kilos	15		
700.....	20		
Vaobasán, khối thuê			
Gạo trắng nhà máy.....			

## CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG ME SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-tho chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dặng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

## CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là ....	0 40
cuốn một năm là 50 số giá....	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Lục-văn-Tiên.....	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.....	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhứt.....	Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	Minh-Tâm Đứu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Nhị-dộ-Mai.....	Conversation.....	0 70
Phủ-Kiến (3e édition).....	Vocabulaire Annamite français ....	1 60
Chiêu-Quân công-hồ.....	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Thơ Nam-kỳ.....	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.....	Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc binh	
Chánh tà và Lục-súc.....	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	Bổn quốc.....	1 \$ 00
Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu		

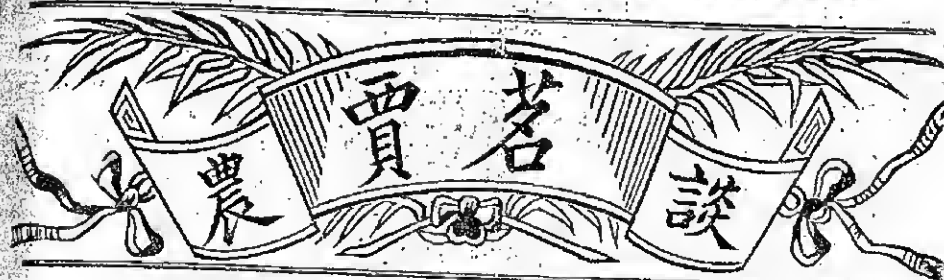
Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste. mà trả tiền trước cùng nói lên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1908)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi.....	11	Thứ năm	17	Samedi.....	27	Thứ bảy
2	Vendredi.....	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	28	CHUỖA NHỰT
3	Samedi.....	13	Thứ bảy	19	Lundi.....	29	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	14	CHUỖA NHỰT	20	Mardi.....	1	Thứ ba
5	Lundi.....	15	Thứ hai	21	Mercredi.....	2	Thứ tư
6	Mardi.....	16	Thứ ba	22	Jeudi.....	3	Thứ năm
7	Mercredi.....	17	Thứ tư	23	Vendredi.....	4	Thứ sáu
8	Jeudi.....	18	Thứ năm	24	Samedi.....	5	Thứ bảy
9	Vendredi.....	19	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	6	CHUỖA NHỰT
10	Samedi.....	20	Thứ bảy	26	Lundi.....	7	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	21	CHUỖA NHỰT	27	Mardi.....	8	Thứ ba
12	Lundi.....	22	Thứ hai	28	Mercredi.....	9	Thứ tư
13	Mardi.....	23	Thứ ba	29	Jeudi.....	10	Thứ năm
14	Mercredi.....	24	Thứ tư	30	Vendredi.....	11	Thứ sáu
15	Jeudi.....	25	Thứ năm	31	Samedi.....	12	Thứ bảy
16	Vendredi.....	26	Thứ sáu				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Lôngsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỐT LƯC: G-KHẮC-NINH

Ty Du-Thuê

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre... 2 1 50

2e Page le cent... 2 1 00

3e Page le cent... 2 0 80

4e Page le cent... 2 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay lần việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghĩ, chỗ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cám không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Tuy lập hùn đã xong, và rao vào nhứt-trình cho người biết; nhưng mà phải cứ theo lệ luật mà làm, thì người đứng lập không sợ mất công, và người muốn chịu lấy phần hùn,

cũng không sợ khổ; hai đều này, xin người hiểu cho rõ, thì ắt là cách bán hiệp buôn chung lý phải nên dạng; không nay thì mai, không năm nay thì năm tới, cũng phải nên; miếng ăn người hiểu rõ, thì trí dạng, trí dạng thì việc yên, lo chỉ không thành sự. Khuyên một đầu bên chỉ thì dạng thành sự.

Tôi xin các nghĩa hai đầu tổ trước đây: Thứ nhứt về phần người tất lập khai đoan về việc hùn vốn buôn chung. Người mà lòng bên chỉ chặt, lo kỹ tính xa, dạng lập cuộc hùn hiệp bán buôn cho lớn, thì lợi cho người bổn quốc; người giàu có chỗ lấy lợi thêm và chắc; người nghèo có thể làm ăn khỏi thiếu khổ đói; nếu không đối không thiếu, ắt bớt đang tham trộm cướp người mà có sự tính lợi cho bạn đồng bang, liên công cục nhọc, rãng sức lo toan; nếu không dạng nên việc

thì thất công thiếp, dầu mà thất công như vậy cũng là vui, cũng là nên, cũng là phải; không hai nghĩa, chẳng thất nghĩ, cũng nhờ mất lo toan tính toán, không rách mà đi làm đều sải. Xem coi có phải là hay hơn để có rộng rãi ngày giờ, thung dung hăm hí; dầu kẻ đó bát, ăn sắt ẩm tầu; lúc chưa đâm mẹ, thì còn để coi với thế; chớ đến khi trăm miệng lưu linh rồi, thì bị thế tình dễ mặt. Có phải là! Thà thất công mà làm phải, hay hơn thất công mà làm quây. Ấy là người có trí lo tính mà không nên, chịu thất công, chớ không thiệt hại chi hết. Thoàn may mà hôn hiệp dạng; chẳng những dặt danh mà thôi, mà lại dạng lợi; nghĩa là: theo luật dương thời, người nào đứng lập hôn hiệp nhà buôn nào, tùy theo việc buôn lớn nhỏ, nhiều ít, thì dạng hưởng hoặc năm phần trong một trăm, hoặc mười phần trong một trăm, trong số lợi một năm của nhà buôn; cứ có lợi nhiều thì hưởng nhiều, còn ít thì hưởng ít; hưởng hoài cho đến khi chia hôn thời buôn mới thôi.

Xin anh em chú-vị xét lại cho kỹ, coi có phải, hề việc nên thì công dạng hưởng, có mặt bao giờ. Lời xưa có nói: « Hữu phi thưởng chi công, tất hữu phi thưởng chi lộc. » *Thiên tai tư ngôn.*

Còn dều thứ hai về người lấy phần hôn sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DŨ-THÚC, (Bên-tre).

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes au Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặt rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rõ Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng này, lại bán rẻ hơn bát.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (hải nhĩ) dạng bán-rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ rõ mà thương nghị, dặt hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Huyền-Đức với Quang, Trương dẫn kẻ từng nhơn lên Long-trung, ngó xa xa theo thiên núi có mây người và cây và ca rằng:

*Thương thiên như viễn cử, lục địa như ki  
« cuộc, thể nhơn hắc bạch phân, vãng lai tranh  
« vinh nhục, vinh giả tự an an, nhục giả  
« định lục lục, Nam-dương hữu án cư, cao  
manh ngoa bất tíc. (1)*

Huyền-Đức nghe ca bên gò ngựa lại kêu người cày ruộng mà hỏi rằng: « bài ca ấy của ai làm vậy? » Người ấy đáp rằng: « của Ngọa-long Tiên-sanh làm. » Huyền-Đức hỏi rằng: « Ngọa-long Tiên-sanh ở phía nào? » Người ấy đáp rằng: « từ núi này đi thẳng qua phía Nam có một dãy núi cao ấy gọi là Ngọa-long-can, phía trước núi có cụm rừng thưa thưa, vào đó thấy có cái lối tranh, ấy là chỗ Gia-các Tiên-sanh ngồi ở đó. » Huyền-Đức tạ ơn, rồi giục ngựa thẳng tới ước chừng vài dặm, thấy xa xa dãy núi Ngọa-long-can quả thiệt phong kiến đẹp dễ khác thường. Huyền-Đức đi đến trước nhà xuống ngựa gõ cửa. Có tên Tiểu-dổng ra hỏi. Huyền-Đức đáp rằng: « ta là Tả-tướng-quân nghị-thành Đinh-hầu lãnh Dự-châu mục, Hoàng-Thúc của Nhà-Hôn, tên là Lưu-Bị, đến cầu ra mặt Tiên-sanh. » Tiểu-dổng đáp rằng: « tên hiệu ông nhiều quá tôi nhớ không dặng. » Huyền-Đức nói: « thời thì người cứ vào thưa rằng có Lưu-Bị đến thăm. » Tiểu-dổng thưa rồi. Huyền-Đức hỏi: « đi đâu? » Tiểu-dổng đáp rằng: « đi không có nói, không biết đi đâu. » Huyền-Đức lại hỏi: « chừng nào về? » Tiểu-dổng thưa rằng: « đi không có chừng, hoặc năm ba ngày, hoặc chín mười

(1) Trời xanh như tán tròn, đất bằng như cuộc cờ, người đời phân ra có đen có trắng, xưa nay thường hay tranh vinh nhục với nhau, hề vinh thì dặng an, còn nhục thì phải cực, đất Nam-Đương có người ở ẩn, dặt trên cao mà còn chưa đủ.

bữa Huyền-Đức bởi bởi chẳng cùng. Trương-Phi nói: « không gặp dặng thời thì về. » Huyền-Đức nói: « để đợi giây phút coi. » Văn-Trưởng nói: « chỉ bằng về rồi sai người dò coi chừng nào ông về sẽ hay. » Huyền-Đức y theo lời. Lúc ra về lại dặn dò tên Đổng-từ rằng: « hề Tiên-sanh về, xin người thưa lại rằng có ta là Lưu-Bị đến thăm. » nói rồi hèn lên ngựa đi dặng ít dặm lại gò ngựa ngó lại kiến-vật núi Ngọa-long-can, thiệt rõ ràng. núi chẳng cao mà đẹp dễ, nước chẳng sâu mà trong sạch, dặt chẳng rộng mà bằng phẳng, rừng chẳng lớn mà xanh tươi, vườn hạt sơn sơ xem thời không cùng.

Bỗng thấy một người dung mạo dong hoàn, tư phong đẹp dễ, đầu bích khăn tiêu diêu, mình mặc áo bào xám cầm gậy lê ở phía dặng nhỏ nơi góc núi đi tới. Huyền-Đức nói: « đó chắc là Ngọa-long Tiên-sanh. » hèn xuống ngựa bước tới làm lễ rồi hỏi rằng: « Tiên-sanh có phải là Ngọa-long chăng? » Người ấy hỏi lại rằng: « Tướng-quân là ai? » Huyền-Đức nói: « tôi là Lưu-Bị. » Người ấy nói: « tôi không phải là Không-Minh, vốn là hạn hữu của Không-Minh, ở dặt Bạc-lăng tên tôi là Tới-châu-Bình. » Huyền-Đức nói: « tôi nghe danh ông đã lâu, nay may dặng gặp, xin trải chiếu dưới dặt ngồi dờ dầy, dặng ông dạy bảo tôi một đôi lời. » nói rồi bái người. bèn ngồi trên bàn thạch giữa rừng mà nói chuyện; Quang, Trương đứng hầu một bên. Châu-Bình hỏi: « chẳng hay Tướng-quân muốn ra mặt Không-Minh có việc chi? » Huyền-Đức nói: « nay thiên hạ cả loạn, bốn phương nhộn nhàn, tôi muốn ra mặt Không-Minh dặng cầu mưu mà cứu dân giúp nước. » Châu-Bình cười rằng: « ông lấy việc giúp loạn mà làm chúa, tuy thiệt có nhơn, song từ xưa đến nay, trị loạn không chừng, từ vua Cao-Tổ chém rần mà dầy nghĩa, giết Nhà-Tấn vô đạo, ấy là do loạn mà ra trị; qua đến đời vua Ai-Đê vua Bình-Đê hơn hai trăm năm, thì thiên hạ thái bình đã lâu, Vương-Mãng soạn nghịch, lại do trị mà ra loạn; đến lúc vua Quang-Vô trung hưng, sửa cơ nghiệp lại, thì lại do loạn mà ra trị; đến nay đã

hai trăm năm, dân yên cũng đã lâu, cho nên can qua hỗn loạn lại đây động, ấy là đang lúc trở ra loạn đó, chưa nên bình định dặng, nay Tướng-quân muốn khiến Không-Minh ra chông chối dặt trời bỏ vá cần khôn, tội e chẳng dễ, làm cho lao lổn mỗi sức đó mà thôi; ông hà đi chẳng nghe, hề thuận lòng trời thì khỏe, còn nghịch lòng trời thì nhọc, sớ đã định vậy, lý chẳng nên cãi, mạng đã định vậy, chẳng nên cưỡng cùn. » Huyền-Đức nói: « Lời Tiên-Sanh nói đó, thiệt là hay, song Bì là đồng giới Nhà-Hôn, lẽ phải khuôn phò Nhà-Hôn, dều dăm nệ vì sớ mạng, mà làm ngơ sao. » Châu-Bình nói: « tôi là kẻ ở chôn Sơn-giả chẳng đủ chỉ mà luận việc thiên-hạ, vãng lời ông hỏi, tôi nói lời xin chớ chấp. » Huyền-Đức nói: « mong ơn Tiên-sanh dạy bảo, song tôi chẳng biết Không-Minh đi đâu? » Châu-Bình nói: « tôi cũng muốn đến thăm và, mà không biết và đi đâu. » Huyền-Đức nói: « xin Tiên-sanh theo tôi về Huyền dặng chăng? » Châu-Bình nói: « tôi tánh ham vui theo thú quê mùa thông thả, không muốn công danh đã lâu, xin để khi khác. » nói rồi từ biệt mà đi. Huyền-Đức với Quang, Trương lên ngựa mà đi. Trương-Phi nói: « đã chẳng gặp Không-Minh, lại gặp cái thằng học trò khôn mà nói chuyện dặng dài cho thêm lâu. » Huyền-Đức nói: « ấy cũng là người ở ẩn đó. » Ba người về tới Tân-giã; cách ít ngày. Huyền-Đức lại khiến người đi thăm dò Không-Minh, người ấy về báo, rằng Ngọa-Long Tiên-sanh đã về. Huyền-Đức bèn đưa sầm ngựa. Trương-Phi nói: « giá một đày thôn phu mà cả lại phải mặt công đi làm chỉ, sai người đi kêu và dằn thì xong. » Huyền-Đức nạt rằng: « người hà chẳng nghe lời thầy Mạnh dặt sao, hề là muốn và mặt người hiền mà không dặng theo đạo, thì cũng như muốn chớ vào mà lại đóng cửa đi; Không-Minh là người đại biển dặt này, hà đi dỏi ngan vậy sao. » Bèn lên ngựa đi tìm Không-Minh một lần nữa, Quang, Trương cũng cỡi ngựa theo sau; lúc ấy nhắm tuyệt dặng khi trời lặn lều, mây bủa mặt mà, đi ước dặng ít dặm, bỗng có gió bắt thổi rai rai, tuyệt xuống mịch mù, dãy núi xem như ngọc, trăng dặng như bạc trắng phau phau.

Trương-Phi nói: «trời lạnh nước đông, việc binh còn chẳng dùng thay, huống phải đi xa xuôi mà tìm người vô ích, chỉ bằng về Tân-già mà lánh tuyết sương.» Huyền-Đức nói: «ta có ý muốn cho Không-Minh biết ta có dạ ăn cần, như bọn em có sợ lạnh thì về trước đi.» Phi nói: «thần còn chẳng sợ, há đi sợ lạnh sao, chính e ca ca mệt nhọc luôn công vô ích.» Huyền-Đức nói: «chờ có nhiều lời, cứ việc theo ta.» gần đến Mao-lư bỗng nghe trong quán rượu một bên dưng có người ca ngâm; Huyền-Đức bèn dừng ngựa lắng nghe, lại thấy có một người nữa cũng nhịp ghê mà ca; hai người ca rồi vỗ tay cả cười. Huyền-Đức tưởng thầm rằng: «Ngọa-Long ắt có đây chăng.» bèn xuống ngựa vào quán thấy hai người ngồi ngan nhau mà uống rượu, một người mặt trắng râu già, còn một người thì hình dung cổ quái, Huyền-Đức xá mà hỏi rằng: hai ông, ai là Ngọa-Long-Tiên-Sanh? Người râu già nói: «ông là người nào, kìa Ngọa-Long có việc chi?» Huyền-Đức nói: «tôi là Lưu-Bị muốn tìm Tiên-Sanh dặng cầu chước cứu dân giúp nước.» Người râu già nói: «bạn tôi đây không phải Ngọa-Long vẫn là bạn hữu với Ngọa-Long, tôi là người Đình-châu tên Thạch-quảng-Nguyên, còn ông này là người Nhữ-nam tên Mạnh-Công.» Huyền-Đức mừng và nói rằng: «Bị nghe danh hai ông đã lâu may gặp tình cờ, nay sẵn có ngựa tôi đem theo đây, xin hai ông theo tôi thẳng lên nhà Ngọa-Long trò chuyện chơi.» Quảng-Nguyên nói: «bạn tôi là kẻ quê mùa, không hay việc trị nước an dân, xin ông đừng nói đến, ông hãy rằng mà tìm kìa Ngọa-Long.» Huyền-Đức bèn từ giả hai người lên ngựa thẳng đến Ngọa-Long-Căn.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

## Tu đầu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Trên trời dưới đất dẫu mình ta,  
Tu nhiệm chi bằng thảo mẹ cha,  
Quyết gần công phu nên một trẻ,  
Phải lo định tính trót đầu già,

Cầu thi hiền thuận đã ghi đó,  
Quả phúc luân hồi cũng chẳng xa,  
Đam dạ thảo thân ngay với chúa,  
Trăm anh cũng rặng mặc con nhà.  
Trần-thừa-Đức thấy thuộc Vinh-long.

Lựa phải ra đường kiêu Thích-ca,  
Song-thần là trước thảo trong nhà,  
Lên non một chỗ đeo chơn Phật,  
Dưới gôi hai lo đẹp dạ già,  
Khó trả trời xanh ơn vơi vợi,  
Khôn rời mây bạc đám xa xa,  
Thờ người chưa dể đầu thờ quí,  
Nào bày cây cao gió hoặc hòa.  
Phát-dinh Nguyễn-thần-Hiền Hà-tiên.

Thờ cha kính mẹ ầy là đầu,  
Tu niệm nào qua chữ hiếu đầu;  
Vĩ có tòa sen siêu kiếp tục,  
Chưa bì tác cổ báo ơn sâu,  
Đừng mơ bát nhả đường hư hoặc;  
Hồi tưởng song thân nghĩa nhiệm mầu,  
Da tóc nhờ ai nên được thể,  
Ngừa vương khuya sớm hết lo âu.

Lê-trí-Phủ

Commis de formation locale Saigon.

Việc thảo trên đời ầy đứng đầu,  
Kính thờ cha mẹ quá tu đầu,  
Tòa sen chưa thấy siêu phàm nổi,  
Lên cổ thả canh trả nghĩa sâu,  
Vô Phật niệm kính suy rất tục,  
Hữu thần báo đức nghĩa thêm mầu,  
Công ơn cứu đức hằng to tưởng,  
Khuya sớm chung cùng dạ phải âu.

Trần-hữu-Dũng

Ecrivain à l'Arsenal de la Marine Saigon.

Tu đầu cho bằng việc tu nhà,  
Kính mẹ thờ cha trọn thảo ba,  
Ghét kẻ ăn sương trên lãnh thử,  
Thương người năm giá dưới giang hà,  
Ngày ngày cam cị như đầu Phật,  
Bữa bữa thần hồn quá xuất gia,  
Cải đạo luân thường là cội rễ,  
Vẹn tuyền chín chữ mới xinh a.

Trần-khắc-Kỷ Học chánh viện.

## Kính tặng chủ bút

Lương-dủ-Thức quan.

Kính ông nên dừng bức thông minh,  
Tặng chúc bá niên phước thọ minh,  
Chủ bút văn phòng bày nhứt báo,  
Bức họa thơ sĩ chép rồi in,  
Lương tâm rộng lớn gồm tranh lợi,  
Dù ý dầy to hiệp chúng tình,  
Thức chí khoan hoà nhơn kính phục,  
Quan phân lễ nghĩa phú gia kinh.  
Bắc-liêu: Lê-ngọc-Khuê,

## Thi phổ.

Thập nhị liếng huấn tiếp thương cổ luận.

Nam-kỳ sáu tỉnh dặng khương ninh,  
Nước thanh nhà an thể thái bình,  
Công có ít người tranh mỗi lợi,  
Si đồng nhiều kẻ cứ đua kinh.

Đua kinh chư quốc tiếng nên hay,  
Chớ dể dĩ bang dặng hưởng rày,  
Lúa gạo ngà sừng nhiều vật bản,  
Tơ tằm thêu dệt ít người hay.

Người bày số địa bán cho ta,  
Đen đỏ gái trai cũng lựa là,  
Chỉ quẻ gạo châu xầu thuê nặng,  
Dầy thêu vàng chạm áo năm ba.

Năm ba quần áo tím xanh hồng,  
Tơ chỉ mà ra nhiều gấm bông,  
Mưa nắng cây bừa trai tốn lực,  
Dệt thêu tơ chỉ gái công không.

Công không phải xét việc cho tương,  
Trong nước dùng đồ thợ khắp phương,  
Quạt lá, đĩa sơn cùng tạp vật,  
Giấy bông chén bệ chỉ kim thường.

Thờ cha kính mẹ việc trần đầu,  
Phật ở trong nhà kính Phật đầu,  
Há chuông tòa sen ơn tề độ,  
Mả vong linh cổ nghĩa cao sâu,  
Ra công hương khói xa dặng cả,  
Trả nợ áo cơm trọn đạo mầu,  
Minh vốc tóc da lòng nở phụ,  
Làm người chữ hiếu phải nồng âu,  
Đỗ-quang-Đầu  
Instituteur au Collège Chasseloup-Laubat.

Mộ tình thần hồn ầy việc đầu,  
Mẹ cha chẳng kính lại tu đầu,  
Kệ kinh chi bằng báo ơn cả,  
Chuôn mở gì qua đáp nghĩa sâu,  
Trọng Phật vua không tiêu nghiệp chường,  
Thảo thân dân dặng nôi ngôi mầu,  
Hình-hải lượng bởi khuôn lĩnh đức,  
Cải đạo nhơn luân trước phải âu.

Nguyễn-thanh-Mai,  
Médecin à Lái-thieu (Thủ-dầu-một).

Tu đầu chẳng khác sự tu nhà,  
Cúng Phật sao bằng thảo mẹ cha,  
Sớm nhờ mười ơn dặng chén rượu,  
Chiều thương chín chữ kính chung trà,  
Nhọc nhằn cũng thế người tăng chúng,  
Công quả nào thua đạo Thích ca,  
Lựa phải từ am cầu sấm hồi,  
Gia đường cũng biết chữ ma-ha.  
Nguyễn-minh-Lượm Hội đồng (Biên-hòa)

Độc tu lựa phải chơn nào xa,  
Thờ kính thưng uyên giữ đạo nhà,  
Khuya sớm phận con lo báo bổ,  
Công phu hơn kẻ niệm Di-đà,  
Tụng kinh cho uống lòng cầu Phật,  
Đọc sách càng hay biết thảo cha,  
Gắm lại màu thuyến lợi nói không,  
Sao bằng cội rễ gốc ông bà,  
Thủ-dầu-một, Y sanh Nguyễn-tùng-Nho,

(sau sẽ tiếp theo)



Chỉ kim thường dụng mỗi nhà người,  
Hao tốn của đời biết mấy mươi.  
Ruộng tốt ngần đây còn đất thật,  
Nghề buôn thấp vật một lời mười.

Lợi mười cũng hơi hiệp người đông,  
Chung vốn lo toan một dạ đồng,  
Đó Bất sang Nam không cách trở,  
Buôn Tấn bán Sở mới rằng thông.

Rằng thông, đứng giữa cuộc hồng trần,  
Đại phủ do thiên tiểu phủ cần,  
Lục tỉnh của liên đường núi cát,  
Chư ban như gió thổi day văn.

Day văn mấy mấy phải hao môn,  
Càng tốn càng nghèo cực cháu con,  
Tiền của dầu nhiều khôn giữ trọn,  
Nghề lành như báu của mình còn.

Mình còn nghề khéo cũng nhân thân,  
Truyền để cháu con khỏi lảo lẩn,  
Nhấn mấy phủ gia nhà phước hậu,  
Lập nghề thương mại việc ăn cần.

Ăn cần danh dễ thanh rồi suy,  
Biến hóa còn dầu lại hóa bi,  
Trước dựng nông, tang lá bụt nhứt,  
Sau thêm thương mại đứng phau nhứt.

Phấn nhè huê lợi phải chen tranh,  
Chớ để tha hán đến hưởng dành,  
Gần chỉ lập bài, phương thanh lợi,  
Ra công dạy dỗ cháu con lành.

Bắc-liêu: Lê-ngọc-Khuê.

### Luân hồi. (1)

Trong thiết-pháp có câu kệ rằng:  
Phước làm chẳng những cháu con,  
Phận mình cũng dựng vườn tròn ngày sau.

(1) Có trong Dạ đàm dịch ra.

Đời Tây Hán có tên Liêu-Thọ, ở xứ Lang-nha, từ nhỏ đến lớn chuyên đường phước đức. « Nhứt sanh hảo đức tâm như thạch, thiên cổ hoan tình nhân tợ châu. » Khi xuân thời may có nhờ âm đức, tiền lúa dư xài; chẳng những là ngày tam nguyên từ qui, bỏ thí thường thường; lớp sửa miếu, làm chùa, nuôi nghèo giúp khổ, cất nhà học hiệu mọi nơi; dầu tiền cũng không mỏi chi. Trời cũng giúp người đạo đức, cho một nghề buôn may bán đất; lập nhà buôn nhiều từ đại thương; buôn bán mỗi ngày như mây nóm, thường thường mỗi năm lợi vô ít cũng chừng năm bảy muôn lượng bạc. Đền cả xứ đều tôn là Đạo-thương-nhơn, tính toán cần lương hay lắm; người được lợi nhiều chừng nào thì thiên hạ càng khâm phục tôn vọng chừng này; là hơi bụng nhơn nhiều mà được lợi, không phải hức sách mà nhiều tiền. Nền nhơn tình hay ái mộ. Ấy vậy mà lợi vô nhiều thì Liêu-Thọ càng kim chuyện làm phước nhiều, khéo độ mỗi năm còn chừng đủ xài theo nhà buôn bán. Đền đời trong quê mùa, ngoài thì từ ai nghe đền Liêu-Thọ cũng đều biết là người phước đức đương thời không ai mở miệng chê trách đếu gì.

Người có công như vậy cho đến lúc tuổi dư bảy chục. Chừng các nhà buôn cũng lần lần suy sụp, chỉ còn chỗ ở một ít cửa hàng, gìn giữ vốn nhà đủ xài theo sức. Dầu còn nhiều cũng vậy, mà đến nghèo ít cũng vậy, tâm chí không nao. Vẫn ít thì giao cho vợ con buôn bán chỉ xài miếng khố thốn thiếu thì thôi. Còn hỗn phận Liêu-Thọ lúc này dãi thân tu cầu hối lộ mà thôi. Cũng may, người từ ầu chỉ trưởng, liêc dục có chừng cũng cứ chỉ có độ; nên chừng tuổi càng cao thì sức càng mạnh, đầu dài nắn dầm sương, tư mưu làm luyệt, cũng không bệnh hoạn. Cứ ra sức già mà bồi đắp cho thể gian, rèn nhơn nghĩa bất cầu trên dương thế; độ mở hội pha lợt bên me, quen bụng lão rừa tron đó khổ nảo; cứ làm công quả như vậy ước cũng độ chừng mười năm.

(sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-dư-Hoài, lược dịch.

### Ghê hờm.

Thường ghê hờm thì hay sanh nơi bộ dưới thân mình, nhứt là nơi cẳng nơi đùi. Trị nó thì chẳng có phương gì hay cho bằng lịnh đường: đứng đi đứng đứng đứng cụt cụt của chúi nào hết. Nhiều người có ghê hờm mà cứ việc đi đứng hoải, là quày lăm. Nhiều khi có ghê hờm nơi đùi, nơi vè, mà nằm yên lì hờa rồi lạnh khỏi xúc thuốc.

Thuốc tây để trị ghê hờm là những vị: solution d'acide phénique, de sublimé, les poudres d'iodoforme d'aristol, de bismuth, d'acide borique, v.v.v.

Nhưng mà như không có thì cứ lấy nước sạch mà rửa và rửa nước chanh, rồi lại dấm than cho thiệt nhỏ mà rất cùng trên mặt ghê.

Thuốc dân annam cũng có thứ hay, dùng cũng dặng; nhưng mà như xúc không thấy bứt thì thôi, dùng có cứ mà dùng hoải.

Như dùng các phương đã chỉ mà không hết thì phải nung than đỏ mà đốt.

Phải nhớ lời này là đệ nhứt: sách nhắc hoải cũng không nhèm, là thuốc nào hay cũng không qua tịnh dưỡng, không qua cứ kiêng dưng đi, dưng động.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCQ.

### LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một

tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiền-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SON-LONG, tàu hiệu.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO	SON-LONG		
	VĨNH	CỔ-CÔNG	BÁI-XAU
Lúa, một tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 60	3 \$ 60	3 \$ 60
Gạo lứt nhà máy một tạ (5 phân thóc trong 1 tấm)	10		
134 cân hay là 60 kilos	10		
700.....	15		
Vào bao sẵn, khối thuế	20		
Gạo trắng nhà máy.....			

### CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG ME SÔNG BÊN-TRÉ Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nho có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, v.v.v.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt. Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục lấy và đồ trang Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, liền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá...	6 \$ 00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.	0 25
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu...	0 30
Nhi-dộ-Mai.....	0 30
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20
Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.	0 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00
Sử-ký Đề-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	

là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation.....	0 70
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellanée.....	1 40
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Thức kiểu vẽ sự thi bành án lý về việc binh	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bồn quốc.....	1 \$ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO  
(1903).

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁN ANNAM
1	Jeudi.....	11	Thứ năm	17	Samedi.....	27	Thứ bảy
2	Vendredi.....	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	28	Chúa nhật
3	Samedi.....	13	Thứ bảy	19	Lundi.....	29	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	14	Chúa nhật				
5	Lundi.....	15	Thứ hai	20	Mardi.....	1	Thứ ba
6	Mardi.....	16	Thứ ba	21	Mercredi.....	2	Thứ tư
7	Mercredi.....	17	Thứ tư	22	Jeudi.....	3	Thứ năm
8	Jeudi.....	18	Thứ năm	23	Vendredi.....	4	Thứ sáu
9	Vendredi.....	19	Thứ sáu	24	Samedi.....	5	Thứ bảy
10	Samedi.....	20	Thứ bảy	25	DIMANCHE.....	6	Chúa nhật
11	DIMANCHE.....	21	Chúa nhật	26	Lundi.....	7	Thứ hai
12	Lundi.....	22	Thứ hai	27	Mardi.....	8	Thứ ba
13	Mardi.....	23	Thứ ba	28	Mercredi.....	9	Thứ tư
14	Mercredi.....	24	Thứ tư	29	Jeudi.....	10	Thứ năm
15	Jeudi.....	25	Thứ năm	30	Vendredi.....	11	Thứ sáu
16	Vendredi.....	26	Thứ sáu	31	Samedi.....	12	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Géant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 112

Ngày Mồng 3, Tháng 9 năm Quý-Mão

Ngày 22 Octobre 1903.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẢ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại quốc  
mỗi năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dủ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1 <sup>re</sup> Page le centimètre	\$ 1 50
2 <sup>e</sup> Page le cent.....	\$ 1 00
3 <sup>e</sup> Page le cent.....	\$ 0 80
4 <sup>e</sup> Page le cent.....	\$ 0 60

## LỜI RAO

Lời kính rao cho lục Châu Qui-khách dặng hay, nay Bồn-quán đã có đóng nhựt-trình lại rồi, từ 1<sup>er</sup> Août 1901 qua 1<sup>er</sup> Août 1902, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn; và từ 1<sup>er</sup> Août 1902 qua 1<sup>er</sup> Août 1903, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn, đóng chắc và tốt lắm, mà có hai thứ, một thứ đóng bìa carton, một thứ bìa mỏng, bìa carton giá bán 6, \$ 00 một cuốn, còn bìa mỏng thì 5, \$ 00. Như vị nào muốn mua trọn 2 năm 2 cuốn bìa carton thì 11, \$ 00 còn bìa mỏng thì 9, \$ 00. Ai muốn mua thì xin mua mandat gởi bạc tới cho ông Lương-khắc-Ninh là Chủ-bút nhựt-trình Nông-cỏ-min-đàm, thì ông ấy sẵn lòng mà gởi sách lại cho chẳng sai.

Bồn-quán cần tin.

## Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Còn người nào mà chịu lấy phần hùn trong nhà buôn nào, người ta đã lập ra có tờ hùn định điều lệ phân minh, phép tắc rành rẽ, có in vào nhựt-trình, rao cùng trong xứ, tỏ rõ cách buôn lệ định, thì cứ theo tờ giấy đó mà coi cho hiểu rõ, rồi lãnh mấy phần, tùy theo sức mình nhiều ít giàu nghèo, sợ khó mà lờn chi? có khó đâu mà phòng sự? không sợ khó, nghĩa là: theo luật buớc, mỗi khi người nào đứng mà lập hùn hiệp buôn bán cho cả thị, thì phải lập điều ước, cách hùn hiệp phải định cho phân minh; rồi thì ai cũng như vậy, phải cứ y theo lệ định trong tờ giấy rao, thì mới không bị lừa gạt, chưa phát phần hùn. Trong tờ lập cho cả.

đặng người hùn cho đồng, cầu cho đặng nhiều vốn, thì buôn mới lời to. Vì như định một phần hùn là hai trăm nguyên bạc; tuy là định vậy chứ không ép người lãnh hùn phải đóng lập tức, và đủ số, nếu như vậy, thì khó cho người muốn hùn; như khó thì ít ai làm; phải lập cách dễ; tuy định hùn là hai trăm đồng, mà không ép phải đóng bạc tức thì, và trọn số, không vậy. Hễ người nào đi rồi và phát phần hùn, cứ đem số bạc, trong số làm như số biên lai tại kho bạc; ý làm như tờ giao kèo, nói lược việc buôn và tên nhà buôn phỏng lập đó, và giao chịu hùn, ký tên vào số ấy, rồi xé hai tờ giấy trong số, phần nửa người hùn cầm làm bằng, còn phần nửa để dính nơi số, cho người phát phần hùn cầm, cũng là làm bằng. Vậy mà chưa ắt là phải đóng bạc lúc nào. Sao mà không ắt vậy? Bởi vì chưa biết rõ người lấy hùn có đủ theo số đã phỏng định không? nếu người hùn đủ thì mới lập bằng; còn thiếu thì lấy chỉ mà lập nhà buôn ấy? Vì vậy cho nên nói rằng: chưa ắt lúc nào phải đóng bạc.

Còn cách đóng bạc cũng không buộc phải đóng trọn số phần hùn, không vậy, trong tờ định đóng hùn lần; Nghĩa là: Lúc nào phát đủ phần hùn rồi, thì phải cho người chịu hùn hay trước mười lăm ngày; định phải đóng một phần gốc tư trong số hùn; như hai trăm, thì là năm chục đồng. Rồi để hùn ra chừng một tháng hay là hai tháng mới báo đóng lần thứ hai; cũng năm chục đồng. Còn hai phần gốc tư, nghĩa là nửa phần hùn, không ép đóng; để chờ nhà buôn có cần hệ báo đóng thêm, để rộng như vậy thì là dễ lắm.

Xem coi, người mà chịu lãnh hùn có khó chỉ đầu mũi sọc, tuy vốn phần hùn hai trăm, mà đóng bốn kỳ; vậy mà hai kỳ đầu là trước, chứ hai kỳ sau không gấp. Làm như vậy thì thiệt là dễ cho người chịu hùn, nên tôi dám nói rằng: không sợ khó.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-ĐC-THÚC, (Bên-tre).

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh dân Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biên, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị đáng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, đặt rằng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhĩ) bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặt hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

## Công vụ.

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày 15 Septembre 1903:

Ông Phạm-văn-Tươi, là Đốc-phủ-sứ về ngạch Nam-kỳ, biệt phái tại dinh quan Tổng-Thống Đông-dương, bây giờ giao lại cho quan Nguyên-Soái Nam-kỳ hộ dụng, y như lời xin, kể từ ngày mồng 1 Octobre 1903, vì thi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 19 Septembre 1903:

Ông Phạm-văn-Tươi, là Đốc-phủ-sứ mới giao lại cho Nhà-nước Nam-kỳ, nay bổ đi giúp việc từng quan Hiệp-lý Nam-kỳ. Lời nghị này thì hành kể từ ngày mồng 1 Octobre 1903, vì thi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 20 Septembre 1903:

Đỗ-kiệt-Triệu, là Thông-sự thí sai hạng nhì, đã mắng ký nghị, nay bổ đi giúp việc từng quan tham-biện Gia-định.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 20 Septembre 1903:

Lê-công-Hoàng, là Thông-phân hạng nhì, tại tỉnh Bà-rija, nay bổ đi giúp việc từng quan Chánh Tòa-tư dinh quan Hiệp-lý tại Saigon;

Nguyễn-văn-Vinh, là Thông-sự thí sai hạng ba, tại Tòa-tư dinh quan Hiệp-lý, nay bổ đi giúp việc từng quan Tham-biện Bà-rija, thờ cho Lê-công-Hoàng, là Thông-phân đối đi chỗ khác.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22-Septembre 1903:

Bùi-kim-Thịnh, là Cai-tổng hạng nhì, về phần tổng Bảo-đức, thuộc tỉnh Bên-tre, kể từ ngày 14 Septembre 1903, được phép thôi y như lời xin.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22-Septembre 1903:

Bùi-hữu-Lê, là Phó-tổng hạng nhứt, về phần tổng Bảo-bửu, thuộc tỉnh Bên-tre, được phép nghỉ thêm ba tháng không ăn bổng, kể từ ngày mồng 1 Septembre 1903.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22-Septembre 1903:

Nguyễn-đức-Tuân, là Huân-dạo thiệt thọ hạng nhứt, được lãnh cấp bằng lên bậc chánh Huân-dạo hạng ba.

## LỜI RAO

Dương-thị-Hương, là diễn chủ ở hạt Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng tự hậu nếu ai còn cho con trai của bà là Huỳnh-dinh-Hạo, vay bạc tiền gì, thì hãy không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bà làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bà đã lĩnh trả dứt rồi; sự có văn bằng chứng kiên rõ ràng.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Huyền-Đức đi đến trước nhà xuống ngựa gõ cửa hỏi người đóng-từ rằng: « hôm nay có Tiên-Sanh ở nhà chăng? » Đóng-từ đáp rằng: « đang đọc sách ở trong nhà. » Huyền-

Đức cả mừng bèn theo đóng-từ vào đến cửa giữa, ngó thấy trên cửa có câu liên chữ lớn đề rằng: *Đem bạc đi mình chi, mình tính đi chi tiền.* Huyền-Đức đang xem, bỗng nghe có tiếng ca ngâm bên trong dừng dừng lại bên cửa mà nghe, thì thấy có người thiếu niên nhép đầu gối mà ca; Huyền-Đức đợi ca rồi, bèn bước tới làm lễ và nói rằng: « Bị một Tiên-sanh đã lâu, hơn Bị vô duyên mới không gặp hiệp, hôm trước có Tứ-nguyên-Trực chỉ bảo nên tôi có đến một lần mà không gặp Tiên-sanh, phải vậy không; bây giờ tôi tự tay đến đây đặng gặp Tiên-sanh thiệt là may lắm. » Người thiếu niên ấy lật đặt đáp lễ và nói rằng: « Trương-quân có phải là Lưu-dự Châu muốn tìm anh tôi chăng? » Huyền-Đức thất kinh nói: « Tiên-sanh cũng không phải là Ngọa-Long sao? » Người thiếu-niên đáp rằng: « tôi là em Ngọa-Long, tên là Gia-Các-Huân; tôi anh em ba người, anh lớn tôi là Gia-Các-Cẩn đang ở bên Gian-dông phò Tôn-Trọng-Mưu làm chức Mộ-lân, Không-Minh là anh thứ hai. » Huyền-Đức hỏi Hòm nay có Ngọa-Long ở nhà chăng? Huân thưa rằng: « hôm qua có Tỏi-Châu-Bình đến rủ đi chơi rồi. » Huyền-Đức hỏi đi chơi ở đâu? Huân đáp rằng: « hoặc ngồi thuyền nhỏ mà dạo khắp giang hồ, hoặc lên non cao mà thăm Tăng-dạo, hoặc vào làng xóm mà tìm bằng hữu, hoặc vui dờn dịch trong động, đi ở không chừng nên không biết đi đâu. » Huyền-Đức nói: Bị duyên phận lạc lẽ này, đã hai phen mà không gặp Đại hiền. Huân nói: xin ông ngồi lại uống trà. Trương-Phi nói: « Tiên-sanh đã không có ở nhà, xin ca lên ngựa. » Huyền-Đức nói: « ta đã đến đây, lẽ nào về mà không nói tiếng chi sao. » Bèn hỏi Gia-Các-Huân rằng: « nghe lệnh huynh là Ngọa-Long Tiên-sanh thuận thực thao lược, hay xem hình thơ, chẳng hay có nghe đặng chăng? » Huân đáp rằng: « tôi không biết. » Trương-Phi nói: « hỏi và làm gì, gió, tuyết thì nhiều, chỉ bằng về cho sớm. » Huyền-Đức nạt bảo thôi. Huân thưa rằng: « aoh tôi không có ở nhà, tôi không dám cầm xe ngựa ở lâu, xin để khi khác sẽ đến đáp lễ. » Huyền-Đức nói: « tôi đâu dám để Tiên-sanh đi đến, ít bữa nữa tôi sẽ đến nữa, xin cho tôi mượn giấy, bút làm

một cái thơ để lại cho linh hồn, cho rõ ý ẩn  
cẩn của tôi. » Huân đem giấy mực ra Huyền-  
Đức liền viết một phoàn thơ.

Thơ rằng:

« Bị mộ cưu hiền đã lâu, đã hai phen đều  
thăm, mà không động gập nên phải về không,  
« huân hực biết là đường nào, Bị cũng tưởng  
« mình là dòng dõi của Hồn trào, lại trộm đeo  
« danh trước, bởi thầy trào đình tới bại, can kỳ  
« suy bư, gian hùng loạn trong nước, đảng nịnh  
« lại khi vua, Bị nạt gan nạt ruột; tuy có lòng phò  
« giúp, song (thiền) chước kinh luân, ngựa trông  
« Tiên-sanh như từ trung nghĩa, khứng ra tài  
« Lữ-Vọng, hầy chước Từ-Phùng, thiệt là trong  
« thiên hạ và xã tắc may lắm, kích dè thơ này,  
« đừng khi khác đến tạ tôn-nhan, ngựa trông  
« suy xét. »

Huyền-Đức viết rồi bèn trao cho Gia-Các-Huân  
từ biệt mà về, Gia-Các-Huân đưa Huyền-  
Đức ra cửa, Huyền-Đức căn dặn đôi ba phe-  
ra rồi mới đi. Vừa lên ngựa muốn đi, bỗng thấy  
đưa tiểu-dong dơ tay ra ngoài rào, chỉ mà nói  
rằng: Lão-Tiên-sanh đã đến kia cả. » Huyền-  
Đức xem ra thì thấy phía bên Tây cái cầu nhỏ  
có một người đội mũ ôm hao đầu mình một áo  
bố nâu, cỡi lừa lại có giắc theo một đứa tiểu  
dòng tay cầm bó rượu, đập trên tuyết mà đến,  
đi ngan qua cầu miệng lại ca ngâm. Huyền-Đức  
nghe ca bèn nói rằng: « ầy chắc là Ngọa-Long. »  
bèn xuống ngựa đến trước làm lễ và thưa  
rằng: Tiên-sanh chịu nhọc nhằn lạnh lẽo quá;  
Bị đợi Tiên-sanh rất lâu. » Người ấy lật đặt  
xuống ngựa đáp lễ; Gia-Các-Huân ở sau nói  
rằng: « chẳng phải là anh tôi đâu, ầy là ông  
gia của anh tôi đó, tên là Huỳnh-Thừa-Ngan. »  
Huyền-Đức nói: « tôi nghe bài ca đó rất hay,  
Thừa-Ngan nói: « tôi thường tới lui nhà rẻ  
tôi, xem thi Lương-Phụ, nhớ dạng mây cầu,  
lúc qua cầu thấy bông mai nở rụng nên cầm  
mà ngâm chơi, chẳng dè mà ông nghe » Huyền-  
Đức hỏi: « chẳng hay ông có gặp rẻ ông  
chẳng? » Thừa-Ngan đáp rằng: « tôi cũng đi  
thăm nó. » Huyền-Đức nghe nói, bèn từ biệt  
Thừa-Ngan lên ngựa mà về, nhắm lúc tuyết  
xuống cân nhiều, ngó lại Ngọa-long-cang hỏi  
chẳng cùng. Huyền-Đức về Tân-giã rồi, ngày  
tháng như thoi, đã đến tuyết Xuân, bèn chọn  
ngày lành, ăn chay ba bữa tâm gọi thay áo,  
lên Ngọa-long-cang cầu Không-Minh, Quang,

Trương thầy vậy chẳng đẹp, bèn vào một lượt  
can gián Huyền-Đức. ầy là:

Cao-hiền chưa phục anh hùng chí,  
Giàu tiếc làm cho kiệt sĩ nghi.  
Chưa biết lời can thế nào, bài sau mới rõ.

HỚ THƯ RA MƯỜI TÂM.

Định ba phần Long-Trung chỉ kẻ,  
Đánh Trương-Giang Tôn-Thị trả thù.

Nói về Huyền-Đức tìm Không-Minh hai phen  
không gặp, bèn muốn đi một lần nữa, Quang-  
Cống thưa rằng: « huynh trưởng đã hai phen  
đền đồ khản cầu, thì lẽ đã quá rồi, em tưởng  
Không-Minh, có danh đời chứ không thiệt giới,  
nên lánh mà chẳng giám ra mặt, anh sao mà  
hoặc chi làm vậy. » Huyền-Đức nói: « không  
phải, xưa nước Tề vua Huân-Công muốn ra  
mất tên Đông-Quách, là kẻ quê mùa kia, đi  
năm lần mới động gập, huân chỉ là nay mà ta  
muốn ra mặt người biếu. » Trương-Phi nói:  
« Đại ca nói sai rồi, giá một kẻ thôn phu làm  
vậy có chi mà gọi là đại hiền. » Phen này  
chẳng cần chi là đại ca phải đi, như và không  
đều, thì dè em lấy giấy lên trời và đem về  
cho. » Huyền-Đức nạt rằng: vậy chớ người  
chẳng nghe việc vua Văn-Vương đi tìm ông  
Khương-Tử-Nha sao, vua Văn-Vương còn kính  
trọng người hiền thế ầy, người sao vô lễ làm  
vậy; thôi, phen này người chớ đi, dè ta với  
Văn-Trương đi mà thôi. » Trương-Phi nói:  
« như hai anh đi hết thì em có lẽ nào mà ở  
lại. » Huyền-Đức nói: « như người muốn đi,  
thì chớ nên thác lễ. » Phi chịu. Xong rồi ba  
người lên ngựa giắc kẻ từng giã đi theo thẳng  
lên Ngọa-long-cang.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

## Mừng văn Thánh miếu

LÀM RỒI.

Từ đây Thánh miếu mới là an,  
Đạo cả ơn sâu nghĩa lại càng,  
Chải bắc rồng mây đã hực hỏ,  
Hè nam cá nước thấy xinh xang,

Lửa Tần trăm dặm rừng chi hết,  
Cung Hồn muôn năm cội phủ tràng,  
Một thuở vững bền giếng mỗi củ,  
Ơn nhờ bốn biển chúc tình hoan.

Vinh-long, Tông-hữu-Định cảm tạ.

## Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Phật trời chẳng phải ở đâu xa,  
Cung đường song thân vốn Phật nhà,  
Hiếu thuận một lòng đã uất giữ,  
Từ bi trăm quả để ăn qua,  
Nhọc nhằn khuya sớm chi bao quản,  
Săn sóc hôm mai chẳng ngại hà,  
Tề độ chớ mê si có biết,  
Lo đến lúc đức lúc sanh ra,

Thầy, lễ bái Vinh-long.

Làm người giữ đạo trọn ba giếng,  
Nào phải bát y mới thiện duyên,  
Cứ dục ơn đến ngày những tưởng,  
Sanh thành nghĩa trả dạ hằng chuyên,  
Hơn sau Văn-đề danh còn ngợi,  
Đường trước Trùng-huà tiếng hội truyền,  
Thảo thuận đất trời dầu nổ phũ,  
Dầu không cầu đạo cũng nên tiên.

Trần-dắc-Trọng. Phó-tổng Trà-vinh.

Đã dừng làm trai biện chánh tà,  
Tu đâu cho bằng việc tu nhà,  
Lựa gì muốn dặm vắng Bồ-tát,  
Còn có hai thân ầy Thích-ca,  
Gương Huệ-biêng soi người bày chực,  
Áo Ban từng học trẻ năm bà,  
Người sanh trong thế thời thời thế,  
Sanh dục càng lòng giữ đạo ta,

Hoàn-môn Nguyễn khắc-Nhượng.

Cắt tóc vào chùa khéo đỡ nhau,  
Thờ cha kính mẹ mới là tu,  
Hai thân vẫn biết vững cho phải,  
Trăm phước chi hơn thảo ở đâu,

Chín chữ cù lao chưa báo đáp,  
Mười phương tụng niệm uổng công phu,  
Nhà ta sẵn có hai ngôi Phật,  
Hà chẳng phụng thờ lại kìm dầu.  
Khoản-xuyến Tử-tài Nguyễn-đuy-Nghị.

Ba điển hoán hoại tại mình ta,  
Hiếu đạo trau tria cũng gần mà,  
Lo phải công phu riêng một cửa,  
Nào bì hôm sớm viếng hai già,  
Tóc da vẹn giữ ơn cha mẹ,  
Tay về đứng người nghĩa rước rả,  
Dầu có từ bi nương cõi Phật,  
Đầu hơn sống thượng đạo trong nhà,  
Huỳnh-như-Hoanb (Đảo lộc) Bình-thành.

Sớm thăm tối viếng gần cho tròn,  
Lựa phải nầu sống đời tạt son,  
Dầu có tương rau nướng cửa Phật,  
Còn thua mình vóc giữ niềm con,  
Lánh trần khôn khỏi trong trời đất,  
Trọn hiếu càng mừng với nước non,  
Thả vậy trau dồi cầu báo bổ,  
Mầu thuyền mai nhộm há den-môn,  
Huỳnh-như-Hoanb (Bảo lộc) Bình-thành.

Đạo Phật đạo người gần chẳng xa,  
Lựa là phải tới cửa Di-đà,  
Bên ơn toan trả lòng là Phật,  
Chín chữ làm đến mẹ với cha,  
Bồ-tát Thế-tôn gáo trước mặt,  
Quan-âm Đại-sĩ ở trong nhà,  
Kính thành một tâm tâu gìn giữ,  
Tuy chẳng ăn chay ầy cũng là.

Đinh-văn-Đầu, Imprimerie Commerciale.

Nào phải xa tìm Phật ở đâu,  
Thân sanh thiệt Phật ở trên đầu;  
Kính thành hai chữ là cầu kẻ,  
Hiếu nghĩa một niềm ầy việc tu,  
Chín phẩm tòa sen khôn với thầy,  
Một vắng từ trước phải lo âu,  
Thân hồn cho biết lòng cung dưỡng,  
Lựa tới kỳ-viêu mới gọi cầu.

Đinh-văn-Đầu, Imprimerie Commerciale.



## Luân hồi.

(tiếp theo)

Đền năm Liêu-Thọ vừa đáng 80 tuổi; một ngày kia ông già đạo đức này, đương sửa mây cây cầu trong xóm; nhằm tuyết hạ nước nóng, phần tuổi già mệt mỏi; thấy trời mưa nắng, già mới lụm cụm đi lại bên mé đường dựa một bên đầu cầu ngó mà nghĩ miết; đợi bớt nắng sẽ ra tay tu bởi chỗ khác, không ngờ tuổi lớn mệt mỏi ngủ quên. Lại năm ấy là năm hạn kỳ khí thế. Nền trên thiên đình soạn thầy công quả Liêu-Thọ cao đầy. Nền sai Thanh-dống xuống rước đem vào đầu thai làm con nhà họ Từ là quan Tể-tướng tại triều, vì họ Từ là quan thanh liêm đạo đức hơn từ, tuy quan cao tước trọng chứ không làm một dấu gì bất nghĩa.

Lúc Thanh-dống đến nơi thì bà quan Tể-tướng họ Từ cũng gần kỳ khai hóa mang nguyệt. « Sách quả báo có nói: « người ở đời « cho biết tu nhưn tích đức, thì sanh từ « cũng bằng an; cho nên lúc gần chết người « lạnh có kẻ rước đi êm ái, còn kẻ dữ thì « phải bị quỷ cầu hồn, nên trước khi thiên « tạo hết số, thì còn ách bệnh mà đến tội « hoạn khiên: cho hay kẻ lành đũa dư; sòng, « thác đều khác nhau.» (Có người đi ngủ rồi chết luôn con vợ không hay ấy là không bọn nhơ buổi tráo). Thanh-dống tới nơi đợi nhằm giờ triệt thể của Liêu-Thọ sẽ đem linh phù bửu cái mà rước. Chừng rước được hồn ông Liêu-Thọ rồi, thì giờ sanh của con bà Tể-tướng cũng kẻ đó, không lập đem hồn Liêu-Thọ trở xuống cửa Luân-hồi dạng Mạnh-bà-Bà cho ăn cháo lủ; Thanh-dống đem giao cho bà Chúa khai sanh đưa vào nhà họ Từ vừa lập khai kỳ, nên ông Liêu-Thọ sở lòng rồi thì biết mình đã tái sanh, nhưng mà hình mới tượng không mở ra lời chỉ dạy cứ tự nhiên khóc ba tiếng, mà thôi. Cách vài ngày Liêu-Thọ biệt trong mình khỏe khoắn nơi đó để nói hết tâm sự của mình và xin mẹ là bà Tể-tướng cho kêu vợ lại mà phần trần cùng biển phải đem xác về mà chôn kéo về tới làng. Lúc người con nít mới lọt lòng với một bà già dư 70 tuổi nói chuyện

phần trần tình nghĩa thì ai thầy cũng lấy làm kỳ, mà thiết vợ con Liêu-Thọ ra chỗ đầu cầu quả gặp thấy Liêu-Thọ chết còn năm, thêm thiệp.

Từ Liêu-Thọ sanh làm con nhà họ Từ rồi cũng ưng lòng, có mẹ cha đạo đức và sung sướng biết bao; sau học thi đậu trạng nguyên, lần lần kẻ trước cho cha vang danh huê hạ.

(sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-dư-Hoài, lược dịch.

## Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

HƠN. 13 — Quách-Cự hiếu thi.

Thảo thân Quách-Cự vợ như chồng,  
Cao thâm còn kính, thế há không;  
Chôn trẻ dứt tình vì một mẹ,  
Cho vàng cảm nghĩa cả hai lòng.  
Con lành trời há phần nhi phụ;  
Đầu thảo đất nào tuyệt phải tông,  
Mới biết làm người toan hiếu đạo,  
Cổ cũng cây có sức thiên công.

Tục điệu.

Thảo thân vợ cũng như chồng,  
Chôn con, Quách-Cự vào lòng trời cho.

TÂN. 14 — Dương-Hương hiếu thi.

Đương-Hương đạo rầy lúc bình minh,  
Cọp nhảy phủ cha phúc động linh;  
Ra sức con lành thôi lía lịa,  
Hoàn hồn thú dữ chạy vòng kinh.  
Tôi ngày lúc loạn làm phò chúa,  
Con thảo con nguy chẳng trọng mình;  
Lòng hiếu trước oai trời giúp sức,  
Vây đoàn trở lại thấy khương ninh.

Tục điệu.

Đương khi cha mất tai nạn,  
Đương-Hương ra sức hổ lang chạy dài

HƠN. 15 — Thái-Thuận hiếu thi.

Bình lửa gặp con rất khó khăn,  
Thờ thân Thái-Thuận may ai bận,  
Dầu xanh chua chất dành con hưởng,  
Trái đỏ ngọt ngon để mẹ ăn,  
Miễn dạng da mới cho phỉ da,  
Lo chỉ tóc hạt phải may nhân,

Xích-Mỹ rõ biết lòng từ hiếu,  
Thịt thường nguyên đùi gạo, cá thăng.

Tục điệu.

Cấm tình Thái-Thuận chia đầu,  
Xích-Mỹ cho đầu gạo châu thịt đùi.

HƠN. 16 — Lục-Tịch hiếu thi.

Tuổi vừa nên sáu lúc thanh nhàn,  
Lục-Tịch hiếu từ tánh tự nhiên;  
Đầu quít lỗ mũi Viên lâm hải,  
Kiếp thân tỏ ý Thuật càng khen.  
Thình từ nết trẻ người đều ngợi,  
Thảo-Thuận lòng thơ chúng thấy kiên;  
Đạo nghĩa nhỏ không thua kẻ lớn,  
Ngân thu còn để liêng bia truyền.

Tục điệu.

Bé thơ Lục-Tịch có duyên,  
Vi thân đầu quít họ Viên, cảm tình.

(sau sẽ tiếp theo)

Trần-duy-Thanh.

## LỜI RAO

Kính lời rao cho chư Quý-hữu đáng hay,  
Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá  
là 0, \$ 80, cất hạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này  
thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa  
với nhau, nên kỳ hẹn lời gần vô chắc chắn,  
chẳng khi nào quên và người đặt thơ này,  
thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời  
nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn  
mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C<sup>ie</sup>, ở  
Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho  
Quý-hữu chẳng sai.

Kính lời cho chư quý hữu đáng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một

tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dạng là: xe máy hư,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nói và máy dòn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quý hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Ngày 26 Aout 1903.

GIÁ LÚA GẠO	SƠN-LONG		
	VĨNH-TRUNG	CỎ-CÔNG	BẮI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 60	3 \$ 60	3 \$ 50
Gạo lực nhà máy mỗi tạ / 5 Phần thức 134 cân hay là 60 kilos, trong 1 trăm	10	10	10
700.....	15	15	15
Vào bao sẵn, khối thuế.....	20	20	20
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dầu sáng và tối xấu.		

## CỬU QUAN MỘT NHO

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE.

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng,  
truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ  
chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy, trắng,  
giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin  
rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết  
công lao, sở phí không nài nhiều ư.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ  
trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy  
thích, tiến công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

8 NÔNG CỎ MÍN ĐAM

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

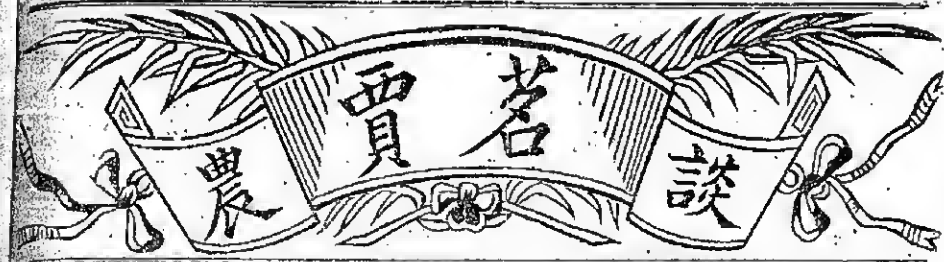
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá...	6\$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là...	0 40
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tám Bưu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Quang-âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-sắc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi.....		Thứ kiểu vẽ sự thi hành án lý và việc hình	
Sử-ký Đô-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu		Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bốn quốc.....	1 \$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO  
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi.....	11	Thứ năm	17	Samedi.....	27	Thứ bảy
2	Vendredi.....	12	Thứ sáu	18	Dimanche.....	28	CHUẢ NHỰT
3	Samedi.....	13	Thứ bảy	19	Lundi.....	29	Thứ hai
4	Dimanche.....	14	CHUẢ NHỰT				Tháng 9 Annam.
5	Lundi.....	15	Thứ hai	20	Mardi.....	1	Thứ ba
6	Mardi.....	16	Thứ ba	21	Mercredi.....	2	Thứ tư
7	Mercredi.....	17	Thứ tư	22	Jeudi.....	3	Thứ năm
8	Jeudi.....	18	Thứ năm	23	Vendredi.....	4	Thứ sáu
9	Vendredi.....	19	Thứ sáu	24	Samedi.....	5	Thứ bảy
10	Samedi.....	20	Thứ bảy	25	Dimanche.....	6	CHUẢ NHỰT
11	Dimanche.....	21	CHUẢ NHỰT	26	Lundi.....	7	Thứ hai
12	Lundi.....	22	Thứ hai	27	Mardi.....	8	Thứ ba
13	Mardi.....	23	Thứ ba	28	Mercredi.....	9	Thứ tư
14	Mercredi.....	24	Thứ tư	29	Jeudi.....	10	Thứ năm
15	Jeudi.....	25	Thứ năm	30	Vendredi.....	11	Thứ sáu
16	Vendredi.....	26	Thứ sáu	31	Samedi.....	12	Thứ bảy

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bốn quốc một năm.. 5\$00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH	1 <sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50
sáu tháng.. 3 00	TỰ DỮ-THỨC	2 <sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm.. 10 \$00	ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.	3 <sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80
sáu tháng.. 5 00	SAIGON.	4 <sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00		

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chỗ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cảm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Lời kính rao cho lục Châu Qui-khách dặng này, nay Bốn-quán đã có đóng nhứt-trình lại rồi, từ 1<sup>er</sup> Août 1901 qua 1<sup>er</sup> Août 1902, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn; và từ 1<sup>er</sup> Août 1902 qua 1<sup>er</sup> Août 1903, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn, đóng chắc và tốt

lắm, mà có hai thứ, một thứ đóng bìa carton, một thứ bìa mỏng, bìa carton giá bán 6, \$00 một cuốn, còn bìa mỏng thì 5, \$00. Như vậy nào muốn mua trọn 2 năm 2 cuốn bìa carton thì 11, \$00 còn bìa mỏng thì 9, \$00. Ai muốn mua thì xin mua mandat gởi bạc tới cho ông LƯƠNG-KHẮC-NINH là Chủ-bút nhứt-trình Nông-cỏ-min-đam, thì ông ấy sẵn lòng mà gởi sách lại cho chẳng sai.

Bốn-quán cần tin.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Những người muốn lấy phần bòn trong hàng buôn nào lớn, hay là trong nhà nghề nào to, chẳng những là sợ khổ mà thôi, mà lại hay sợ không lời, mất vốn. Trong bài trước, tôi đã tỏ

cách làm, đừng người muốn hùn không sợ khó. Nay tôi xin tỏ những điều có ích cho người rở, và xin đừng hay sợ làm chỉ cho mệt.

Người mà có ý muốn hùn hiệp, thì phải làm như vậy: Lúc người rao việc hùn vốn buôn chung, hoặc lập hãng lớn, thì ắt phải có tờ lập hùn, trong đó có định thứ tự, điều lệ, cách thè, và có tỏ cách buôn vật chi, lập hãng chi; thì trước hết, một mình mình xét nghĩ đo lường trong trí, coi đều có lợi không, nếu mình lưỡng có lợi thì lấy phần hùn tùy theo sức của mình nhiều ít; chẳng cần phải hỏi ai. Thoản mình xét không đến, không biết rằng có lợi, thì phải hỏi thăm chỗ ở những người đừng lập hùn, là người khai đoan, hay là người lãnh đi phát phần hùn, đừng hỏi cho rõ lẽ lời tỏ, hay là lập nhà buôn ấy mà làm lợi cho người hùn, hay là làm lợi cho người buôn; nếu người ta các nghĩa phân minh nhằm lý thì chịu hùn, còn không thì thôi; cũng chẳng hại đến chi? Khuyên một điều đừng có hỏi không nhằm người đáng hỏi, nghe không phải chỗ đáng nghe thì hại lắm; hại là vậy: mình không rõ, mà đi hỏi người cũng chưa đủ rõ hơn mình, táng người nhiều làm bộ giỏi, thấy mình không biết, họ càng làm bộ lãnh, đặt cho mình tưởng họ là giỏi. *Ái dè nói vơ nói quàn, nói xàm nói vầy, nghe đã thất công, rồi chuyện rồi cũng ít rõ.* Chẳng vậy mà thôi, táng người nhiều sâu hiểm, lắm ghen tương, liệu sức làm không đến, mà lại ít muốn cho người ta làm, người trở ra hơn mình chẳng? Nếu mà hỏi nhằm những bợn ấy thì là càng rồi lắm; bằng cứ kiếm đều nhất người, cho sợ, đừng không làm chỉ cho nên; vì bằng sợ người làm hơn hãng. Xin xét đều tồn ích, mà tránh kẻ dạn tà, sanh giữa trần có phật có ma, rằng liệu lấy dặng tướng ma phật.

Cách hùn hiệp cho đông người, đừng có vốn lớn sức mạnh, mà buôn bán cho to; vậy mà hoặc có lợi lớn cho người hùn, hoặc dễ giúp nhau cho tồn ích, chứ chẳng phải kẻ một phần lời mà thôi. Hai lẽ này sau sẽ phân ra.

LƯƠNG-DŨ-THỨC, (Bền-tre).

## LỜI RAO

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes, en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lạc-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biên, trong Lạc-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ rằng hãng này bán rượu thiết tốt, đặt rộng nếp mà thôi, đừng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhạnh (bài nhè) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ rõ mà thương nghị, dặng hãng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhân lưỡng-lông).

## Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1903:

Cấp bằng cho tên Liêng-Suos, làm Cai-tổng hạng ba về phần tổng Nhiều-phủ, thuộc tỉnh Sóc-trăng, thề cho tên Lâm-Sanh, xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1903:

Cấp bằng cho Nguyễn-minh-Hoa, làm quyền bộ giáo-nghiệm, nhưn thần học tập, tại sở Tân-dảo cùng sở Giáo-nghiệm nhưn thần, thề cho Trần-văn-Minh, bị cách chức.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 27 Septembre 1903:

Lời nghị ngày 25 aout 1903, nói về việc của Nguyễn-văn-Niêm, bảy giờ phải bãi đi.

Lê-văn-Bảy, nguyên là học trò thi đầu ngày mồng 8 décembre 1902, dặng lãnh cấp bằng làm thơ-ký học tập tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ; đồng niên ăn bổng 200 đồng bạc cùng bỏ đi giúp việc tại khám chánh.

## LỜI RAO

Dương-thị-Hương, là diên chủ ở tại Gò công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng tự hậu nên ai còn cho con trai của bà là Huỳnh-dinh-Hạo, vay bạc tiếp gi, thì bà không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bà làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bà đã tính trả dứt rồi; sự có văn bằng chứng. Kiên rõ ràng.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức, ba anh em di gần đến nhà Không-Minh; còn ước chừng nửa dặm đường. Huyền-Đức bèn xuống ngựa đi bộ, vừa gặp Gia-Các-Huân Huyền-Đức bèn làm lễ và hỏi rằng: « lịnh huynh (1) hôm nay có ở nhà chăng? » Huân thưa rằng: « mới về khi ebli hôm qua, Tướng-quân hôm nay ắt dặng gặp anh tôi. » nói rồi bỏ đi mãi. Huyền-Đức nói: « phen nay may lắm mới dặng gặp Tiên-sanh. » Trương-Phi nói: « người ấy vô lễ quá, là tôi nó dặc bọn ta về nhà mới phải, sao nó lại bỏ mà đi đi. » Huyền-Đức nói: « ai có việc này, lẽ nào mà hiệp bức người ta. » nói rồi, ba người bèn thẳng đến trước nhà gỗ cửa, Đồng-tử ra hỏi. Huyền-Đức nói: « xin tiên đồng làm ơn vào thưa với Tiên-sanh, rằng có Lưu-Bị đến cầu ra mắt. » Đồng-tử nói: « Tiên-sanh hôm nay tuy có ở nhà song còn đang ngủ chưa dậy. » Huyền-Đức nói: « nếu vậy thì người khoan vào thưa đã. » bèn căn dặn Quang, Trương ở ngoài cửa mà đợi, Huyền-Đức nhẹ lên đi vào thấy Tiên-sanh nằm ngủ trên ghê mà ngủ. Huyền-Đức bèn chấp tay đứng dưới thêm, giây lâu Tiên-sanh chưa dậy. Quang, Trương đứng đợi ở ngoài đã lâu quá chưa thấy động tĩnh, bèn lên vào thấy Huyền-Đức còn đang đứng hầu; Trương-Phi nổi giận mà nói với Lưu-Trưởng rằng: « Lão-Tiên-sanh này nó khi dễ ta quá, lão thầy đại-ca la đứng

hầu dưới thêm lão lại nằm trên cao mà giả đồ ngủ; thôi, để em ra sau nhà, em nói lửa lên coi lão có dậy hay không. » Văn-Trưởng là dật lăm mới thôi. Huyền-Đức lại bảo hai người trở ra ngoài mà đợi, rồi ngó lên ghê thì thấy Tiên-sanh trở mình muốn dậy, rồi lại dặt mặt vào vách mà ngủ lại; đồng-tử muốn kêu, Huyền-Đức bảo đừng; rồi cứ việc đứng đợi hơn trời giờ, Không-Minh mới thức dậy, miệng lại ngậm thơ, ngậm rồi bèn dặt lại hỏi người đồng-tử rằng: « có khách tục đến chăng? » Đồng-tử thưa rằng: « có Lưu-Hoàn-Thức đợi thầy đã lâu. » Không-Minh bèn ngồi dậy nói rằng: « sao mi không kêu ta? » nói rồi bèn vào nhà sau sửa soạn áo mao dặt lâu mới ra trước Huyền-Đức. Huyền-Đức xem thấy Không-Minh mình cao lăm thước một như ngọc giới, đầu bích khăn be, mình mặc áo hạt, rồi rỏ tự thân tiên. Huyền-Đức bước tới xá rồi nói rằng: « tôi nhành ngọc nhà Hòn là kẻ ngu phu ở Thi-huyện, nghe danh Tiên-sanh đã lâu, như sấm rền tai, đã hai phen đến thăm mà không dặng gặp, nên tôi cố để lại một bức thơ, chẳng hay Tiên-sanh đã xem chưa? » Không-Minh đáp rằng: « tôi là kẻ quê mùa ở đất Nam-dương, tính tình thừa lặc, mong ơn Tướng-quân đến mây phen tôi lấy làm áy náy. » Hai người bèn ngồi lại uống trà; trà xong, Không-Minh mới nói rằng: « hôm qua tôi xem ý thơ ông, tôi cũng đã biết ông hể lòng giúp nước thương dân; ngặt vì tôi tuổi nhỏ tài thừa, (2) làm nhọc cho Tướng-quân hỏi đến. » Huyền-Đức nói: « lời Tư-Mã-Đức-Thảo với Tư-Nguyên-Trực, nói há đi sai sao, xin Tiên-sanh chớ có bỏ Bì, mà dạy bảo một hai điều. » Không-Minh nói: « Đức-Thảo với Nguyên-Trực là người thông thái trên đời, chớ tôi là đứa cây ruộng đầu đám nói đến việc thiên hạ, hai ông bợ chỉ lăm, sao Tướng-quân bỏ ngọc tốt mà tìm đá cứng làm vậy? » Huyền-Đức nói: « đứng trước-phu đã có tài kinh thế, mà ở chỉ chốn núi rừng, xin Tiên-sanh lấy thiên hạ sanh linh làm trọng, khai dặng chỉ nẻo mà dạy bảo tôi. » Không-Minh cười rằng: « tôi muốn nghe cái chí ông ra thế nào? »

(1) Minh xưng anh của người kêu rằng lịnh huynh.

(2) Lúc Không-Minh mới ra nhà Huyền-Đức thì tuổi mới dặng 27.

Huyền-Đức thưa rằng: « nhà Hôn nghiên nghen, tôi gian nó trộm mạng, Bị chẳng lượng sức, muốn gây nghĩa cả trong thiên-hạ, song tài trí thừa thớt, làm không xong việc, xin nhờ Tiên-sanh mở đường ngu của Bị mà cứu khôn phò nguy, thiệt là may lắm. » Không-Minh nói: « từ Đổng-Trác làm nghịch dằn này, bốn phương hào kiệt đều đây; Tào-Tháo thế chẳng bằng Viên-Thịệu mà đánh hơn Thiệu ấy là không phải thiên thời, cũng bởi nhờ nhơn mưu đó, nay Tào-Tháo xưa chúng trăm muôn, hiệp Thiên-Tử mà khiến Chư-hầu, thì chưa nên tranh phước với ta; Tôn-Quôn chim cứ đất Giang-đông đã trải ba đời rồi, nước thì bên hiểm mà dân lại theo, ấy thì nên dùng mà làm binh viện, chớ chẳng nên đánh, đất Kinh-châu phía Bắc có sông Hôn-miệng ngăn trở, lợi ược Nam-hải, phía Đông-liên với đất Ngô-hội, phía Tây thông với đất Ba-thục, đó là chỗ dụng võ, chẳng phải chúa thì giữ không được, ấy là chỗ trời cho, Tướng-quân có ý đó chẳng; đất Ich-châu hiểm trở bưng lầy ngăn dậm, ấy là nước Thiên-phủ, Vua Cao-lỗ nhờ đó mà nên nghiệp Đê; nay Lưu-Chương suy nhược, dân đông nước giàu, mà chẳng biết thượng xót, kẻ trị người hiền đều ước ao cho dặng Minh-quân; Tướng-quân, là dòng dõi nhà Vua, tía nghĩa rất khắp bốn biển, biết dụng anh hùng, trông người hiền như khác nước, nếu gồm dặng đất Ich-châu, mà cứ chỗ hiểm trở, phía Tây thì hóa với mây mắng mọi; phía Nam gồm trị đất Việc, ngoài thì kết với Tôn-Quôn, trong thì trau dồi việc chính, đợi thiên hạ sanh bình rồi, thì sai một tên thượng tướng đem hết binh Kinh-châu qua. Oản-thành, Lạc-dương; còn Tướng-quân thì bốn thân dân, hết chúng Ich-châu mà ra ngã Tấn-xuyên, thì bá tánh có ai mà không dãi cơm bầu nước mà rước Tướng-quân chẳng? Được như vậy thì nghiệp cả ắt nên, nhà Hôn ắt đây lại; ấy là chỗ tôi lo cho Tướng-quân đó. Xin Tướng-quân liệu lấy. » Nói rồi bèn khiến tên đóng-tư lấy ra một bức treo nơi giữa nhà rồi cúi mà nói với Huyền-Đức rằng: « ấy là cái bản đồ phía Tây-châu hết thấy là 34 châu đó, Tướng-quân muốn nên nghiệp Bá, thì phía Bắc phải nhường cho Tào-Tháo nó chiếm chỗ Thiên-thời, phía Nam

thì nhường cho Tôn-Quôn chiếm chỗ Địa-lợi, còn Tướng-quân thì chiếm lấy chỗ Nhơn-hòa; vậy thì trước phải lấy Kinh-châu mà làm căn bản, sau sẽ lấy Tây-xuyên, mà khai cơ lập nghiệp, cho nên thế đánh thế; rồi sau sẽ đánh tuộc qua Trung-xuyên. » Huyền-Đức nghe nói, đứng dậy chấp tay xá rồi nói rằng: « lời Tiên-sanh nói như mở chông gai, khiến cho Bị như về mây ngũ mà thấy trời xanh, hăm vì Kinh-châu Lưu-Biểu, Ich-Châu Lưu-Chương, cũng đều là tông tộc nhà Hôn, Bị đâu nỡ thiếu đoạt cho đánh. » Không-Minh nói: « tôi đêm xem thiên văn, biết Lưu-Biểu sông chẳng dặng lâu, còn Lưu-Chương thì không phải chúa mà lập nghiệp được, sau ắt về Tướng-quân. » Huyền-Đức nghe nói lấy lạ. (Đây một đoạn, là lúc Không-Minh chưa ra khỏi Mao-lư mà đã biết thiên hạ chia ba, thiệt từ xưa đến nay không ai bì kịp). Huyền-Đức lấy thỉnh Không-Minh rằng: « Bị tuy danh hèn đức mỏng, xin Tiên-sanh chớ nệ, ráng ra mà giúp sức, Bị phải cam tâm mà nghe theo lời dạy. » Không-Minh nói: « tôi quen vui theo thú cây bừa đã lâu, không ưa thế sự, thiệt tôi không dám vãng mạng. » Huyền-Đức than rằng: « Tiên-sanh không khừn ra, thì thiên hạ sao bình ra đời nào. » Nói rồi nước mắt chảy như mưa, ước hẹn ầu quân. Không-Minh thấy ý rất thiên, bèn nói rằng: « Tướng-quân đã có lòng đoái tưởng, tôi xin ra sức khuyến mãi. » Huyền-Đức cả mừng, bèn khiến Quang-Trương vào lấy dặng vàng lụa lễ vật. Không-Minh kiên từ chẳng chịu. Huyền-Đức nói: « ấy chẳng phải là lễ sảng đại hiền đâu, ấy là làm cho rõ tâm lòng của Bị đó mà thôi. » Không-Minh mới chịu. Lúc ấy bọn Huyền-Đức đều ở lại nghỉ đó một đêm.

(sau sẽ tiếp theo.)

CHANYAGGIO.

## Tu đầu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Voi voi cõi phật biết bao xa,  
Trông lại nào hơn giữ đạo nhà,  
Ngay thảo trọn niềm bên chí trẻ,  
Sớm khuya sấn sức thừa tịc già,

Học đòi ông Dữ vưng lời biểu,  
Chớ giời vua Minh tới cửa bà,  
Sanh từ đầu tu ai lánh khỏi,  
Sao bằng phụng dưỡng mẹ-công cha.

Xuất gia đầu phật thầy đầu là,  
Gắm lại tu chùa cũng vậy mà,  
Ngàn trượng ơn sâu nào dám sánh,  
Muôn trùng nghĩa nặng giữ giềng ba,  
Trưa chiều thăm viếng lòng-cung kính,  
Sớm tối đến bồi mẹ với cha,  
Nói đạo thánh hiền lời giáo-buôn,  
Năm hằng trọn thảo sự ông bà

Đức nền tượng phật thầy đầu là,  
Ngà từ có thành thất cũng ma,  
Ngồi trong cao-dây nào sánh kịp,  
An-thâm đạo-cả trọn giềng ba,  
Trải lòng vẹn giữ năm đầu dạy,  
Giao sức làm đến mẹ với cha,  
Nói đầu Thánh xưa cội để lại,  
Tấn-Sâm hiền mẫu thảo trào ca.

Hồ-văn-Đầy,

à l'Imprimerie Commerciale Saigon.

Làm người lựa phải chọn đầu xa,  
Gắm đạo chỉ qua chuốt đạo nhà,  
Kính phật trong lòng nào ít bấy,  
Thờ thần hết sức cũng hơn là,  
Hôm mai chớ chạy bề thăm viếng,  
Minh vớ giữ gìn việc tổ đa,  
Chín chữ cù lao tu vẹn đáp,  
Nào thua bảy kiếp tụng di-đa.

Làm người tua giữ vẹn năm ba,  
Trọn thảo hai thân mới gọi là,  
Lựa phải ngoài dòng thờ đạo thích,  
Chi bằng dưới gối dẹp lòng già,  
Mai chiều sấn sức bề thăm viếng,  
Minh vớ giữ gìn việc tổ đa,  
Đan gổ đến bồi ơn tấc dục,  
Nào thua chín kiếp niệm di-đa.

Phổ-tổng Nguyễn-hữu-Đức, Bảo-lộc.

Từ thuở tạo thiên hiền đã ghi,  
Hầu sanh là đạo liệu hà vi,  
Nhà huyền báo bổ nên ầu đó,  
Cửa bực công phu có vội chi,  
Đã biết trăn hướn đến nặng chút,  
Nhưng mà loạn trái trả xong đi,

Ngọc-Hoàng đầu phự người tâm hiền,  
Lựa phải cầu tăng giác-hướng lấy.  
Hoàng-Công.

Bị trang năm-gia khóc mằn-mọc,  
Hơn bực không nhà đầu trọc lóc,  
Chín tháng ba năm ơn vợi cao,  
Mười đời tám kiếp công dày cộc,  
Đa-na ra-rị nghĩa đầu tường,  
Bảo bổ cù lao lời đáng học,  
Xét lại mà coi lẽ phải chăng,  
Mẹ cha cùng phật ai công nhọc.

(sau sẽ tiếp theo.)

Phụng-Hoàng-Sang,

Commis à la Compagnie Nationale.

## Luân hồi.

(tiếp theo)

Mà nhưt sanh cũng chuyển đường phước  
dức; lập không biết mấy cảnh chùa; nuôi  
không biết bao nhiêu những người quan quả  
cô độc.

Sau có người dân chùa của quan lớn này  
tên là Từ-Liên mà cầu con trai, nghe rõ  
căn do đường thế, với vịnh năm bài từ tiết:  
nay tôi xin dịch lược ra quốc âm như sau này.

Thơ rằng:

Có công làm phước, phước cho mình,  
Hết kiếp này còn kiếp tái sanh,  
Chuyện thế bằng làm công bổ thí,  
Lòng trời không phụ kẻ ưa lành.

Ưa lành chớ có bụng tham lam,  
Sống chắc người đời biết mấy năm,  
Vui muốn cho buồn khỏi gặp,  
Làm người phải giữ cái bằng tâm.

Hằng tâm ở thế sợ ai cười,  
Ràng buộc vinh-chi bận cả đời,  
Bảy giữ nơi lòng sao tránh khỏi,  
Trong trần xác thịt chớ rằng chơi.

Rằng chơi không xét tường về sản,  
Đền tuổi bởi diu có bấy lâu,



Muôn việc ăn năn không trở kịp,  
Xin người biết trước phải lo âu.

Lo âu chuyên phải lánh là gian,  
Tạo vật giúp người rằng thù oán,  
Nếu giữ tánh trời lời không phụ,  
Phận người có vốc giữ cho an.

CHUNG.

Nguyễn-dư-Hoài, Lược dịch.

## Nhị thập tứ hiệu thi.

(tiếp theo)

NGUY. 17 — Vương-Phầu hiệu thi.

Ở đời Tây tặc có Vương-Phầu,  
Sự từ như sanh dạ những âu;  
Ôm mã mẹ, lăm giữa sấm sét,  
Khóc mồ cha, rắp trả cừ thù.  
Dương-gian chưa phải đến ơn thăm,  
Am phủ còn lo đáp nghĩa sâu;  
Vịnh chữ lục nga hằng nhớ đến,  
Sanh thành dung mạo lụy thâm sầu.

Tục điệu.

Vương-Phầu sự từ như sanh,  
Ôm mã che sấm chưa đánh dạ con.

CHAU. 18 — Mạnh-Tông hiệu thi.

Mẹ bệnh thêm mắng lúc sai thời,  
Mạnh-Tông tìm kiếm khắp nơi nơi;  
Tre khô chẳng nẩy than cùng đất,  
Trước héo không-ra khóc với trời.  
Tuyệt hạng sấm yang kinh khủng thế,  
Mùa đông mắng mợ lả lùng đời;  
Cao đây cảm động lòng con thảo,  
Hết mực cho lên đủ giúp người.

Tục điệu.

Mùa đông mẹ bệnh thêm mắng,  
Mạnh-Tông cầu dựng mẹ ăn bệnh lành;

NAM-TẾ, 19 — Di-kiểm-Lâu hiệu thi.

Kiểm-Lâu ngồi huyện mới lãn đầu,  
Bồng chửi thưng đường nhuộm bệnh đau;  
Lộc cả quyền cao nào đoái tưởng,  
Ôn sáu nghĩa nặng phải lo âu.

Nam-tào dỗi sở lòng hằng nguyên,  
Bắc-dầu thay căn dạ những cầu;  
Tứ-Hiếu đất trời nghe cũng động,  
Bính cha lành đã sông càng sầu.

Tục điệu.

Thung đường bính ngắt hải kinh,  
Kiếm-Lâu khăn nguyên đem mình thế cha.

ĐƯỜNG. 20 — Thời-Thị hiệu thi.

Hết lòng hiền đạo vợ Thời-Sanh,  
Phụng cúng nhà hiên rất kính thành;  
Tám nguyệt ngọc còm thương tuổi bại,  
Bồn mùa dựng sữa cảm mây xanh.  
Lòng nhơn nhơn trả trăm-đều phước,  
Dạ thảo thảo cho mọi sự lành;  
Trọn nghĩa cùng chồng nuôi dưỡng mẹ,  
Ngân thù nữ sử bởi hiệu danh.

Tục điệu.

Mẹ già ăn chẳng biết mùi.  
Dấu hiến Thời-Thị sửa nuôi tháng ngày.

(sưu sẽ tiếp theo)

Trần-duy-Thanh.

## Chuyện Hà-thiên-Tứ

Đời Nam-đương, tại quận An-hố, có tên Quốc-Anh, nhà nghèo, vợ chồng sớm tối thông thả nương theo nghề chài lưới mà nuôi thân.

Ngày kia tới vịnh Hà-giang, xảy thấy trên bãi có một đứa nhỏ nằm đó, ở xa tưởng đã chết rồi, lại gần coi rõ, thì quả nó còn sống. Vợ chồng Quốc-Anh lật đặt bồng lên ghe, hơ ấm giấy lau nó tỉnh lại. Hai vợ chồng không con, nay trời cho được một đứa thì mừng lắm, nhưng niêu nuôi dưỡng từ từ, tình dễ làm con lại đặt tên là Hà-thiên-Tứ.

Cách 5 mười năm, Hà-thiên-Tứ khôn lớn, tánh khí mạnh bạo, theo giúp đỡ vợ chồng Quốc-Anh như cha mẹ ruột, vợ chồng Quốc-Anh đâu không cho Hà-thiên-Tứ biết nó là con nuôi thường hay trộm trở với nhau mừng ngày sau có già yếu đã sẵn có kẻ nuôi dưỡng, phụng tự. — Ai đó ngày kia có hai vợ chồng người kia tới xưng mình là Vương-từ-Anh, nhà hào phú tại Quảng-xuyên. Nghe khi trước có đi ghe ngang qua vịnh Hà-giang, bị bão

chìm ghe, vợ chồng lội lên dặng, chính mắt có một đứa con nhỏ, lâu nay tưởng nó đã chết rồi, không dè mới nghe tin mới có nhờ hai vợ chồng cứu sống, lại nuôi làm con, nên đem tiền bạc tới tạ ơn mà xin con lại. Vợ chồng Quốc-Anh hỏi dưng, tích thì biết thiệt là cha mẹ Hà-thiên-Tứ, song dưng than khóc không muốn là nó; mà bởi Hà-thiên-Tứ thấy vợ chồng Quốc-Anh nghèo, nay gặp dưng của mẹ ruột giàu có, thì nằng nằng quỳ một xin trở về cha mẹ nó.

Vợ chồng Quốc-Anh liệu bề cấm nó không dưng mới chịu cho nó ra đi. Hai vợ chồng thấy Hà-thiên-Tứ đi thì đau lòng xót dạ, cặm cháo chẳng ăn, oi thương nó như con ruột, ra đưa nó hơn mấy dặm đường mới trở lại. Còn Hà-thiên-Tứ đi mau mau từ giả rồi quay quả theo cha mẹ chẳng thêm ngó lại.

Hà-thiên-Tứ đi rồi, vợ chồng Quốc-Anh cũng theo nghề cũ mà nuôi thân, thường hay than thở với nhau vì vô phước, tưởng dưng Hà-thiên-Tứ đỡ chơn đỡ tay khi già yếu, ai dè chẳng dưng mấy năm, cha mẹ nó lại tới xin nó, ngó lại trông toàn trông trước trông sau thì vợ chồng lại than khóc chẳng cùng.

Mấy năm đầu Hà-thiên-Tứ cũng hay về thăm vợ chồng Quốc-Anh. — Mà mỗi khi về thì coi bộ nó lơ lửng, vì thấy vợ chồng Quốc-Anh nghèo, còn hai vợ chồng Quốc-Anh mỗi khi thấy Hà-thiên-Tứ về thì mừng rỡ vô cùng. Sau hai vợ chồng lại dưng thờ Hà-thiên-Tứ gọi về thăm nói cha mẹ nó đã khoản rồi, một mình nó mất coi gia-đạo, về thăm không dưng mà lần lần thơ cũng vắng, sau lại bất tin.

(sưu sẽ tiếp theo)

Trần-khắc-Kỷ: tự Phục-lã.

## LỜI RAO

Kính lời rao cho chữ Quý-hữu dặng hay, Tuồng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0, \$60 cất bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ bện lời gần vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C<sup>o</sup>, ở

Seigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

Kính lời cho chữ Quý-hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đa dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dơn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các Quý-hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói rõ ràng thì tôi sẽ vội gởi và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

## CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE  
Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-tho chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	6 \$ 00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 3...	3 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	1 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... ..	0 30	Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannées.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....		Thức kiển về sự thi hành án lý và việc hình	
Sử-ký Bê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu		Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bồn quốc.....	1 \$ 00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO  
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi.....	11	Thứ năm	17	Samedi.....	27	Thứ bảy
2	Vendredi.....	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	28	CHŨA NHỰT
3	Samedi.....	13	Thứ bảy	19	Lundi.....	29	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	14	CHŨA NHỰT	20	Mardi.....	1	Thứ ba
5	Lundi.....	15	Thứ hai	21	Mercredi.....	2	Thứ tư
6	Mardi.....	16	Thứ ba	22	Jeudi.....	3	Thứ năm
7	Mercredi.....	17	Thứ tư	23	Vendredi.....	4	Thứ sáu
8	Jeudi.....	18	Thứ năm	24	Samedi.....	5	Thứ bảy
9	Vendredi.....	19	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	6	CHŨA NHỰT
10	Samedi.....	20	Thứ bảy	26	Lundi.....	7	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	21	CHŨA NHỰT	27	Mardi.....	8	Thứ ba
12	Lundi.....	22	Thứ hai	28	Mercredi.....	9	Thứ tư
13	Mardi.....	23	Thứ ba	29	Jeudi.....	10	Thứ năm
14	Mercredi.....	24	Thứ tư	30	Vendredi.....	11	Thứ sáu
15	Jeudi.....	25	Thứ năm	31	Samedi.....	12	Thứ bảy
16	Vendredi.....	26	Thứ sáu				

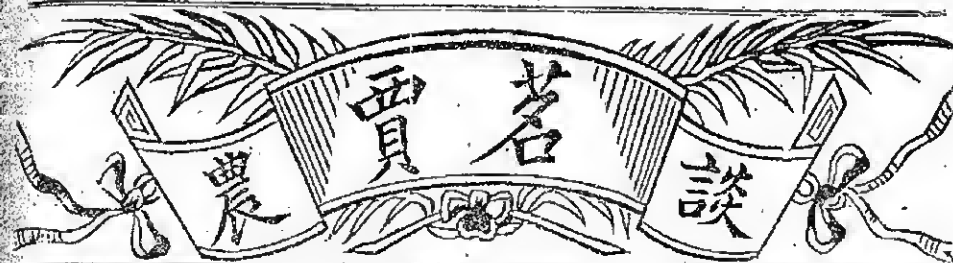
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Chant CANAVAGGIO.

Ngày 17 THÁNG 9 NĂM QUI-MÃO

Ngày mồng 5 Novembre 1903.

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản-quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Ty Dê-Thước  
ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không động.

Lời kính rao cho lục Châu Qui-khách động hay, nay Bồn-quản đã có đóng nhựt-trình lại rồi, từ 1<sup>er</sup> Août 1901 qua 1<sup>er</sup> Août 1902, trọn một năm 30 số đóng lại một cuốn; và từ 1<sup>er</sup> Août 1902 qua 1<sup>er</sup> Août 1903, trọn một năm 30 số đóng lại một cuốn, đóng chắc và tốt.

lăm, mà có hai thứ, một thứ đóng bia carton, một thứ bia mỏng, bia carton giá bán 6, \$ 00 một cuốn, còn bia mỏng thì 5, \$ 00. Như vậy nào muốn mua trọn 2 năm 2 cuốn bia carton thì 11, \$ 00 còn bia mỏng thì 9, \$ 00. Ái muốn mua thì xin mua mandat gởi bạc tới cho ông LƯƠNG-KHẮC-NINH là Chủ-bút nhựt-trình Nông-cỏ-min-đàm, thì ông ấy sẵn lòng mà gởi sách lại cho chẳng sai.

Bồn-quản cần tin.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Cách bòn vốn buôn chung, nó hai đều: một đều có lợi lớn cho người lùn; một đều đại hữu ích cho cả xứ. Tôi xin phân ra cho mình bạch, đừng chừ qui lùn xer coi có hiệp ý cùng chăng?

# Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đừng bỏ, rượu hằng này bán rượu thiệt tốt, đặt rỗng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (hải nhĩ) dạng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ rõ mà thương nghị, đừng hằng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhân lưỡng-long).

Dương-thị-Hương, là diên chủ ở hai Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng tự hậu nếu ai còn cho con trai của bà là Huỳnh-dinh-Hạo, vay bạc tiền gì, thì bà không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bà làm ra bây lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bà đã tính trả dứt rồi; sự có văn bằng chứng kiện rõ ràng.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Gia-Các-Huân về, Không-Minh dặn rằng: « anh cảm ơn Lưu-Hoàn-Thúc cần mẫn đã ba phen, không lẽ không đi, em phải ở lại đây cứ việc cày cuốc, chẳng nên bỏ ruộng đất hoang vu, để anh ra lập cho nên công rồi, thì anh sẽ về đây mà ăn. » Xong rồi ba anh em Huyền-Đức với Không-Minh từ giả Gia-Các-Huân về thành Tân-giá. — Từ ấy Huyền-Đức đãi Không-Minh như thầy, ăn thì đồng bát, ngủ cũng đồng chiếu, cộng luận việc thiên hạ cả ngày. Không-Minh nói: Nghe Tào-Tháo đạo ao Huyền-vô nơi đất Kỳ-châu dựng lập luyện thủy quân, thì ắt có ý xâm phạm Giang-nam, vậy thì Chúa-công phải sai người lên qua thám thính coi hư thiệt thế

nào. » Huyền-Đức nghe theo, bèn sai người qua Giang-dông thám thính. — Nói về Tôn-Quôn, từ ngày Tôn-Sách thác rồi, thì cũng cứ vắng theo cơ nghiệp của cha, anh để lại mà gìn giữ đất Giang-dông, chiêu hiền đãi sĩ; lại lập nhà tào quán nơi Ngô-hội, khiến Cô-dung với Trương-Huyền ở đó mà rước đãi tân khách bốn phương; liên cả năm người này tiếng kẻ kia, người kia cũ kẻ khác; lúc ấy có người dặt Côi-kê tên Hâm-Trạch tự Đức-Nhuận; Bành-lành Nghiêm-Tuân tự Mạng-Tài; Bái-huyện Tiểu-Trung tự Kinh-Vãng; Nhữ-nam Trình-Bình tự Đức-Xu; Ngô-quận Châu-Hoàn tự Hưu-Mục; Lục-Tịch tự Công-Kỷ; Ngô-nhơn Trương-Đôn tự Huệ-Thứ; với dặt Côi-kê Lăng-Thông tự Công-Thực; dặt Ó-trình Ngô-Xảng tự Không-Hưu; — mấy người ấy đều đến Giang-dông, Tôn-Quôn kính đãi rất hậu; lại dặt ít người tướng giỏi là: dặt Nhữ-dương Lữ-Mông tự Tử-Minh; Ngô-quận Lục-Tôn tự Bá-Ngôn; dặt Lang-nha Từ-Thạnh tự Văn-Hương; Đông-quận Phan-Chương tự Văn-Hoa; dặt Lu-giang, Đình-Phụng tự Thừa-Huyền; có mấy người ấy phò tá, bởi đó nên dặt Giang-dông mới dặt cường thịnh.

Vua Kiền-An năm thứ bảy, lúc Tào-Tháo phá Viên-Thị rồi bèn sai sứ qua Giang-dông khiến Tôn-Quôn cho con về trao lưý giá. Tôn-Quôn dự dự chưa quyết. Bà Ngô-Thái-Phu-Nhơn bèn đòi Châu-Du với Trương-Chiêu vào thương nghị. Trương-Chiêu nói: « Tào-Tháo muốn khiến Chúa-công cho con vào châu ấy là cách và muốn khiến chớ Chư-hầu đó, nếu chẳng cho đi thì e va hưng binh qua Giang-dông, thế ắt phải khôn. » Châu-Du nói: « Tướng-quân vàng nghiệp của cha, anh để lại, gồm cả chúng sáu quận, binh rỗng lương đủ, tướng sĩ từng mạng, có dặt chỉ trở bực mà muốn cho con vào làm con tin nơi người, hễ cho con vào rồi thì không lẽ mà chẳng hòa với Tào-Tháo, hễ va có triệu về thì cũng không lẽ không đi, như vậy thì ắt phải bị người chèn ép; chỉ bằng đừng cho đi, để huấn mà coi, chừng có sanh bình; sẽ kìm mưu khác mà ngăn. » Ngô-Thái-Phu-Nhơn nói: « Lời Công-Cần nói phải. » Tôn-

Quôn nghe theo lời; bèn từ kẻ sứ không cho con đi. Từ ấy Tào-Tháo mới có ý đánh Giang-dông, song lúc ấy phía Bắc chưa yên, nên không rảnh mà đi đánh phía Nam được.

Vua Kiền-An năm thứ 8 tháng mười một, Tôn-Quôn dẫn binh đánh Huỳnh-Tổ, đánh nơi giữa sông lớn, binh Huỳnh-Tổ thua chạy, tướng của Tôn-Quôn là Lăng-Tháo cỡi thuyền nhẹ lướt tới trước giết vào Hạ-khẩu, bị tướng của Huỳnh-Tổ là Cam-Ninh bắn một mũi tên mà thác, người con tên là Lăng-Thông, mới 15 tuổi, rằng sức lược quu đoạt thấy cha đâm về. Tôn-Quôn thấy mũi gió không dặt thuận bèn thâu binh về Đông-ngô.

Nói về em Tôn-Quôn là Tôn-Đức làm quan Thái-thủ dặt Đơn-dương, tánh cứng cỏi ham uống rượu, hễ có say thì thường hay đánh sĩ tốt; quan Đốc-tướng Đơn-dương là Ngụy-Lâm; quan Quận-thừa là Bái-Viên, hai người ấy thường có ý muốn giết Tôn-Đức, bèn hiệp với dặt từng nhơn của Tôn-Đức tên Biền-Hống, dặt lo mưu mà giết Tôn-Đức. Lúc ấy các tướng với mây ông huyện-linh đều nhóm hiệp nơi Đơn-dương, Tôn-Đức bèn bày yên thất đãi, vợ Tôn-Đức là Từ-Thị đẹp đẻ khôn ngoan, biết xem quẻ diệp; ngày ấy bói một quẻ, thấy điềm xấu lắm, nên khuyên chống đỡ ra nhóm khách. Tôn-Đức không nghe, ra hội yến, dặt tiệc tan; Biền-Hống xách dao theo sau lưng, ra khỏi cửa chém thác Tôn-Đức. Ngụy-Lâm với Bái-Viên bèn đổ tội cho Biền-Hống rồi đem Biền-Hống ra chợ chém đi; hai người ấy luôn diệp đoạt hết của cải hầu thiếp của Tôn-Đức; Ngụy-Lâm thấy Từ-Thị đẹp đẻ bèn nói với Từ-Thị rằng: « ta hảo cứu cho chống mĩ, mĩ phải theo ta, nếu không thì phải thác. » Từ-Thị nói: « chống thác chưa bao lâu không nó theo ông liên, xin để huấn ít ngày, tôi bày một cuộc tẻ dặt trừ tang phục đi, rồi sẽ thành thân, cũng chẳng muộn chi. » Ngụy-Lâm chịu cho. Từ-Thị bèn lên đòi tướng tâm phúc củ của Tôn-Đức là Tôn-Cao vác Pháo-Anh vào phủ, rồi khóc mà nói rằng: « buổi chống lời còn, thường hay nói hai ông là người trung nghĩa, nay hai đứa giặc là Ngụy-Lâm với Bái-Viên nó ám mưu mà giết chống tôi đi, rồi

Hễ dặt người hùn, thì có vốn lớn, vốn lớn thì buôn to, vốn buôn to thì ít người buôn cho bằng, nếu trong một xứ mà ít người buôn bằng, thì có một cái nhà buôn của mình là hơn, hễ hơn thì lợi nhiều hơn, lợi nhiều thì người hùn vào đó lợi dặt nhiều. Lý quả như vậy chẳng sai.

Như trong xứ chúng ta đang ở đây còn nhiều cách buôn mà dặt lợi lớn như lời tôi tỏ trước đó. Thứ nhất buôn lúa gạo, lập nhà xay. Thứ nhì trồng dâu để tằm bán tơ dặt hàng tốt. Thứ ba mua soát thuê rừng, lập máy cưa cây. Thứ tư trồng mía làm lò đường. Trong bốn đều này hễ nhiều vốn chừng nào thì lợi lo hết sức.

Xem coi, ấy là lập bằng lớn buôn chung dặt cho người hùn có lợi lớn, là dặt thứ nhất trong hai đều, tôi đã tỏ nơi bài kẻ đây.

Còn dặt thứ hai, là dặt lập hùn và làm ích lợi cho cả xứ. Người hùn vào đó, tuy lợi ít mà cũng có lợi luôn luôn; nhưng mà cái lợi cho người hùn, không trong bằng đều có ích chung cho cả xứ. Nếu tôi nói rằng ích lợi cho cả xứ, thì nghĩa là những người có hùn vào nhà buôn ấy, cũng hưởng dặt sự ích lợi như kẻ khác vậy.

Những cách hùn mà làm sự hữu ích trong xứ chúng ta đây, là: thứ nhất lập nhà cho vay cầm dặt thế nhà cho vay tiền lúa, cho bạc góp tháng, góp năm, mà ăn lời rẻ. Thứ nhì là mua hết những tiệm cầm đồ trong Lục-tỉnh.

Xin chư quý hữu xem coi, lập hùn mà làm hai đều đó, thì người lập hùn, cùng người lấy phần hùn có lợi ít, mà chắc là có lợi luôn luôn; còn cả xứ ít lợi nhiều; nếu có bằng lớn như thế ấy, thì mới dễ cho người nước chúng ta buôn lớn bán nhỏ, lập lò gạch, tiệm cưa, lò rượu, và hàng tàu dặt; bởi vì dặt vốn lớn, mà trả lời nhẹ; chẳng phải lời nhẹ mà thôi, mà lại dễ trả; không phải dễ trả mà thôi, lại có chỗ cho mà vay lớn dặt. Như vậy lớn dặt mới làm dặt việc lớn; vì mà làm việc lớn dặt, thì hưởng lợi to. Trong xứ người mà có trí, có ý, lòng ngay thẳng, thì làm dặt chuyện. Chớ như lâu nay không ai làm dặt; xin xét! Chẳng phải là không người, vẫn thiệt là không tiền. Nếu có tiền thì có người, đều này, chẳng sai.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bền-tre.

nó đổ lợi cho Biên-Hồng, nó lại đoạt bát gia lai tôi tớ, Ngụy-Lâm lại muốn hãm hiếp tôi, tôi đã đòi với nó rằng chịu, cho an lòng nó, vậy thì xin hai tướng-quân sai người lên đem đi bảo cho Ngô-Hầu hay, còn một phía thì lo kẻ mà trừ chúng nó đi dạng trả thù cho chúng tôi, đừng như vậy thì sống thác tôi cũng chẳng quên ơn, » nói rồi lại đổi. Tôn-Cao, Phó-Anh đều khước rằng: « bọn tôi ngày thường đã cảm ơn Phù-quân, ngày nay mà không lên thác theo ấy cũng, vì muốn để mà bảo cứu, nay Phù-Nhơn dạy bảo, lẽ đâu đi chẳng nghe. » nói rồi bèn lên sai người tám phúc đi báo cho Tôn-Quốc hay.

Qua đến ngày hôm, (1) Từ-Thị bèn đòi Tôn-Cao, Phó-Anh vào núp trước trong phòng nhà kính; rồi bày cuộc lễ, lễ xong rồi bèn bỏ hết đồ sang, làm gọi trong diêm, soi gương đánh phấn, nói cười nghinh ngang. Ngụy-Lâm thấy vậy mừng lắm; đến tới Từ-Thị sai tỷ lệ mới Ngụy-Lâm vào nhà, bày tiệc giữa nhà mà uống rượu, uống đến say, Từ-Thị bèn mời Ngụy-Lâm vào phòng kính, Ngụy-Lâm mừng, nhưn say đi đại vào. Từ-Thị bỏ lên lên rằng: « Tôn-Cao, Phó-Anh hai tướng-quân ở đầu » Hai người ở trong phòng xách dao nhay ra, Ngụy-Lâm trở tay không kịp, bị Phó-Anh một dao lể nhào xuống đất, Tôn-Cao chém bứt luôn một dao chết tươi. Từ-Thị nở ra lại cho đi mời Đái-Viên đến phó yến. Đái-Viên vào vừa đến nhà trong rồi cũng bị hai tướng ấy giết đi. Một phía thì sai người đi giải hết gia tiểu của hai đứa giết ấy, với bọn sót lại. Xong rồi Từ-Thị mặt đỏ hồng phục lại, lại lấy dất Ngụy-Lâm, Đái-Viên mà tề Tôn-Dực.

Chẳng khỏi một ngày Tôn-Quốc dẫn binh vô tới Đơn-dương, thấy Từ-Thị đã giết Ngụy-Lâm, Đái-Viên rồi, bèn phó cho Tôn-Cao với Phó-Anh làm Nha-nôn-Tướng, lấy giữ Đơn-dương, còn Từ-Thị làm vợ hoạn đường. Cả dất Giang-lông chỗ có người nào mà không khen thước Lang Từ-Thị.

(1) Ngày hôm, là ngày sáng sớm, nói thôi.

## Văn-Thánh lạc thành.

Năm quý mão ngày rằm tháng tám, năm tiếu thu đinh, tại Long-hổ (Vĩnh-long,) có thiệp gọi mời ăn lễ an-vị lạc-thành Văn-Thánh-Miền cũ lập lại.

Hôm ngày rằm bửi công sự tại thán, phần đường hành trình viên cách, nên trở qua ba giờ chiều ngày 16 mới đến nơi. Khi đến ban đầu vào nhà Thỉnh-dường ra mắt mấy thầy công cử, thăm hỏi hàng huyện, sau lại vào nhà chính y đồng sàng với thầy phó Tổng, Mỹ, danh Tổng-hữu-Định, cũng là hàng thân sĩ tư nhơn ở các tỉnh lại, trò chuyện chơi bởi cùng nhau đàm luận khư trừ vấn lại, cho đến tới ngày 16. Đêm ấy trên trời trăng thanh bạch, tuyết đượm lá cây. Trong đêm thờ thì đèn thấp huy hoàng nguy nga rực rỡ; ra ngoài biên kiêu hống mát, ngó lên đến thờ đèn chong, hương dổi, lạng lạng phủ che, màng chân rực rỡ. Cửa đến trở mở xuống sông; từ mở sông lên đến cung tượng cũng ước dư hai ba trăm thước. Trong đến thờ vọng ba tòa hương án; án giữa thì thờ bài vị Thánh nhơn, cùng Tứ phối; tòa bên tả và tòa bên hữu thì thờ thập nhị Tiên-Triết. Trước lòng từ bèn tả thì thờ Tiên Hiền hân hữu thì thờ Tiên Nhơ, các bài vị Thánh Hiền đều chạm bằng cây thốt vàng lục hỏ, giữa đến thành trên trình treo một tấm bia « Vạn-thế-s-r-hiền » trình ngoài treo tám « Đại-nhi-hóa-chi » lòng căn ngoài trên trình treo một tấm Thủ quyền cũng bốn chữ « Đạo-như-trung-thiên » căn bên tả treo tám « Thủy-huân-vạn-thế » bên hữu treo tám « Hiền-văn-chương-vô » căn ngoài treo bốn chữ « Cao-sơn-kiến-hành » tâm nào cũng thốt vàng rực rỡ.

Cách khỏi ngoài đến hơn một trăm thước Lang-sa lữ cất thờ-lâu vọng rất lữ thờ lâu di một đường rộng hơn hai thước 5 tại Lang-sa những bên cửa đến, hai bên đường đến có đền chong tượng dựng; kẻ lấy thờ-lâu hai bên thì cất nhà tả vu và hữu vu. Nhà tả vu cũng vọng ba hương án, án giữa thờ quan Hiệp-biện Phan-Hoàn-Giễn, cũng một án hai bên thì thờ quan-bổ Nguyễn-Dai, Quan-

án Phạm-hữu-Chánh và Quan-doc-học Nguyễn-Thông; hương án bên tả và bên hữu thì thờ Thần sĩ và những người hữu-công lu bởi Văn-Thánh ngày xưa.

Đền hữu vu thì lập một hương án để thờ đức Văn-Xương và đức hậu tổ là ông Sùng đức Võ-Tiên-sanh (1) phía sau nhà tả vu có một tấm bia đá của quan Hiệp-biện dựng năm Bình-dân năm dơi vua Tự-Đức năm thứ 19.

Tính từ năm Đinh-dân các quan lớn lập Văn-Thánh lại đây mới có 38 năm chẳng, mà cây cột lúc đó nay ra lạng lẹ, ngói bể đá mòn cây mục, ấy là vậy, tại vô tình còn không chông chổi lương xiêu vách đổ thay!

Đền nay ơn nhờ thầy Phó-tổng Châu-thành Vĩnh-long là Tổng-hữu-Định ra quyền rủ tư nhơn chúng cùng lo lẫn, và nhờ ơn nhà nước cứu giúp một ngàn nguồn bạc nên làm lại dựng như vậy, coi nên độ số, thờ phượng coi nghi nghiêm trang như trước, đến dổi mây ông lão thành công cử như lại Rạch-luom ông cử Chơn, lại mở-cây ông tú Lộc và ông tú Diên cũng không nề đường xa mà đến yết lễ giáo tôn, coi như vậy thì Thánh-hiền cảm đến cho chẳng? Thời từ đây những trang lữ văn đồng đạo trong Nam-kỳ qua lại đã sẵn có chỗ nơi chiêm ngưỡng. Nhưng vậy chờ chỉ bạn đồng-thời làm làm sao cho đáng khuyến khất thần sĩ hào gia, kẻ ít người nhiều chung cộng mà làm ra cuộc lớn về viên rõ ràng hơn nữa, cho dựng bên chặt lâu dài hậu thế, để bia truyền ngàn thu cho kẻ hậu nhơn trông thấy. Xin lệu dụng ý què mà luận bốn ít hàng gọi cho kẻ đồng chí ước trông;

bêu ai hiểu ý muốn gây cuộc hậu lai thì xin gửi thơ cho thầy phó tổng Tổng-hữu-Định mà luận bàn chuyện Văn-Thánh cho ra bên bĩ trăm năm. Người này có chỉ vung lạng cội sau, văn minh qui ch.

Chờ Văn-Thánh lúc này đã gây nên độ số thiệt đó chích, nhưng mà phân ly chưa phân liệt, ngày quý tề khó nổi kinh đĩnh cho người Lạc-lĩnh đến lui chiêm ngưỡng; và cũng chưa

có sức mà lo dạy trẻ sau này, ắt lẽ nghĩa một ngày một xa chẳng. Sau này kẻ hậu sanh kinh ít hàng nhơn cũng tư nhơn, trước máng cho Văn-Thánh vừa yên ổn lo mở mang đạo mạch.

Thơ từ:

Kính nhần cùng tư văn đồng đạo,  
Máng từ rầy chiêm ngưỡng an nơi  
Văn-Thánh đến độ số để đời,  
Văn-Minh cuộc thành hành ra mới;

Chữ bách niên đại hội,  
Cầu thiên cổ thắm huyền,  
Rành rành lại đầu khắp sơn xuyên;  
Rõ rõ dựng xây nền thờ vô,

Ưn giỗ chủ sở lòng trầm họ;  
Tượng hóa công mở trí muôn dân;

Tại Long-hổ an vị lạc thành,  
Đầu Lạc-Tĩnh hân tâm nguồn chỉ,

Dai lể sơn hà toán chung thì,  
Bia truyền lể nhật biên xuân thu;  
Phận què mĩa máng tỏ lời ngu,  
Đầu thờ kịch xin dung chớ chấp.

Phụ thơ rằng:

Văn-Thánh hoàn thành cuộc bách niên,  
Một tòa độ số giữa Nam-thiên;  
Ngũ thường gây dựng đời rơi dấn,  
Vạn tải gồm nên chốn về viên;

Đạo nghĩa thầy đào-trời dài rộng,  
Tan diển hết lúc cõi bờ yên;  
Máng thay chời rặng nhà Tôn-giáo,  
Trông hội Văn-Minh dựng vững bền.

Bên-tre: Tiểu-sĩ-từ đồng ký:

## LỜI RAO

Cho Qui-viên đồng rõ, nay lại nhà in ông CLAUDE và Công-li có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gửi thơ tại nhà in thì sẽ gửi cho tức thì.

Thơ Mỵ-Đội giá là..... 0, 3 25

\*\*\*

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đồ tranh có chỉ cách thực nghiệm nhơn lại cũng có đủ mấy bài cu nữa.

(1) Một cụ Võ-tướng-Tiến, phần mở tại Ba-triêu Nam-kỳ địa dư thì biết.



## Tu đầu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Trên đời muôn việc thảo là đầu,  
Báo bổ chưa rồi há tới đầu,  
Khuya sớm ngọt ngon đến nghĩa cả,  
Ngày đêm niệm tụng uống công sâu,  
Điền hăng khẩn khit còn chưa tỏ,  
Phép lạ mình mong chờ gọi mầu,  
Phải quây dôi dăng về một lẽ,  
Khuyến đừng tham muốn nhộn lo âu.

Hiếu trung hai lẽ lấy làm đầu,  
Trộn đạo tu nhà lựa kim đầu,  
Hai chữ sanh-thành ơn rất nặng,  
Một niềm cứu-dục nghĩa càng sâu,  
Cởi lau qua biển trông càng mặt,  
Năm già khốc mắng đắng mới mầu,  
Đầu dặng một thân miền cực lạc,  
Phát-phu thân thể lấy ai âu.

Lê-vĩnh-Thị, Bền-tre.

Trong đời trăm nết hiếu làm đầu,  
Kính mẹ thờ cha phải lựa đầu,  
Bổng ăm ba năm ơn rất trọng,  
Guru mang chín tháng nghĩa càng sâu,  
Niệm kinh lẩn chuỗi chỉ cho nhọc,  
Ngay chùa thảo cha ấy mới mầu,  
Hễ đừng làm người thời phải xét,  
Năm hăng vẹn về mới là đầu.

Nguyễn-chánh-Sắt, Tân-châu.

Trung hiếu hai ngôi ấy việc đầu,  
Tu nhà cho trọn lựa tu đầu,  
Thần-hầu giữ vẹn nghe càng trọng,  
Cứu dục làm đến nghĩ công sâu,  
Y dục tôn nhơn đưng mới tới,  
Tâm hành từ thiện dặng nên mầu,  
Miến là báo bổ công trời biển,  
Non thừa lựa là một sức đầu.

(sau sẽ tiếp theo).

Phan-dăng-Dinh, Phước-trường Bền-tre.

## Chuyện Hà-thiên-Tử

(tiếp theo)

Cách ba bốn năm, vợ Quốc-Anh thọ bệnh nặng, mới biểu chống cho đi rước Hà-thiên-Tử về cho thấy mặt. --- Quốc-Anh bốn thân ra đi đường xa xuôi, khi Quốc-Anh tới thì quán áo đã rách rưới, kẻ tới tới, chẳng cho vào. Quốc-Anh mới cạy cửa vào thưa với chủ nhà rằng có Quốc-Anh ở quận An-hồ đến thăm.

Tới tới vào thưa, giấy lâu trở ra nói chủ nhà mắc việc ra mắt không đặng, xin người về khi khác sẽ đến.

Quốc-Anh lấy làm hổ thẹn, bèn quây quã trở về tới sự tỉnh lại cho vợ hay. --- Cách vài bữa người vợ bèn chết.

Quốc-Anh lo lẫn lộn vợ, rồi gửi thư cho Hà-thiên-Tử hay. --- trong thư cũng tỏ những việc ngày trước có tới thăm mà bởi bốn phước mình nghèo khổ đói rách, nên kẻ tới tới chẳng cho vào.

Hà-thiên-Tử dặng thư, nghĩ lại biết mình lỗi, bèn lật đặt lên ngựa đi luôn mấy đêm ngày mới tới An-hồ vào nhà Quốc-Anh thì thấy đạo lầy dương động quan. --- Hà-thiên-Tử vừa bước vào, thì đạo tùy la lên rằng hôm sao nặng quá, khiến không nổi, xin để xuống nghỉ.

Hà-thiên-Tử bước chưa tới thêm, tức thì nấp hóm vùng vắng ra, vợ Quốc-Anh lồm cồm ngồi dậy, ngó trực thị Hà-thiên-Tử, giơ tay chỉ anh ta và la lên rằng: đó bạc, mấy phải ra cho khỏi đây tức thì.

Hà-thiên-Tử hoảng hồn, đứng tức, run rẩy cả và mình, lẻ quí xuống đó, lẩn lẩn bỏ ra rồi chạy đi một hồi xa, một khác nước mới lại suối mà uống, ngó xuống thì thấy đầu đã bạc. Còn vợ Quốc-Anh khi Hà-thiên-Tử chạy đi rồi mới nằm xuống mà chết luôn.

Từ ấy, không ai nghe tin tức Hà-thiên-Tử. Nhà cửa anh ta bỏ lưu vắng, ngã trước xiêu sau, không ai biết rõ. Kẻ qua người lại có hỏi thăm, thì người ta lại xôm đáp rằng: hỏi làm chi cái đó bạc ngài!

CHUNG.

Trần-khắc-Kỷ: tự Phục-Mỹ.

## Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

HƠN 21 — Khương-Thị hiếu thi.

Hiếu từ Khương-Thị vợ tưng chống,  
Mẹ ước chi chi chẳng quên công;  
Gỏi cả lăm tìm ăn phi dạ,  
Nước sông thường gánh uống vui lòng;  
Con lành năm giữ tròn câu nghĩa,  
Đầu thảo hằng lo vẹn chữ tưng;  
Cảm động lòng trời bên vách nôi,  
Suối ngon cá gáy nhảy thỉnh không.

Tục điệu.

Vợ chống Khương-Thị hiếu từ  
Bên nhà suối nổi lý ngư nhảy thường.

HƠN 22 — Đinh-Lang hiếu thi.

Thung huyên khuất bóng lúc còn thơ,  
Thương tưởng Đinh-Lang tượng cốt thờ,  
Cúng cấp hằng ngày không chút trễ,  
Viếng thăm mỗi bữa chẳng khi sơ;  
Hồn phách nào hay có vấn vợ;  
Đinh phụ lớn oai kim thử chích,  
Mây nhầu man chảy vốn không ngờ.

Tục điệu.

Đinh-Lang tượng cốt thờ thân,  
Vợ oan kim chít máu rần chảy ra.

CHAU 23 — Thọ-Xương hiếu thi.

Đích mẫu chẳng yêu mẹ xuất bối,  
Thọ-Xương bảy tuổi chịu mồ côi;  
Thên thuôn ăn dặt già khôn đoán,  
Thương nhớ kiếm tìm trẻ, chẳng thời;  
Xót dạ ơn nhà chưa báo đáp,  
Đau lòng nợ nước khó đền bồi;  
Trải năm mươi tuổi Đổng-Châu gặp,  
Con đã hoa râm mẹ diêm mới.

Tục điệu.

Thọ-Xương tìm mẹ khắp phan,  
Đền năm mươi tuổi gặp nàng Đổng-Châu

TÔNG 24 — Huỳnh-dinh-Kiến hiếu thi.

Đinh-Kiến trung hiếu những lo âu,  
Thái-Sư tước phong trường phụng hầu;  
Chỉ quản đồ như đến nghĩa nặng,  
Khôn né giặt huê trả ơn sâu,  
Tôi ngay phở chùa ngay kia rặng,  
Con thảo thó thân thảo ấy mầu;

Việc nước đạo nhà không chỗ sót,  
Gương lành còn tạc ngợi đời sau.

Tục điệu.

Đinh kiên thái sư cao nguyên,  
Giặt như đồ huê thưng huyền chẳng từ.

CHUNG,

Trần-duy-Thanh.

## LỜI RAO

Kính lời rao cho chư Qui-hữu dặng hay,  
Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0,560 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hạn lời gần vô chặc chặc, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Qui-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gửi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gửi cho Qui-hữu chẳng sai.

Kính lời cho chư quí hữu dặng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thư thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gửi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gửi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thư khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thư máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nôi và máy dờn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quí hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gửi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lo và gửi lập tức.

SƠN-LONG, lần hiệu.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

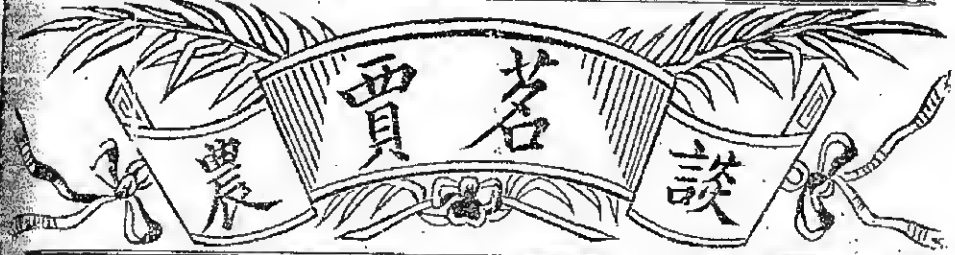
Có bán Nhựt-trình. Nồng-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6 \$ 00	là Cao-Mên. Cuốn giá 1 cuốn là.... 0 40
Thơ Lục-văn-Tiên..... 0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.... 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất. 0 25	Phong-hóa Điều-hành..... 0 50
Thơ Mã-Thanh mới in lần đầu... 0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì..... 1 60
Nhị-dô-Mail..... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Phủ-Kiểu (3 <sup>e</sup> édition)..... 0 30	Conversation..... 0 70
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Vocabulaire Annamite français.... 1 60
Thơ Quang-Âm điển ca..... 0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.... 1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá..... 0 30	Miscellannée..... 1 40
Chánh tà và Lục-súc..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	Cours gradué..... 2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc binh
Sử-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	Và việc hộ và việc thương-mại của người
	Bôn quốc..... 1 \$ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO  
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	Dimanche.....	13	CHUỖA NHỰT.	17	Mardi.....	29	Thứ ba
2	Lundi.....	14	Thứ hai	18	Mercredi.....	30	Thứ tư
3	Mardi.....	15	Thứ ba				Thứ 10 Annam
4	Mercredi.....	16	Thứ tư	19	Jeudi.....	1	Thứ năm
5	Jeudi.....	17	Thứ năm	20	Vendredi.....	2	Thứ sáu
6	Vendredi.....	18	Thứ sáu	21	Samedi.....	3	Thứ bảy
7	Samedi.....	19	Thứ bảy	22	Dimanche.....	4	CHUỖA NHỰT
8	Dimanche.....	20	CHUỖA NHỰT	23	Lundi.....	5	Thứ hai
9	Lundi.....	21	Thứ hai	24	Mardi.....	6	Thứ ba
10	Mardi.....	22	Thứ ba	25	Mercredi.....	7	Thứ tư
11	Mercredi.....	23	Thứ tư	26	Jeudi.....	8	Thứ năm
12	Jeudi.....	24	Thứ năm	27	Vendredi.....	9	Thứ sáu
13	Vendredi.....	25	Thứ sáu	28	Samedi.....	10	Thứ bảy
14	Samedi.....	26	Thứ bảy	29	Dimanche.....	11	CHUỖA NHỰT
15	Dimanche.....	27	CHUỖA NHỰT	30	Lundi.....	12	Thứ hai
16	Lundi.....	28	Thứ hai				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại quốc  
một năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cũng ngoại quốc 10 00

CHỦ-NHON: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NÌNH

Ty Lỗ-thúc

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 8 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bôn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NÌNH, mà thương-nghị, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cảm không ní đáng in Tam-quốc lại như trước này rạo rạo thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Làm người ở trong trời đất, tuy là ai ai cũng hiểu rõ sự khôn dại, phải quấy, còn mắt, hừ nên; nhưng mà có lánh tham lam, cho nên bỏ qua nhiều đều phải và đều nên. Nếu hiểu

rằng phải và nên, khôn và tốt đi nữa, mà có khi thất lợi lại tổn công, hao tài cùng nhọc sức, thì ít ai muốn làm. Xét lại cho kỹ mà coi; có phải là tại tham, cho nên lập che đều ích dân lợi vật, cứ lo việc lợi ư kỷ tổn ư nhơn mà thôi! Suy ra cho chí lý, hình như là không hiểu sự sao khôn? sao dại? sao phải? sao quấy? sao còn? sao mãi? sao hư? sao nên? Ví như hiểu rằng sao? thì có lý chăm hãm, khẩn khái mà làm phải, bỏ quấy; làm khôn chưa dại; làm nên tránh hư; tính đều còn, xét sự mắt; dầu mà có lao tâm lao lực, tổn kỹ ích nhơn, cũng phải làm ấy là hiểu. Chờ như bỏ bỏ lo tính những đều lợi cho mình, hại cho người, tốt cho mình, xấu cho người; vinh cho mình, hèn cho người; cao cho mình, thấp cho người; phải cho mình, quấy cho người. Nếu mà làm vậy thì rõ lại, lẽ ra làm

nhiều dẫu sái, ít có phải; nhiều hư, ít có nên; nhiều khờ, ít có khôn; nhiều dẫu nghịch, ít có thuận. Rồi lại thiệt là không hiểu cách thế ở đời trong mấy dẫu tổ trước đó.

Phận sanh làm người dặng ở chung cùng với người trong cuộc trời đất, nếu mà hiểu rõ rằng; cuộc đất trời còn nhiều lúc đổi dời; buồn chỉ là người! Sanh chẳng lẽ trăm năm còn mạnh dể? Xét mạch nước, cội cây thì đủ rõ, cơn lớn ròng, nhỏ lớn khác nhau; cuộc trời đất lập ra để mà xảy vãn đổi chọn. Vì làm người mà ít rõ cơ quan, sanh người ấy, ví như sâu trong cây, bùn mạch nước. Nghĩa là dễ mà làm hại, và làm khó cho nhau mà thôi.

Luận rồi một dẫu này: người từ xưa đến nay, ai lại chẳng muốn ăn no, mặt ấm, ngủ kỹ, an thân. Vì vậy cứ mỗi mỗi tranh nhau bởi tranh đua, nên sái quá. Vậy mà xin một dẫu xét nghĩ cho kỹ. Người sang giàu, kẻ khó hèn, vãng hậu có khác nhau thế nào? Có khác bởi sanh tiền xử sự, làm phải thì tiếng phải hay còn; nếu quấy ra, tiếng quấy cũng còn, dễ nết quấy cho người khinh nhục. Chẳng biết sự sang giàu của mình có che dặng dẫu sái quấy của mình cũng chẳng?

Tôi luận việc hiểu, cũng không hiểu cách làm người; dặng chỉ cho rõ ý hải kê trước đây, tôi các nghĩa việc bần vốn buồn chung, hoặc lợi cho mình, hoặc hữu ích cho cả nước, nên hiểu phận làm người như tôi luận đó; thì hoặc làm lợi cho mình, hoặc hữu ích cho cả nước, hai dẫu này đều vào cũng là phải hết; hề chung cùng với nhau mà dặng vậy thì là phải. Xin rằng sức mà làm; làm dặng rồi, vui lòng vì làm phải. Bởi có câu: *«Lợi bất khả độc ư»*.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bền-tre.

## Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao

cho chư vị dặng rõ, rằng hàng nếp bán rượu thiệt tốt, dặt ròng Nếp mà thổi, dùng mà tắm sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhũ) dặng bán rượu nếp, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ rõ mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu nếp có nhãn lưỡng-long).

## ĐÔNG-DƯƠNG TỔNG-

### THÔNG PHỦ VỤ

Lời nghị định điều lệ về việc bãi thăm tuyển lính-tập An-nam;

Lời nghị việc bãi thăm tuyển lính trong năm 1901 phải định lệ riêng khỏi hành ngày 15 Janvier

Lời nghị định về phần tiền quyền miêng binh dịch.

QUAN KHÂM-MẠNG Đông-dương Tổng-thống toàn quyền Đại-thần, thường thọ từ dặng bưu tỉnh,

Tuân y chỉ dụ ngày 21 avril 1891;  
Tuân y chỉ dụ ngày mồng 2 decembre 1879, nghị lập cơ lính-lập An-nam lại Nam-kỳ;  
Chiếu y điều lệ ngày mồng 4 decembre 1879, về việc tuyển trạch, thiết lập và điều chế trong cơ lính-tập An-nam;  
Chiếu y lời nghị ngày 22 juillet 1898, về việc thiết lập các sớ lính lưu hậu bốn quốc trong cõi Đông-dương;  
Chiếu y lời nghị ngày 21 Octobre 1899, định lập các sớ lính lưu hậu bốn quốc trong cõi Đông-dương;  
Cứ theo lời ước nguyện của Hội-dồng quân hạt Nam-kỳ, trong kỳ nhóm ngày mồng 2 novembre 1901;  
Y lời quan Đốc-thống điều quân các đạo binh bộ trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, thanh lý;  
Đông-dương Thượng-nghị-viện ý hiệp,

Nghị ĐỊNH:

### NHÂN THỨ NHỨT

THỀ LỆ TỔNG LƯỢC.

Điều thứ nhất. — Lệ buộc phải bắt thăm mà định phân đi lính, thì đều như luật cho hết cả mọi người.

Điều thứ 2. — Việc tuyển lính-lập An-nam, thì cứ phân ra từ làng và làm như vậy:

## NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

3

rượu  
lê từ  
bằng

nhĩ  
g nơi  
ương  
Rượu

uyên

năm  
vier  
làng

ng

lư

lap

hà

ng

lập

ng

ng

ng

ng

ng

ng

ng

ng

ng

1° Bắt thăm rồi, chiếu lệ mà đòi dặng khóa;  
2° Sau nữa là cho đình nguyên dặng khóa hay là dặng khóa lại.

Điều thứ 3. — Về phần những kẻ dặng lệ đòi, thì định hạn ba năm ở lính tại ngũ và mười một năm thôi về ngạch lính lưu hậu. Như gặp cơn cần kíp, thì quan Tổng thống toàn quyền dặng truyền lệnh triệt lưu tại dưới cơ toàn hết một lớp lính đóng phiên đã ở vừa mãn năm sau hết, và đòi ra lại một lớp đóng phiên hay là nhiều lớp đóng phiên về ngạch lính lưu hậu, hoặc là đòi tất số, hoặc là một phần lính lưu hậu trong một hay là nhiều tỉnh.

Điều thứ 4. — Phận sự đã định cho các quan Tham hiện trong lời nghị này, thì các quan Đốc-ly thành phố Saigon và Chợ-lớn, cũng đều phải tuân hành y như vậy.

### NHÂN THỨ II

VỀ VIỆC ĐỔI LÍNH.

### KHOẢN THỨ NHỨT

Định phân số lính phải cấp diện.

Điều thứ 5. — Mỗi năm tuyển lính một kỳ. Dân định phân số lính phải cấp diện trong các tỉnh và số ấy là bao nhiêu, thì có lời nghị quan Tổng-thống toàn quyền chức định sau sẽ chiếu theo bộ định mà sửa lại.

Còn việc chia ra cho các làng trong tỉnh, thì về phần quan Tham biện chiếu theo số dân hộ mà quân phân y như quan Tổng-thống toàn quyền đã định. Như có những làng dân bộ không đủ số cho đúng lệ phải cấp diện một tên lính, thì về phần quan Tham hiện phải hiệp lại mà cho tuyển cấp.

### KHOẢN THỨ 2

VỀ VIỆC KIỂM DUYỆT.

Điều thứ 6. — Về số lính đã định cho mỗi làng phải cấp diện, thì sẽ đòi nhóm lại hết cả trẻ trai bốn quốc đến tuổi hai-mươi-hai, và có cư trú tại trong làng hay là nội trong các làng đã hiệp lại, rồi thì cho bắt thăm mà lựa.

Những trẻ trai trước vào bộ định năm nào là hai-mươi-hai tuổi, thì cho là đã dặng hai-mươi-hai tuổi năm ấy.

Cho là có cư trú trong làng là:

1° Những trẻ trai có cha mẹ ở lại trong làng, bắt luận là đã có vợ hay chưa;

2° Những trẻ trai ở lại trong làng, trừ ra những kẻ có bằng tờ rằng đã dưng vào sổ làng khác.

Điều thứ 7. — Mỗi năm, phần quan Tham biện phải chiếu theo bộ định, mà lập bằng kiểm duyệt trong mỗi làng hay là trong mỗi khóm nhiều làng biệp lại, cứ theo thứ tự chữ cái trong văn quốc-ngữ mà biên tên.

Trẻ trai nào bỏ sót ra năm trước, thì phải đem vào bằng năm sau.

Sổ tuyển trạch sẽ in ra và niêm yết tại nhà Lội, hay là tại chợ trong mỗi làng, ít nữa là hai tháng trước kỳ định bắt thăm. Mỗi người đều dặng phép kêu nài, và nhứt là như có cơ đủ rằng mình có dưng vào sổ làng khác, hay là đã có dưng vào một sổ nào năm trước, thì dặng phép kêu nài mà xin bồi tên. Sau khi đã bắt thăm rồi, thì không dặng kêu nài mà xin bồi tên như vậy nữa, và những trẻ trai nào không có nài xin trước khi bắt thăm, thì phải chịu dẽ tên dưng trong hai sổ bắt thăm.

(Sau sẽ tiếp theo).

## LỜI RAO

Dương-thị-Hương, là điển chủ ở hạt Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng tự hậu nếu ai còn cho con trai của bà là Huỳnh-dinh-Hạo, vay bạc tiền gì, thì bà không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bà làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bà đã tính trả dứt rồi; sự có văn bằng chứng kiên rõ ràng.

Cho Qui-viên dặng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ty có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

\*\*\*

Thơ Mỵ-Đại giá là..... 0, \$ 25

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ ra một cuốn bản dơn tranh có chỉ cách thức nhiếp ảnh lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Thuở ấy đất Đông-ngô các xứ Sơn-tặc đều bình phục hết, sắm dựng thuyền chiến (tàu trận) hơn bảy ngàn chiếc; Tôn-Quôn phong Châu-Du làm Đại-Đô-Độc gồm coi hết binh thủy binh bộ đất Giang-dông.

Qua năm Kiên-An thì mười hai, tuyết Đông-nhâm tháng mười, mẹ Tôn-Quôn là Ngô-Thái-Phu-Nhơn, lâm bệnh nặng, bèn với Châu-Du với Trương-Chiêu vào mà nói rằng: «ta vào là người đất Ngô, cha mẹ mất sớm, nên ta theo em ta là Ngô-Kiến, qua ở nơi Việc-trung, sau, lấy họ Tôn, sanh dựng bốn đứa con, con lớn là Tôn-Sách lúc gần sanh a năm chiêm bao thấy mặt trăng vào lòng, sau sanh con thứ là Tôn-Quôn lại thấy mặt trời vào lòng, có tên thấy bởi đoán rằng, thấy mặt trời mặt trăng vào lòng thì sanh con ắt quý lắm; chẳng may mà Tôn-Sách mất sớm do cơ nghiệp đất Giang-dông lại cho Tôn-Quôn, lại nhờ các ông đóng lòng mà giúp nó, thiết ta thác cũng đành đành nhắm mắt.» lại trời với Tôn-Quôn rằng: «con phải dãi Châu-Du với Trương-Chiêu như thấy con vậy, chẳng nên khi dễ, còn di con là em ruột của mẹ, cũng đóng gả cho cha con, thì cũng là mẹ con đó. khi mẹ có thác rồi, thì con phải kiêu di con như mẹ vậy, còn em của con thì cũng phải nuôi lấy nó, chừng khôn lớn rồi lựa rể hiền mà gả.» nói rồi bèn tắt hơi. Tôn-Quôn than khóc rồi lo lắng tang; (vả việc tang tang chẳng cần chi nói).

Qua năm sau năm tuyết Xuân, Tôn-Quôn thương nghị muốn đánh Huỳnh-Tổ. Trương-Chiêu nói: «để tìng chưa mang kỳ chẳng nên động binh.» Châu-Du nói: «bảo cứu tiều hặn, lựa phải đợi kỳ hay sao.» Tôn-Quôn dự dự chưa quyết, bỗng có quan Đô-Hủy Bắc-binh là Lữ-Mông về vào ra mắt Tôn-Quôn rằng: tôi tuần cửa Long-thu gặp tướng của Huỳnh-Tổ tên Cam-Ninh lên xin hàng đầu, tôi cắt hỏi thì và nói rằng họ Cam tên Ninh dự Lữ-Mông Bá, người đất Ba-quận huyện Lâm-giang,

thông kinh sử, sức lực mạnh bạo, thường tụ chúng Cồn-quan ngang giặc khắp giang hồ, lưng có đeo cái lục lạc đồng, người nghe tiếng lục lạc đều phải lánh, lại lấy gươm Tây-xuyên mà làm bướm, cho nên người đều gọi và là Cam-phẩm-tặc (ăn cướp bướm gươm). sau nghĩ lại biết mình làm quấy, mới bỏ dũ về lánh, dân cả bốn qua đầu Lữ-Biểu, thầy Biểu chẳng làm nên việc thì muốn qua đầu Đông-ngô, chẳng dè bị Huỳnh-Tổ cầm lại bên Hạ-khẩu; lúc Đông-ngô đánh Huỳnh-Tổ. Huỳnh-Tổ nhờ có sức Cam-Ninh cứu về Hạ-khẩu, Huỳnh-Tổ lại khi hặc Cam-Ninh, có quan Đô-độc tên Tô-Phi đã ghe phen giăng cũi Ninh cho Huỳnh-Tổ, Huỳnh-Tổ lại nói Cam-Ninh là quân ăn cướp, dưới sông há đi trượng dụng sao. Bởi có ấy nên Cam-Ninh thường oán hận; Tô-Phi biết ý, bèn bày rượu mời Ninh đến nhà mà nói rằng: (tôi đã ghe phen giăng cũi ông mà Chúa-công không biết dùng, ngày tháng như thoi, người ở đời sông có bao lâu, vậy thì phải lo việc lâu dài mà lập thân danh kẻ uông; tôi tính nói dùm cho ông làm Huyện-trưởng nơi Ngạc-huyền, rồi đi di ở mặt tỉnh ông). Bởi có ấy Cam-Ninh mới đi dựng khoi Hạ-khẩu, muốn qua đầu Giang-dông, lại e Giang-dông giận vì việc giết Lăng-Thảo mà cứu Huỳnh-Tổ nên tôi có nói rằng Chúa-công trông người hiền như khác nước, chẳng kể việc cựu thù, vả lại ai có chúa này, có việc chi mà giận hờn, Ninh mừng lắm dẫn chúng qua sông đến ra mắt Chúa-công, xin Chúa-công nghĩ xét.» Tôn-Quôn mừng lắm nói rằng: «ta dựng Cam-Hưng-Bá, thì phá Huỳnh-Tổ ắt xong.» nói rồi bèn dạy Lữ-mông dẫn Cam-Ninh vào Ninh vào làm lễ xong; Tôn-Quôn nói: «Hưng-Bá đến đây, ta mừng mừng lắm, có lý nào ta đi nhờ việc cứu hặn làm chi sao, xin cho ngại; ta muốn cầu người dạy ta kẻ chi dựng phá Huỳnh-Tổ.» Cam-Ninh thưa rằng: «Nay nghiệp lớn công ngày càng suy, Tào-Tháo sau ít tiếp oán, lại Kinh-châu Tháo cũng muốn tranh, Lữ-Biểu chẳng lo xa, còn có và thì ngu lặc lăm, nổi nghiệp truyền không dặng, Minh-công phải lo mà thâu cho sớm, nếu chậm thì Tào-Tháo ắt lấy trước nay phải trước thâu Huỳnh-Tổ, và năm nay

## Tặng nông-cỏ mình-dam.

liên hườn ngũ luật:

Kỷ nhứt:

Thầy lời vàng đá rất non sông,  
Trong bọc tài danh lọc mây ông,  
Nhả ngọc dành đem câu dệt phụng,  
Phụng châu ước đáng nói thêu rồng,  
Rẻ rồi đã tận khoa ăn nổi,  
Đẹp dễ thêm tường khúc dục trong,  
Lợi nước lợi dân công cặng nặng,  
Cấm ơn đường cả vạch gai chông.

Kỷ nhị:

Gai chông vạch mở cuộc làm ăn,  
Mỗi chỉ đường kiếm dệt thẳng bằng,  
Kẻ chợ nhờ ơn buôn bán đất,  
Nhà nông hóa trí cây đeo sắn,  
Khuyên lớn khuôn-khở từ chưng tóc,  
Dạy dò công tình thâu kẻ rằng,  
Trời gành cho ông tài đã thả,  
Mở mang sáu tỉnh chuyện siêng năng.

Kỷ tam:

Siêng năng nghề nghiệp muốn cho nên,  
Nhứt bảo gần xa liệng đã rặng,  
Mở mỗi kinh luân vì kẻ dưới,  
Buộc lời phương tiện phải người trên,  
Cờn dòng biển thăm trăng lai láng,  
Tài chối non cao đứng vững bền,  
Rành-rẻ chuyện đời inh mực thước,  
Đãi mây chờ thuở chép vào tên.

Kỷ tứ:

Vào tên chép lấy bọc hùng anh,  
Vén ngọc cho người thầy dạy xanh,  
Rặng-rẻ lời kia phân cặng kẻ,  
Điểm khuyên nghĩa nọ chép đánh ranh,  
Nghèo trong sắp tới cần vui vẻ,  
Giàu dục từ rầy mở mỗi manh,  
Cống ấy xé bao chông chấp nui,  
Vỏ về mây lúc ới thỉnh danh,

Kỷ ngũ:

Thịnh danh đường thế ngời không cùng,  
Cùng cả thành nam ít kẻ song,

luối đã già rồi, lại ham thâu lóm của dân, người người đều oán, việc chinh chiến không sửa sang, quân binh không pháp luật, nếu Minh-công cất binh qua mà đánh, thì thể và phải thua, hễ dẹp Huỳnh-Tổ xong rồi thì luôn một hồi tưởng kéo róc dần phía Tây, chín đất Kinh-nhương rồi lo mà thâu Ba-thục, như vậy thì nghiệp há ắt xong.» Tôn-Quôn nói: «lời luận ấy như vàng như ngọc.» Bèn khiến Châu-Du làm Đại-đô-độc gồm hết binh bộ binh thủy; Lữ-Mông làm Tiên-bộ liên-phuon; Đông-Tập với Cam-Ninh là a Phó-tướng; Tôn-Quôn bốn thân lãnh Đại-quân mười muôn đi đánh Huỳnh-Tổ. kẻ tề-tác đạo dặng, về Giang-hạ phi báo. Huỳnh-Tổ liền nhóm chúng thương nghị, rồi sai Tô-Phi làm Đại-trưng; Trần-Tự, Đặng-Long làm tiên phuon kéo hết binh Giang-hạ ra cự; Trần-Tự, Đặng-Long mỗi người đều dẫn một đội binh thuyền ngàn giữ Miêng-khẩu, trên mỗi chiếc thuyền đều đặt a lũy cung tên hơn ngàn dũ, lại kết bè thuyền chiến lại trên mặt nước; binh Đông-ngô đến; trên thuyền giống trống cùng tên bắn nã, binh Đông-ngô không dám xông đến, lui lại hơn vài giạ; Cam-Ninh nói với Đông-Tập rằng: «việc đã lỡ ra rồi, không lẽ lui binh.» bèn lựa thuyền nhỏ hơn trăm chiếc, mỗi chiếc đặt binh rổng mạnh năm mươi người, hai mươi người chèo, còn ba mươi người đều mặt y giáp, tay cầm can dao, bứt kẻ tên đạn, lược đến thuyền giặc chặc sả hết giây kiên, thuyền giặc ngang, Cam-Ninh nhảy qua thuyền chém quách Đặng-Long; Trần-Tự quảy thuyền mà chạy, Lữ-Mông ngó thấy nhảy xuống thuyền nhẹ chèo riết đến nơi lửa dật hết thuyền giặc; Trần-Tự vừa muốn lên bờ, Lữ-Mông rước nã đến nhắm ngan-hồng chém sả một đao nhào lớt; lúc Tô-Phi ở trên bờ vừa dẫn quân đến tiếp ứng thì binh Đông-ngô đã ào bứt lên một lược, đánh không lại; bèn cuốn vô chạy dài, lại gặp Đông-ngô Đại-tướng là Phan-Chương, đánh không mấy hiệp bị Phan-Chương bắc sông dẫn xuống thuyền ra mắt Tôn-Quôn, Tôn-Quôn dạy kẻ là hữu bộ vào xe tù, dợt hặc dặng Huỳnh-Tổ rồi sẽ diệt luôn thế; xong rồi xua động ba quân chẳng kể ngày đêm đánh riết dần Hạ-Khẩu.

Muốn biết Huỳnh-Tổ thắng bại thế nào, và xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.



Song bọc nói năng tài đã đứng,  
Đúng đều dạy-giỏ tiếng cùng không,  
Không là có lẽ cảm cần vững,  
Vững bởi vì ông năm cánh xong,  
Xong nước xong dần ăn rất trong,  
Trong lời vàng đá chất non sông.

Mỹ-tho, Rach-gám: Phạm-dăng-Phượng,  
kính đôn.

Thi phổ.

Chủ-bút nhưn lúc trung thu ngự hững có  
xướng một hải bác củ trong kỷ nhật-trình số  
110, Nay đã dựng nhiều bài của bạn đồng  
văn gửi đến. Vậy Bồn-quán cứ y theo mỗi vị  
mỗi bài đem vào nhật-trình dựng cho Tôn-băng  
và Qui-hữu xem chơi dài muộn; dầu hay dở,  
dầu trúng trật, để cho chư vị xét lấy, chớ  
Bồn-quán chẳng dám khảo duyệt và cũng không  
lý bỏ qua, hễ đăng bài nào cứ đem y chẳng sai.

\*\*\*

Biên lện; trời thanh đã phải thời,  
Trăng thu vật vật nước in trời  
Cúc vàng rớt chén ngăm cầu hững,  
Thỏ lạc lóa gương dạo cảnh chơi.  
Bóng dọi nhánh ngò thêm ý vị,  
Gió đưa hơi què khắp ngàn khơi,  
Một năm có một đêm này thú,  
Ai biết là vui dăm tỏ lời.

Đào-văn Hỷ, Instituteur Trà-vinh.

Trăng giữa ba thu đã gặp thời,  
Thừa ư ai cầm cái kho trời,  
La-công gây bầu làm le muộn,  
Du-lượng lâu cao ngã ngón chơi.  
Vật vật đương gương soi trước ngò,  
Lầu lầu như ngọc ánh ngoài khơi,  
Cứ sao có một đêm trông sáng,  
Ở ở nông Nga thốt một lời.

Châu-độc: Phan-kiên-Chi (thương-giáo).

Lúc vui vừa gặp thuở đang thời,  
Nhóm bạn đêm thu chính giữa trời,  
Rượu cúc vài ly vui với hạn,  
Thơ đơn năm bọc hội mà chơi,

Non cao đó sộ cây chòm đồng,  
Biển rộng minh mông cá khỏi khơi,  
Hứng chí La-công theo lớp trước,  
Thờ thường nói dầu quả như lời.  
La-thành-Đám, Thơ-ký sở Thương-chánh Saigon.

Một vài thi hữu lúc giải thời,  
Hứng tức trăng thu chói giữa trời,  
Rượu cúc một bầu dầu chỉ muộn,  
Thi ngăm dôi vụn thích tình chơi,  
Ngò-dống pháy pháy nhảnh vàng ối,  
Hồng nhận rai rai cánh bóng khơi,  
Buồn rượu vui thi theo thú sĩ,  
Sách xưa ghi để chẳng sai lời,

Tân-châu: Nguyễn-chánh-Sân.

Ăn theo thuở ở theo thời  
Chơi lời non sông rực rỡ trời,  
Gió mát hơi kim không khảy thú,  
Sương nhàn chén rượu chuyện trò chơi,  
Vui lòng thỏ núp nương chầu bóng,  
Thả chí kinh đua thề lộng khơi,  
Sắc nước trong ngần in sắc nguyệt,  
Một thiên ich hữu tưởng như lời.

Lộc-hòa Thiên-sur, Nguyễn-văn-Hương.

Rảnh rang nhấm bữa chánh thu thời,  
Rủ bạn văn thơ hứng ánh trời,  
Rượu cúc vài bầu vui dãi khách,  
Thờ ngăm nhiều bọc phỉ lòng chơi,  
Trời xanh tỏ rạng bình cung nguyệt,  
Gió bạc dập dờn sóng bể khơi,  
Bóng lại rõ xem trời dây nước,  
Trung thu nguyệt rạng chẳng sai lời.

Bác-liêu: Lê-ngọc-Khuê.

Trung thu thường nguyệt đã nhấm thời,  
Niệp bạn năm ba hứng tức trời,  
Vơ rượu huỳnh huệ tay với rớt,  
Cầu thơ bạch cúc miệng ngăm chơi,  
Non sông sáng gội dầu thông thả,  
Trời nước màu in mặc lộng khơi,  
Phép lạ La-Công như học dựng,  
Lên chơi cung quẩn biết bao lời.

Nguyễn-tam-Ich, Sắc-trắng.

Muốn vui theo thú lựa nhấm thời,  
Nợ nước kia trăng sẵn của trời,

LỜI RAO

Kính lời rao cho chư Qui-hữu dặng hay,  
Tuồng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá  
là: 0, \$ 60 cắt bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này  
thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa  
vời nhau, nên kỳ bộn lời gần vô chặc chắn,  
chẳng khi nào quên và người đặt thơ này,  
thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời  
nói rõ ràng, Qui-khách ai có hảo tâm muốn  
mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C<sup>ie</sup>, ở  
Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho  
Qui-hữu chẳng sai.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tuồng chữ nhỏ đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hu,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nối và máy dòn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quới hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lo và gởi lập tức.

SON-LONG, tín hiệu.

Nước biết trong ngần mà mặt khách,  
Trăng thanh tỏ rạng dăm tuồng chơi,  
Quầy bầu rượu cúc lên non vọi,  
Mượn chiếc thuyền huê lược biển khơi,  
Gà Tà, người Viên xưa dẫu thề,  
Non Hùng khách nợ cũng như lời.

Tư ất, (Tân-dịnh).

Trong thu tục lệ cứ tùy thời,  
Nguyệt chiêm đêm thanh tỏ cả trời,  
Tải từ chén vàng dãi toại chí,  
Nữ công tùy phận phỉ tình chơi,  
Giỏ hiều phường phất vui lòng khách,  
Bóng thỏ in màu khắp rộng khơi,  
Gắm cuộc thường thu nên diệu vị,  
Vui theo thi tuyết tích ghi lời.

Đặng-lê-Nghi.

Vui nào vui lợi chẳng tùy thời,  
Trăng tỏ đêm thu chói khắp trời,  
Thích chí trâm anh vấy bạn tác,  
Phỉ tình hảo kiệt vô dẫu chơi,  
Thần ngăm nhất người đời trước,  
Rượu thành nằm trong kẻ dãi khơi,  
Nhắm lại xưa sao nay cũng vậy,  
Trăng giữa tiệc rõ thường lời.

Từ, Chợ-mới.

Qua thu lại lúc đương thời,  
Dầu xưa pay thuận lẽ trời,  
Rạng trong vẩy bạn vài bầu rượu,  
Giỏ mát hứng tình phỉ cuộc chơi,  
Bướm một màu xinh tợ vẽ,  
Phượng bóng bực chói xa khơi,  
Gắm phủ dục thì tình khách thích,  
Thần huỳnh mây độ chẳng nhiều lời.

Đặng-lê-Nghĩa, Phú-hòa.

Ngựa kia đã dãi vừa thời,  
Ngắm tam rạng hơn non hội trời,  
Mở hướng không mây xây sáng cả,  
Phượng khen ngợi dọi má chơi,  
Lửa pháp nhảnh sáng dòng Hán,  
Rỏ lưng chừng ngưng giữa khơi,  
Đã dồng thỉnh xin phỉ ngũ,  
Ngó rưng là há không lời.

Nguyễn-dăng-Khoa, tự Khôi-sĩ Tri huyện  
ché au Secrétariat Général Saigon.